

***SAU
MÀN
SƯƠNG
LẠNH***



MỤC LỤC

NGƯỜI MANG SỐ HIỆU 1.10.49	3
BỘ XƯƠNG DƯỚI MỒ TỐ CÁO	9
LẠT DÈO BUỘC CHẶT	14
TRUY TÌM HỘP THƯ BÍ MẬT	23
QUÂN CỜ VÀO THẾ	29
TÌM THẤY NGÔI SAO LẠC	35
SAO BẮC ĐẤU ĐỔI NGÔI	44
“TRỜI TỐI, CHỜ ÁNH SÁNG PHƯƠNG BẮC”	54
TỬ TƯỚNG MAO TRONG CHIẾC MŨ LƯỠI TRAI	63
CĂN CỨ NÚI SONG MÂY	70
ĐIỂM NÓNG DƯỚI MÀN SƯƠNG LẠNH	77
LỐI THOÁT DUY NHẤT	83

Tên truyện: **Sau màn sương lạnh**

Tác giả: Trần Hữu Tông

Số trang: 170

NXB Hà Nội - 1982

Số hóa: Mountain King, dungnuocgiunuoc

<http://www.vnmilitaryhistory.net/index.php?topic=29753.0>

NGƯỜI MANG SỐ HIỆU 1.10.49

Đồn trưởng biên phòng gấp tập hồ sơ tuyệt mật mang số 1A lại. Anh hé mở cửa nhìn ra, chờ đợi. Rồi anh lại đóng vào. Bếp lửa với những khúc củi thông sa mu cháy rực ở góc phòng cũng không đủ ấm, không đủ để xua làn sương lạnh lẽo. Mọi thứ trong phòng đều ẩm ướt. Trên chiếc áo bông anh mặc phủ một làn hơi nước và mây mù đậu lại thành từng hạt tròn. Chỉ riêng trong lòng đồn trưởng thì đang nóng rực lên và những câu hỏi từ lâu cứ dồn dập hiện lên trong óc anh. Sự điềm tĩnh vốn có của anh, của một đồn trưởng biên phòng hơn mười năm trấn giữ nơi biên giới xung yếu, chứng kiến bao điều bất ngờ cũng không sao làm cho anh dẫn lòng được. Anh đã thức dậy từ 3 giờ sáng. Anh không thể ngủ thêm được nữa. Anh ngồi lắng nghe không khí trầm lắng và yên tĩnh của khu rừng biên giới. Anh tính đến cuộc gặp mặt quyết định sáng nay. Muốn rèn con dao thành hai lưỡi thì phải đập sắt ngay khi vừa nung đỏ. Thế nhưng muốn mài lưỡi dao trên đá cho sắc hơn thì chỉ đổ nước lã vào thôi chứ có ai nung đỏ bao giờ. Giờ đây mọi việc trong mưu đồ của bọn giặc sắp bày từ ba mươi năm trước ở vùng này đã như một cuốn phim vừa chụp xong, ghi lại mọi hình ảnh, nhưng cuốn phim ấy có thể bị xoá trắng đi nếu ta vội vàng để hở sáng và cũng có thể đen kịt lại nếu ta chậm tay để lâu trong thuốc hiện hình. Cái khó là ở chỗ ấy.

Đồn trưởng lại hé cửa nhìn ra, chờ đợi. Bên ngoài từng làn gió bắc thổi. Gió dội vào vách đá hoa cương núi Lũng Phúng rú lên như tiếng thác réo. Ngọn gió bắc rền rĩ trong các hốc núi. Ngọn gió bắc than vãn trên cành cây sa mu. Rồi ngọn gió bắc luồn lách qua các hẻm núi, các khe rừng, các lũng hẹp thổi vào đất miền Xín Cái này. Ngọn gió bắc thổi đưa mây mù xám xịt, đưa sương muối, tuyết lạnh sang đất ta. Theo những nơi ấy, những hẻm núi khe rừng ấy, bọn gián điệp biệt kích, bọn thám báo từ Ngưu Mã láng (làng Trâu Ngựa) luồn sang đất ta, đất vùng Dìn Chin (vàng bạc), đất vùng Xín Cái¹ này. Chúng đang ẩn nấp sau màn sương lạnh.

Có tiếng đế giày vải đi lạo xạo trên sỏi, đồn trưởng đến mở cửa. Một người đàn bà bước vào. Chị ta trùm khăn len đỏ kín đầu. Cái thân hình đầy đà của chị ta nép trong chiếc áo bông xanh. Chị ta mở khăn để lộ đôi má bầu bĩnh đỏ hồng lên vì gió lạnh quất. Một làn sương buốt và mù đặc quánh theo cánh cửa chị mở thốc vào gian phòng. Đồn trưởng khẽ rùng mình. Anh khép cửa lại. Anh đẩy khúc gỗ vào cho bếp lửa cháy to lên.

- Chú, chú Sinh, chú gọi chị có việc gì đấy. Trời lạnh quá. Chị định nhắn chú xuống nhà chị, nhưng lại thôi.

- Vâng. Mời chị ngồi cho ấm đã. Tôi chờ mãi.

Mai Ngà - tên người đàn bà - đưa cặp mắt nhỏ nhìn Trần Sinh. Cái nhìn có vẻ dò hỏi. Còn Trần Sinh vẫn tươi cười. Anh rót chén nước nóng mời Mai Ngà.

- Chị Ngà, chị uống chén nước cho ấm. Chẳng có chuyện gì đâu chị ạ. Giữa gia đình chị và đồn biên phòng chúng tôi từ lâu vốn là người nhà và mãi mãi sau này vẫn là người nhà. Khi anh Giáo là trưởng công an vùng Xín Cái này còn sống, chị đã giúp anh em chúng tôi nhiều trong công tác bảo vệ trị an một vùng biên giới xung yếu. Nay anh Giáo mất đi, chúng tôi mong chị giúp chúng tôi như vậy, chị Mai Ngà nhé.

- Ôi, đối với chú, còn phải nói điều ấy nữa ư? Các chú đã hiểu chị rồi mà. - Mai Ngà cười cười mở - đó không phải là giúp mà trách nhiệm của chị chứ. Anh Giáo chồng chị, không may mất đi sớm thì có ảnh hưởng gì đến việc giúp các chú trong công tác bảo vệ trị an đâu. Khi chị giúp được việc

gì đó có ích, chị cũng cảm thấy thật mát lòng vì đã làm được thay anh khi không còn anh nữa.

Mai Ngà cười rạng rỡ để lộ cái răng vàng bên khoé miệng. Đôi mắt Mai Ngà mở to. Đôi mắt khôn ngoan, sắc sảo nhìn Trần Sinh ý dò hỏi.

Mai Ngà có nước da trắng hồng. Bộ ngực nở nang. Thoáng nhìn chị có vẻ trẻ và đẹp hơn nhiều so với lứa tuổi bốn mươi. Theo tiếng dân tộc thì tên chị là Mây Ngõ. Nhưng Sinh và các chiến sĩ biên phòng thì quen gọi chị theo tiếng Kinh cho đẹp, cho dễ nghe: chị Mai Ngà. Mai Ngà là vợ anh Hoàng Giáo trưởng công an vùng Xín Cái. Anh Giáo mới chết cách đây hai tháng. Bởi vậy, gia đình chị với đồn biên phòng vẫn như là người nhà. Có thể chị Mai Ngà đã biết việc cơ mật trong vùng này mà nhiều chiến sĩ biên phòng không biết. Bởi anh Giáo là người H'Mông. Người H'Mông thì có bao giờ giấu vợ một điều gì dù là nhỏ. Mai Ngà lại có gian nhà nhỏ bán hàng ở đầu chợ Xín Cái, nên chị đã có nhiều thuận lợi để nghe ngóng, để thu lượm tin tức. Chợ Xín Cái vốn là chợ mới, bà con xưa dùng để bán mua đổi chác ngựa. Con ngựa ở vùng này là phương tiện đi lại, chuyên chở như cái xe đạp ở dưới xuôi. Đi làm, đi chợ, đi thăm nhau đường xa lắm dốc đèo, con ngựa càng được quý. Người H'Mông chỉ cần nhìn số ngựa nhiều hay ít là biết nhà giàu hay nghèo. Ngày họp chợ là ngày chủ nhật. Sáng sớm từ trong sương trắng, rừng vàng từng đoàn người khắp bốn ngã rừng đi theo tiếng nhạc ngựa rung đống về chợ. Ngày họp chợ là ngày người bán gặp người mua, con gái chạm mặt con trai. Là ngày họ hàng, làng bản bạn bè gặp nhau tìm nhau; là ngày họ bàn đến chuyện nhà chuyện bản, chuyện làm ăn, chuyện cơ quan, chuyện đất nước. Chợ Xín Cái đã trở thành trung tâm kinh tế, văn hoá ở vùng núi này của người H'Mông, người Nùng, người Thù Lao, Phú Là... Từ trước ở chợ Xín Cái các dân tộc từ các bản về đều bán; người Hoa, người Hán thì buôn. Nhưng từ khi người Hoa, Hán về nước hết thì bà con các dân tộc từ các bản về đều bán hàng cho Mai Ngà và mua hàng của chị. Mà những hàng của chị bán hoặc mua lại rất hợp với nhu cầu cuộc sống hàng ngày của bà con. Chị bán hoặc mua vào ngày nào, giờ nào cũng được, cũng sẵn. Trước đây chị bán nhiều mặt hàng của Trung Quốc đưa sang như len, vải, đèn pin, mì chính, đá lửa, phích, bát... Nay

những mặt hàng ấy không còn nữa thì chị bán rượu, bán men làm rượu, bán xà phòng, thuốc diệt chuột, bán thuốc Nam chữa các bệnh. Rồi chị mua măng khô, nấm hương, thảo quả, tắc kè. Bà con các bản mang hàng xuống bán cho chị. Chị mua của người cần bán, rồi lại bán cho người cần mua. Qua chuyện trò với bà con, chị đã giúp đồn biên phòng biết được nhiều nguồn tin tốt. Từ những nguồn tin đó, đồn biên phòng đã làm sáng tỏ nhiều điều phức tạp. Không nói ra nhưng Mai Ngà cũng thầm tự hào với công lao và sự tin nhiệm của mình. Anh Giáo làm được việc cũng có phần cộng tác của chị. Dần dần anh Giáo kiêng nể chị hơn là yêu quý chị.

Lúc này, Trần Sinh đưa bàn tay lau khô hơi nước của sương mù phủ trên tập hồ sơ. Anh thông thả nói với Mai Ngà.

- Chị ạ, liên tục mấy tháng cuối năm nay trong vùng Dìn Chin, Xín Cái ta xảy ra nhiều sự cố. Như chị biết đấy, phiên chợ Xín Cái nào cũng có nhiều truyền đơn của bọn giặc Trung Quốc tung sang. Truyền đơn kêu gọi người H'Mông nổi dậy, truyền đơn kêu gọi dân lật đổ chính quyền ta, truyền đơn dọa ta bài học thứ hai, truyền đơn đề cao công lao của tên phản bội Hoàng Văn Hoan². Truyền đơn nhét trong những quả bí khoét rỗng ruột rồi đập tung vỡ vụn ra giữa chợ. Truyền đơn thả từng thùng trôi trên sông Na Hờ. Rồi hàng từ bên kia biên giới tuồn sang. Trong phích nhét đầy truyền đơn. Trong đèn pin cuộn chặt truyền đơn. Những lời chúng đe dọa đánh ta ngày này, đánh ngày khác liên tục lan truyền. Bà con hoang mang bỏ sản xuất, cuộc sống căng thẳng. Và như chị biết đấy, ngay hôm kia có một việc xảy ra chấn động cả vùng này, chợ đang họp đông, bà con mua bán yên ổn thì bỗng dưng có tin quân Trung Quốc đang tràn trên các ngọn núi. Người chạy tán loạn, đạp lên nhau mà chạy. Nhiều người buộc ngựa ở gốc cây để vào chợ đã mất ngựa. Cả chợ mất gần năm mươi con ngựa. Hầu hết dây buộc bị cắt chứ không phải do ngựa lồng lên mà rút đứt. Bà con cho biết lúc đó có đâu năm sáu con ngựa cái tơ không biết từ đâu và ai lừa đến. Chính những con ngựa cái đó đã quyến rũ hết đàn ngựa đực chạy theo. Chúng chạy tất cả sang bên kia biên giới. Nhưng chỉ hôm sau những con ngựa đực đó đã theo hướng cũ trở về. Và trên lưng chúng con nào cũng

chất đầy hàng hoá Trung Quốc, chất đầy truyền đơn phản động. Chúng gọi đó là quà của Hoa chủ tịch, quà của Hoàng Văn Hoan gửi cho dân ta. Với mua đó hàng chiến tranh tâm lý, truyền đơn phản động giặc đã đưa đến tận nhà dân.

Trần Sinh nói thêm để Mai Ngà biết, ngay cả việc anh Giáo chết đột ngột đến nay người ta cũng bán tén bán nghi. Có thật anh Giáo cảm gió chết trong đêm không ai biết không, hay ai đã giết anh. Anh có thù hằn gì với ai không. Và tiếp theo những sự ngờ vực, những vụ lộn xộn đó là những vụ nổ mìn, phá đường ô tô, ngăn cản việc chuyển bà con ở gần đường biên đi để xây dựng phòng tuyến bảo vệ biên giới. Rồi những vụ bọn biệt kích lên sang phục kích ở những đoạn vắng bắt dân quân, cán bộ, đốt cháy rừng quế, rừng hồi của ta... Những câu chuyện xấu nhằm kích động sự hằn thù giữa các dân tộc anh em không cánh mà bay đi khắp vùng. Những câu chuyện đại loại như chúng bảo người Hoa như con hoẵng, người H'mông như con chó, người Kinh như con dao sắc. Người Kinh xuyt con chó, đuổi hoẵng chạy đi rồi thì con dao sắc sẽ mổ thịt con chó thôi. Nó không tha con chó đâu cứ lan truyền mãi. Cuối cùng, Trần Sinh nói với Mai Ngà:

- Chúng tôi nghi vấn những vụ đó có thể có bàn tay của bọn gián điệp Trung Quốc ẩn nấp trong nước ta. Bởi trong vùng nước “đục lờ” này, chúng dễ trà trộn, lẫn tránh.

Trần Sinh ngừng lời, anh nhìn thẳng vào Mai Ngà. Cái nhìn dò hỏi. Mai Ngà ngồi im, chị lắng nghe, vẻ mặt chị thoáng nét buồn. Chị buông tiếng thở dài, nói:

- Tôi cũng đã mang máng nghĩ như chú. Có lẽ ta phải có thời gian mới tìm ra được bọn chúng chú ạ. Tôi sẽ cố gắng giúp các chú. Hơn nữa việc anh Giáo mất là việc rất đau xót của tôi. Quả có dư luận như vậy thì tôi là người chịu trách nhiệm giúp các chú làm sáng tỏ vấn đề.

- Vâng, chị Ngà giúp chúng tôi việc này nhé. Tin chị lắm tôi mới nói - Trần Sinh cầm lấy tập hồ sơ. Anh lật trang đầu rồi nói tiếp:

- Các đồng chí trình sát biên phòng của cấp trên vừa gửi cho tôi tập hồ sơ này và đề nghị tôi xác minh hộ. Tôi nhờ chị giúp cho việc đó. Chị thông hiểu vùng này hơn tôi. Chị đã ở đây 13 năm. Xin chị biết cho rằng đây là

tập hồ sơ tuyệt mật, chỉ có chị em mình biết thôi vì nó liên quan đến sinh mạng của người khác - Trần Sinh trao tập hồ sơ cho Mai Ngà rồi anh nói tiếp. Anh hạ giọng về thận trọng:

- Chị Ngà ạ! Tôi nói trước với chị vài điều. Trong tập này các đồng chí trinh sát đã tìm ra có một người phụ nữ Trung Quốc, gốc là người Hán sang đây đã trên 10 năm. Người phụ nữ đó đổi tên họ và nhận là người một dân tộc ở vùng này. Người đó mang số hiệu bí mật 1.10.49. Chính nó là con gián điệp được giặc Trung Quốc cài cắm ở đây. Nó đã tạo được vỏ bọc dày để nằm lì. Nó đang ẩn nấp ở vùng này. Có thể nó là kẻ cầm đầu và tổ chức các vụ gây rối mà chúng ta chưa tìm ra được. Người phụ nữ đó là ai? Chị Ngà ở đây lâu. Chị đã biết rõ vùng nhiều dân tộc này. Chị sẽ đọc kỹ tập hồ sơ và xác minh giúp cho. Chúng ta mong sớm tìm ra con gián điệp đó.

Mai Ngà mỉm cười, thái độ trầm tĩnh. Mai Ngà đỡ lấy tập hồ sơ trên tay Trần Sinh rồi nhẹ nhàng lật từng trang và cúi đầu đọc. Vẫn như mọi khi, chị hỏi Trần Sinh có mang tập hồ sơ về nhà được hay không. Lần này Trần Sinh từ chối:

- Đây là việc tuyệt mật nên tôi mời chị đến đây. Ta làm việc tại đây. Mắt Mai Ngà lướt nhanh trên những trang hồ sơ:

“... Họ tên: Mấy Dền (tiếng Việt là Mai Anh).

Năm nay 40 tuổi. Sang Việt Nam từ năm 27 tuổi (1966). Sinh ở Mã Quan, Vân Nam, Trung Quốc.

Dân tộc: Hán

Họ và tên chồng: Lù Tấn Phầy, người Hán hiện là trung đoàn trưởng giải phóng quân thuộc quân đoàn 42. Quê cũng ở Mã Quan, Vân Nam, Trung Quốc.

Diện nghi vấn: Mấy Dền sang Việt Nam trong đoàn người tránh đại loạn cách mạng văn hoá³. Dền đi theo con đường mòn từ Ngưu Mã Láng sang bản Dìn Chin. Dền nhận là người Nùng và lấy chồng ở Việt Nam. Mấy Dền là điệp viên của Mao Tả, mang số hiệu 1.10.49. Mao Tả là đồn trưởng đồn biên phòng Seo Pả của Trung Quốc. Mao Tả đã đánh Dền sang đây cài cắm ở vùng này để lót ổ lâu dài. Những năm trước (kể từ 1978 về trước)

hàng tháng, Dền có về Trung Quốc với hình thức đi chợ để gặp Phầy, gặp Mao Tả.

Dự đoán: Hiện nay Dền là một trong bọn đầu sỏ đang nhen nhóm tổ chức phản loạn ở vùng Xín Cái, Dìn Chin. Dền liên lạc đón nhận kế hoạch, báo cáo tình hình thường xuyên với bên kia. Ta chưa tìm ra đường dây. Chưa tìm ra Mấy Dền ẩn nấp ở đâu, mang tên gì, nhưng nhất thiết nó còn lẫn trốn ở vùng này và đã tạo được vỏ bọc ở đây.

Ý kiến đề xuất: Đồn trưởng Trần Sinh tìm mọi biện pháp xác minh ngay, càng sớm càng tốt..”

Mai Ngà ngồi lặng. Rồi chị ngược mắt lên nhìn Sinh. Ngà lật lại vài trang, làm ra vẻ xem kỹ lại những đoạn quan trọng, rồi với vẻ mặt rất tự nhiên, không tỏ ra một chút sượng sùng, chị nói:

- Chú Sinh ạ, tôi không biết rõ lắm về người phụ nữ này. Có lẽ không ai khác ngoài các chiến sĩ trinh sát của chú mới có thể làm được việc đó. - Mai Ngà nói chậm rãi. Vừa nói, chị vừa phải suy nghĩ để nói tiếp theo - có lẽ người phụ nữ có tên là Mấy Dền trong tập hồ sơ này đã chết rồi. Bởi năm ấy, đúng là năm 1966 người bên ấy chạy sang ta nhiều, tôi nghe đồn rằng có một người đàn bà Trung Quốc đâu chừng ba mươi tuổi đã bị chết ở ngọn con suối Na Hờ, đầu bản Dìn Chin. Đâu vì trên đường đi, chị ta bị rắn độc cắn. Hình như ngôi mộ của người đàn bà xấu số đó còn ở đầu nguồn con suối Na Hờ. Đã lâu rồi không ai nhắc đến chuyện đó. Không ai kể về ngôi mộ đó nữa nên tôi cũng chỉ nhớ mang máng vậy thôi. Các chú hỏi thêm có lẽ còn có nhiều người biết đấy.

- Chị Ngà cố nhớ lại xem vì thời gian cũng đã lâu, có khả năng nào người phụ nữ ấy đang ở quanh ta không. Nếu nó chui vào được cơ quan hoặc vào các gia đình cán bộ thì càng nguy hiểm “vì váy chùng thường dễ ăn cắp” nó sẽ dễ phá phách gây tai họa nhiều. Chị gắng giúp chúng tôi.

- Chị chỉ mới nhớ được như vậy. Có ngôi mộ đầu suối đó, có lẽ người đàn bà ấy đã chết thật rồi. Chú xem lại đi, nếu nhầm lẫn thì khổ cho những người vô tội. Ngày anh Giáo còn sống, làm việc gì anh cũng thường nói rằng không để sót kẻ gian nhưng cũng đừng làm oán người ngay chú Sinh

a. Người cán bộ có công bằng, nhân đức mới được lòng dân nhất là vùng có nhiều dân tộc thiểu số này nữa.

Mai Ngà trùm khăn kín mặt ra về. Trần Sinh đứng lặng bên cửa nhìn ngọn gió thổi rung màn sương lạnh trong lũng núi Hoàng Liên. Mai Ngà kín đáo, tự tin không mấy may có biểu hiện gì biến động. Hàng ngày khách xa gần, người đã quen mặt và cả những người chưa quen vẫn vào ra mua bán. Chị vẫn tươi tỉnh cười nói với mọi người. Hàng tuần cứ đúng vào buổi sáng thứ bảy chị lại mang lù cỡ⁴ lên nương hái ớt về để bán vào phiên chợ sáng chủ nhật. Thế là “rung chà rồi nhưng cá không nhảy”. Con nhím lúc thấy động nó xù lông ra, là lúc dễ nhốt nhất. Nhưng đặng này nó không xù lông mà càng xẹp xuống. Một câu hỏi đặt ra cho Trần Sinh: “Ao có cá không, có đúng đối tượng không? Có phải đối tượng cao tay thật hay ta đã nhầm? Có phải ngôi mộ ấy là của Mấy Dền, của người trong tập hồ sơ mình đang cầm trong tay không. Tại sao rút dây rồi mà rùng không động?”

Vấn đề mới đặt ra mà chưa ai nhắc đến là có một ngôi mộ ở đầu suối Na Hờ. Có phải ngôi mộ ấy là của Mấy Dền, của người trong tập hồ sơ mình đang truy tìm không? Đồn trưởng Sinh suy nghĩ về đầu mối ấy...

Anh ngồi lặng trước tấm bản đồ vùng Xín Cái. Anh đọc lại tập hồ sơ tuyệt mật (tập thật anh vừa rút từ cặp ra) của bản án này. Anh đánh dấu những chi tiết mới biết để chú ý. Là một đồn trưởng biên phòng, anh hiểu về vùng biên giới đồn anh đang canh giữ. Đây là một điểm nóng dưới màn sương lạnh, kẻ thù có thể châm ngòi nổ phản loạn bằng bất cứ lúc nào. Chúng đã từng dựa vào hàng vạn người Hoa tràn qua biên giới sang đây từ bao đời. Anh đã nhắc các chiến sĩ điều đó. Và, phương án chiến đấu số một của đồn biên phòng cũng nhằm chống lại âm mưu ấy. Mười năm làm đồn trưởng, anh đã đi đến nhiều bản, đến nhà nhiều người Hoa trong vùng để tìm hiểu về họ. Họ tràn sang đây (đợt một) từ cuối thời nhà Minh và chế độ phong kiến Mãn Thanh để tìm đường sinh sống. Đợt hai diễn ra sau cuộc nông dân khởi nghĩa (Thái bình thiên quốc) bị thất bại, đầu vào đầu năm 1860. Bọn phong kiến thẳng tay đàn áp, chém giết nên họ lại kéo nhau tràn sang nước ta lánh nạn. Rồi nữa (đợt ba) vào đầu thế kỉ này, những năm

1950 trở về trước. Vào thời kỳ chiến tranh Trung - Nhật (1935 - 1945) và thời kỳ Trung quốc nội chiến (1945 - 1949), nhất là tháng 12-1949, khi Trung Quốc giải phóng lục địa, bọn tàn quân Tưởng Giới Thạch đã tràn sang đây, chúng còn kéo theo cả bầu đoàn thể tử bốn năm vạn người sang theo. Giặc Pháp đã thu dụng số tàn quân này bổ sung cho đội quân đánh thuê, lập nên những ổ phi. Chúng đã gây ra vụ phi Bắc Hà có máy bay Pháp tiếp tế súng và lương thực. Chúng còn tuyển dụng bọn tàn quân làm gián điệp cài cắm lâu dài... Sinh biết rõ ở Xín Cái này có dòng họ đã sang từ từ 15 - 18 đời, có dòng họ sang 13 đời. Có dòng họ mới sang ta một đời là hàng vạn người chạy sang tránh đại loạn cách mạng văn hoá những năm 1966 - 1970. Họ sang ta với nhiều lý do và mục đích khác nhau. Nhưng một số người Hoa đã xử bạc bội đối với người Việt Nam và đất nước Việt Nam đã từng đùm bọc nuôi dưỡng họ những khi họ gặp hoạn nạn. Họ thường là sống theo thời tùy lúc. Nên những người Hoa ở đây có hai đẳng cấp chi phối đời sống tinh thần và thái độ chính trị của họ. Đó là những người làm nghề phù thủy, thầy thuốc, nghề cúng bái và những người đứng đầu dòng họ. Mỗi dòng họ đều có gia phả được giữ kín truyền đời từ đời nọ sang đời kia mà quy định trật tự đặt tên cho từng đời người. Do đó mà họ dễ nhận ra dây mơ rễ má với nhau dù xa nhau hàng mấy đời rồi. Họ coi đó là một lời nguyện. Bởi thế mà họ cấu kết với nhau, che dấu cho nhau mọi việc. Cái nguy hiểm nhất là họ sống trên tuyến biên phòng, trên các trục đường giao thông trọng yếu, trên thị trấn và hàng ngày họ có liên lạc bí mật qua bên kia biên giới. Từ trước tới nay không một vụ thổ phi, bạo loạn nào, không một vụ lộn xộn về chính trị nào để gây rối chống chính quyền ta ở đây lại không có bàn tay của người Hoa làm nòng cốt. Những tên cầm đầu thường là bọn phản cách mạng, bọn thổ phi cũ có sự chỉ đạo của chính quyền Trung Quốc. Họ đã cuốn gói về. Nhưng quanh đây còn lại không ít, đây là chưa kể những tên đã cải dạng, đổi nghề nhập vào các dân tộc khác. Đó là điều khó. Vụ án có tập hồ sơ tuyệt mật mang số 1A này cũng đến từ phía đó...

BỘ XƯƠNG DƯỚI MỒ TỔ CÁO

Trần Sinh ghi thêm dòng chữ đó vào tập hồ sơ (tập hồ sơ thật) dòng chữ: “Ngôi mộ Mấy Dền bên suối Na Hờ?”. Anh gạch dưới và đánh dấu hỏi. Phải tìm cho ra ngôi mộ ấy. Đó là vấn đề đầu tiên đặt ra.

Trần Sinh dẫn đội trinh sát lần ngược lên phía ngọn suối. Cùng đi với họ có cô dân quân Ly Xẻo Mỹ người H’ông ở bản Dìn Chin. Và mẹ Thào Phủ, các chiến sĩ biên phòng thân mật gọi là mẹ Thào. Mẹ là một trong những người nhiều tuổi ở bản Dìn Chin này. Mẹ đã mòn tay cầm dao phát rừng bằng như gấu áo để làm ra hạt lúa, hạt ngô, nuôi con nuôi cháu và đã bao lần mẹ ngồi cầm năm đất trên nương năm chặt năm đất trong bản. Mẹ đã xiết chặt đến nỗi đất chảy ra theo các ngón tay. Đất đỏ lừng, mẹ tưởng như máu thịt mình chảy theo. Ừ đất đỏ đã nuôi sống người H’ông. Những lúc ấy, mẹ cứ lăm nhăm trong miệng quê hương người H’ông là đây, ở núi Hoàng Liên này, ở đây là đất nước Việt Nam. Cũng đã có lần, mẹ nghe nói ở phía ngọn suối, trong đoạn rừng dẻ vắng có một ngôi mộ vô chủ nhưng rồi mùa lúa qua, mùa ngô lại, năm tháng cứ cuốn đi như mây sớm bay lên, mây chiều về lũng, mẹ và nhiều người H’ông ở đây đều quên lãng đi. Vừa đi, mẹ Thào vừa kể cho Trần Sinh, cho Xẻo Mỹ, cho các chiến sĩ biên phòng nghe những câu chuyện mà tổ tiên người H’ông kể lại. Giọng mẹ trầm trầm. Giọng của người nhiều tuổi từng chứng kiến nhiều điều đau đớn trên đỉnh núi mù sương này.

Bản H’ông của mẹ tên là bản Dìn Chin, nghĩa là bản Vàng Bạc. Bởi dòng Na Hờ chảy qua bản, từ xưa nước suối đã trôi những hạt vàng, hạt bạc về lẫn trong cát. Các hôm trời nắng những hạt bạc, hạt vàng cứ lấp lánh bên bờ suối. Bà con người H’ông đã ra sàng nhặt lấy về đúc vòng tay vòng cổ. Bởi thế bản H’ông của mẹ mang cái tên đó. Còn người H’ông bao đời đã mang nặng mối thù với người Hán độc ác. Theo mẹ Thào kể, từ xa xưa cách đây khoảng 5.000 năm, người H’ông đã có nước Cam Miêu ở vùng Hồ Nam, Hồ Bắc, Quế Châu, Quảng Đông. Thủ đô ở Quế Dương.

Ngày đó các nước lân cận gọi người H'mông là Miêu dân. (Chữ Miêu là bộ thảo đặt trên chữ điền) có nghĩa là người biết làm ruộng sớm. Ngày đó người Hán gọi người H'mông là Miêu sư, có nghĩa là ông thầy thuốc giỏi, là con cháu của Thần Nông, ông tổ nghề trồng lúa và làm thuốc. Thế rồi các vua người Hán như vua Thuấn, vua Vũ kéo quân sang xâm chiếm, cướp đất đai, đồng hoá người H'mông và người Hán, ai không chịu thì đuổi đi. Người H'mông phải phiêu bạt lên miền núi cao. Trời không ba ngày sáng, đất không ba bãi bằng, sống du canh du cư lang thang trên các đỉnh núi. Từ đó, người Hán gọi người H'mông là Miêu tử. (Chữ Miêu có bộ khuyến thành súc vật, có nghĩa là Mèo). Chúng khinh miệt người H'mông, coi người H'mông như con mèo, con mèo có đôi chân trèo núi dẻo, đôi mắt tinh và giọng nói líu ríu. Người Hán tham lam độc ác coi người H'mông là giống người bẩn thỉu. Thế là người H'mông mất đất nước phải chạy về phương nam. Người H'mông mang nặng thù với người Hán. Các ông già người H'mông khi biết mình sắp về với tổ tiên, câu cuối cùng dặn con cháu là: “Đừng bao giờ kết bạn với người Hán độc ác”. Giờ đây, mỗi bước đi trên đường rừng trông thấy cục phân trâu, phân ngựa, người H'mông đều ngần rủa coi đó là giặc Hán. Mẹ Thào còn kể rằng, người H'mông có tục làm ma khô cho người chết nghĩa là người chết đã chôn lâu rồi nhưng hàng năm con cháu vẫn làm ma nên gọi là ma khô. Chính cái tục đó để nhắc nhở người H'mông nhớ đến nỗi đau khổ của ông cha trên đường tránh giặc Hán thuở nào. Ngày ấy có người chết đói, chết khát, cả dòng họ phải mang xác chạy. Khi đến Việt Nam tìm được đất ở mát mẻ, trên trời có chim to, dưới suối có cá nhiều, ngon thịt, trồng ngô to bắp, trồng ớt sai quả, được những người anh em: người Tày, người Dao, người Kinh đùm bọc yêu thương, người H'mông coi đó là quê hương thì con cháu mới tổ chức làm ma. Lúc còn sống, người H'mông ngần rủa giặc Hán cướp nước, phải tránh giặc Hán và rồi đến khi chết, người H'mông cũng phải trừ đuổi giặc Hán mới yên. Trong các đám ma của người H'mông, con cháu coi trọng nhất là nghi lễ trừ đuổi ma giặc Hán. Thầy cúng phải dẫn đầu đám trai tráng trong bản cầm súng, cầm dao, đánh trống, thổi tù và chạy quanh nhà ngày bảy lần, đêm bảy lần để trừ đuổi ma giặc Hán về quấy phá. Và khi khâm liệm người

chết, con cháu thường mặc cho bộ quần áo mới nhất, đẹp nhất để tỏ lòng thương tiếc thì ông thầy cúng phải lấy kéo cắt nát quần áo đi rồi ghé vào tai người chết mà dặn: “Nếu ma giặc Hán đến thì nói quần áo tôi rách rồi không còn gì đáng cướp nữa”. Đến khi chôn xong, con cháu để liền cơm trên mồ cho cha mẹ thì cũng đập nát liền cơm đi để ma giặc Hán khỏi cướp mất. Người H’ông nặng hận thù với người Hán tham lam độc ác thế đó...

Kể đến những câu chuyện ấy, nét mặt già nua của mẹ Thào sắt đánh lại. Mẹ lặng lẽ, lưng còng xuống, lầm lũi đi. Rồi bỗng dưng mẹ rơm rớm khóc, mẹ kéo vạt lên chấm hai giọt nước mắt lăn trên gò má. Mẹ nói: “Không biết năm mồ này của ai, có phải của một người H’ông khổ không. Có ai trừ đuổi ma giặc Hán đi cho không?”. Bất giác, mẹ Thào nhìn Xeo Mỹ. Xeo Mỹ từ nãy tới giờ vừa đi vừa lắng nghe mẹ Thào kể, Xeo Mỹ thấy buồn. Xeo Mỹ cũng muốn khóc. Bởi cô chạnh lòng nhớ đến người bố.

Bố Mỹ là ông Ly Xeo Tả. Ông là một đội viên dân quân trong đội dân quân của người anh hùng H’ông ở vùng núi này. Trong một buổi ông đi lên ngọn suối Na Hờ để tìm củ bạch truật, huyền sâm, dương quy về làm thuốc đau xương cho vợ và ông không trở về nữa. Ông bị mất tích. Lúc ấy là năm 1967. Ở bản Dìn Chin này có người bảo rằng ông đã bị hổ vồ rồi tha đi. Có người lại bảo ông bị một lũ thổ phi bắt trả thù vì ngày trước ông đã diệt chúng. Mỗi người nói một phách. Cả bản H’ông bỏ vào rừng đi tìm, vợ ông và Xeo Mỹ đi tìm. Hai mẹ con đi suốt ngày suốt tháng. Mặt trăng lên nhìn mặt trăng mà đi, mặt trời mọc nhìn mặt trời mà đi. Nhưng vẫn không ai thấy tăm tích ông. Sau đó trên con đường mòn đầu suối Na Hờ, con đường mà ngày ấy có nhiều người Trung Quốc bồng bế con cái chạy sang vùng Xín Cái để chạy loạn đại cách mạng văn hoá, người ta nhìn thấy có một ngôi mộ. Ngôi mộ đó có nhiều hòn đá xếp to lên để đánh dấu. Ly Xeo Mỹ mất bố từ đó. Và người mẹ của cô thì tháng 2 năm ngoái, lúc giặc Trung Quốc tràn sang, chúng sục vào bản Dìn Chin này, chúng sục vào từng nhà cướp lúa, cướp ngô, bắt ngựa, chúng quăng lựu đạn xuống các hầm trú ẩn. Mẹ cô chết trong hầm với bảy người H’ông nữa...

Đúng như lời mẹ Thào kể và theo con đường mẹ dẫn đi, Trần Sinh và các chiến sỹ đã tìm thấy ngôi mộ. Ngôi mộ được xếp chặn nhiều hòn đá to

xung quanh. Trần Sinh nhìn kỹ, anh biết từ lâu lắm ngôi mộ không có người thăm viếng. Nhưng nó được người chôn cất lúc đầu rất chu đáo. Họ đã xếp nhiều hòn đá to lên nên mưa gió trong cánh rừng hoang này không xói mòn đi. Nó mới còn giữ được như thế này đây. Đúng, điều bí mật mới tìm ra! Mai Ngà đã nói đúng: có nấm mồ ở đầu suối Na Hờ! Nhưng nấm mồ đó có phải là mồ của Mấy Dền - đối tượng trong bản hồ sơ tuyệt mật hay không? Và thậm chí cái gì ở dưới đồng đất đá này? Trần Sinh thầm nghĩ như vậy. Rồi anh hạ một quyết định táo bạo: các chiến sĩ trinh sát khai quật ngay nấm mồ.

Lát sau, trong cái hố đất nông một bộ xương người đã được moi lên. Thoạt nhìn, mọi người đã thấy ngay người chết không được chôn trong áo quan vì không hề có mảnh gỗ mục để lại. Người chết không phải được chôn cất tử tế mà chỉ vất xuống nằm còng queo trong một cái hố rất nông. Điều thứ hai, người này đã bị hành hạ rất dã man trước khi chết. Dấu vết và bằng cứ chứng minh rõ ràng: xương sống bị gãy, ba cái xương sườn bị gãy, xương ống nhân phải bị gãy và xương hàm dưới bị vỡ... Bên cạnh những khúc xương, các chiến sĩ trinh sát đã nhặt được một lưỡi dao quắm và một lưỡi kiếm kiểu Trung Quốc đã gỉ chỉ còn lõi sắt. Chứng tỏ những hung khí này đã được các thủ phạm dùng để gây tội ác với người chết. Đồn trưởng Trần Sinh cùng với các chiến sĩ nhặt lấy xương chậu, xương sọ, xương vai, xương hông cân đo chu đáo, làm việc tại chỗ để xác minh ngay bộ xương đó là của đàn ông hay đàn bà. Đối chiếu với tài liệu khoa học về đặc điểm xương của người Việt Nam, chứng tỏ bộ xương này là của một người đàn ông cao lớn, vai rộng. Đặc biệt hình thái của sọ và khung xương chậu là hai điều chứng minh không thể nhầm lẫn người chết đó là đàn ông hay đàn bà, Ở đây chính xác là một chiếc sọ hình trứng: sọ của người đàn ông Việt Nam. Còn sọ của đàn bà Việt Nam thường có hình năm góc (do u trán và hai u đỉnh phát triển hơn nam). Về các mặt khác mà xét thêm sọ đàn ông Việt Nam to và thô hơn sọ đàn bà. Các mấu lồi và chỗ bám của cơ thường to. U trên góc mũi và gờ trên ổ mắt của sọ đàn ông lồi hơn sọ đàn bà, trán vát hơn và xương hàm dưới to hơn. Về mặt kích thước, nói chung sọ của đàn ông đều lớn hơn sọ của đàn bà về cả bốn điểm: dài sọ, ngang sọ, rộng

mặt và cao mặt. Chứng tỏ trăm phần trăm đây là sọ của một người đàn ông. Xét về khung xương chậu, khoa học đã chứng minh rằng: khung chậu của phụ nữ bề ngang rộng và thấp hơn của đàn ông, góc dưới mu và góc trên của lỗ mề hông lớn của đàn bà to hơn của đàn ông. Xương chậu của đàn bà nhẵn nhụi, thanh mảnh hơn của đàn ông rất nhiều. Tất cả sự khác nhau của chậu hông đàn bà đối với đàn ông là ở chỗ các đường eo trên, eo dưới to và dễ dẫn rộng để tiện cho việc làm chức năng sinh đẻ... Cũng như quan sát hình dáng và đo kích thước xương sọ, đồn trưởng Trần Sinh đã tự tay đo kỹ càng khung xương chậu để so sánh, đối chiếu với tiêu chuẩn khung xương chậu trung bình của người phụ nữ Việt Nam, đã được một kết luận: tất cả đều có số liệu lớn hơn nhiều so với con số trung bình của khung xương chậu phụ nữ. Trần Sinh cùng các chiến sĩ trình sát đo lại tất cả một lần nữa. Anh chụp ảnh cẩn thận. Bởi anh biết kết quả cuộc khai quật này sẽ ảnh hưởng đến quyết định truy tìm một tên gián điệp đang ẩn nấp. Số liệu hai lần đo khớp nhau và chính xác hoàn toàn. Thế là cái ẩn số của bài toán đã được thu ra. Trần Sinh ghi vào biên bản những số liệu và kết luận của anh: “Đây là mộ của một người đàn ông cao lớn chứ không phải của phụ nữ. Chắc chắn trăm phần trăm không phải của Mấy Dền. Và người đàn ông này đã bị hành hạ dã man trước khi chết. Khi bị giết xong, người đàn ông này bị vứt xác xuống một cái hố nông rồi vùi đất đá lên”. Theo anh, những người giết và những người chôn này như để phục vụ cho một âm mưu đánh lừa, đánh tráo người nên đã làm dấu chu đáo để mọi người biết đây có một nấm mộ, rồi tung tin là mộ của Mấy Dền. Chính Mai Ngà đã nói lên điều đó.

Trần Sinh đứng lặng trước nấm mộ đã được đắp lại. Anh suy nghĩ đến một điều vừa thoáng qua trong tính toán của anh: Chúng có thể giết một người phụ nữ để chôn xuống đây lắm chứ. Tại sao chúng lại giết một người đàn ông để đánh tráo xác một người phụ nữ. Điều đó có thể nói là ngu ngốc và lộ liễu nhưng vì sao chúng phải làm? Và người đàn ông đó là ai? Có liên quan gì, có đổ kị gì với bọn chúng hay chỉ là chuyện tình cơ. Bây giờ rõ ràng điều thắng lợi phụ thuộc hoàn toàn vào hướng tìm tòi, mà hướng tìm tòi đã mở ra từ đây...

Kết luận ấy làm cho mẹ Thào cảm động và làm cho Xeo Mỹ khóc òa lên. Mỹ níu lấy tay áo Trần Sinh nhưng muốn hỏi anh mộ của ai, có phải là của người bố cô không? Có cách gì nữa để biết được đó là ai không. Xeo Mỹ nhớ tới ngày hai mẹ con cô miệng đắng như cắn phải quả đào non trái vụ dất dít nhau đi khắp chân trời vàng, khắp chân trời xanh gọi tìm, dò hỏi tằm tích của người bố. Giờ đây có nắm mộ này, của ai? Có phải của người bố xấu số của cô không? Cô nghĩ nếu như có một phần xương thịt nào trong cơ thể cô phải cắt tháo ra để so sánh với đồng xương này mà nhận được đó là người thân thì Mỹ cũng sẽ làm ngay. Mỹ cùng với các chiến sĩ biên phòng đã chôn cất tử tế lại nắm mồ cho người đã khuất.

Sau buổi xáp mặt với đồn trưởng biên phòng Trần Sinh, Mai Ngà tuy có chột dạ nhưng bề ngoài vẫn tỏ ra bình thường. Nó biết rõ cái nghề của nó thường sa lưới trong những việc hết sức vất vả. Nên nó bắt đầu cân nhắc kỹ hơn mọi chi tiết trong cuộc sống hàng ngày để mong tránh khỏi thất bại. Nó cứ đinh ninh rằng dù sao thất bại sẽ không đến từ phía Trần Sinh. Vì Mai Ngà vẫn tin vào cái quan hệ tốt đẹp của gia đình, của anh Giáo với đồn biên phòng, với vị đồn trưởng này từ lâu. Mai Ngà còn tin vào nghề đóng kịch của mình đã thành công trong 13 năm trời nay. Giờ đây nếu không tình tảo có khi tự mình sẽ làm lộ đầu mối, có khi tự mình dẫn mình vào bẫy của Trần Sinh. Biết đâu, Trần Sinh đã bày kế bủa vây rồi “rung rờng”. Nên đối với ai, trước một việc gì, Mai Ngà cũng giữ thái độ lặng lẽ, kín đáo với nụ cười gượng gạo. Tuy vậy cũng có lúc cái cảm giác lạ lùng đã xâm chiếm lòng mẹ, cảm giác về sự bất lực và cay đắng. Đêm đêm đôi khi mẹ tỉnh dậy, mẹ nằm im, ở ngay trong phòng ngủ tối mù của mẹ có một cặp mắt lạnh lùng nào đó dõi theo, dòm ngó. Mẹ thầm nghĩ phải chăng Hoàng Giáo hiện về báo oán mẹ...

Hôm ấy Trần Sinh có nói đến chuyện Hoàng Giáo chết cũng đang gây nghi ngờ trong nhiều người. Giáo chết vì uống rượu say rồi cảm gió thật hay ai đã giết anh vì chuyện gì. Trước những việc khó nghĩ với xung quanh, cả với chồng là Giáo ngày còn sống, mẹ vẫn tìm một cách hay nhất để xử sự là cứ câm như hến. Nên hôm đó nghe Trần Sinh nói đến cái chết của Hoàng Giáo đang bị nghi ngờ, mẹ vẫn ngồi im rồi nở nụ cười gượng

gạo. Mụ không nhắc đến việc đó để mong nó lặng lẽ qua đi. Nhưng đối với mụ, mụ quên làm sao được. Những lúc mụ trở về sống thật với con người của mụ, mụ đã từng chịu đựng sự tồn tại của Hoàng Giáo bên mình như một cái gì không cần có nhưng không thể tránh được. Ngày Giáo chết, mụ đã từng nghĩ rằng một tên công an chết là đã trừ được một tai hoạ cho mình. Nhưng, Giáo đã có những năm tháng chung chạ với mình, có giây phút âu yếm mình. Quả thực, mình cũng có những lúc thoả thuê, vui thích bên Giáo. Giáo là một thằng Mèo khoẻ, sức lực của hăn làm mình thích thú. Giáo chiều mình, yêu mình thật. Nhưng tội nghiệp, Giáo không thể hiểu nổi mình, không thể biết hết những việc mình làm. Mình sống với Giáo để làm cái việc của mình mà tổ quốc Trung Hoa giao cho. Còn hai đứa con ư, là con của Phầy, chồng mình đang ở bên ấy, những ngày mình sang bên ấy gặp anh nhưng cũng có thể có ít nhiều giòng máu của Giáo chẳng? Có lúc mình ngắm nhìn kĩ thì hai đứa con đó cũng có những nét như hao hao, phảng phất giống Giáo về hình hài. Nếu không cũng nhang nhác giống về tính tình. Ôi, con của Phầy, hay con của Giáo nhưng đó cũng đều là những giọt máu của tổ quốc Trung Hoa gieo cấy ở đây. Chính bọn chúng sẽ làm việc cho tổ quốc mai sau. Bởi những nơi nào có giọt máu của người Trung Hoa ươm cấy, nơi đó sẽ là đất đai của tổ quốc Trung Hoa. Mà các con ạ - mụ thầm thì như nói với các con - Cũng may các con là giọt máu của Đại Hán, mẹ khẳng định như thế vì mẹ là người Đại Hán! Mình phải giết con người từng chung chạ với mình, đã có những năm tháng ân ái với mình quả tình cũng có chút thương cảm thằng Mèo tội nghiệp ấy. Nhưng mình phải giết nó là vì nghĩa lớn đối với tổ quốc. Mình phải làm như thế, nhất định phải làm như thế. Giết nó bằng cách nào? Mình đã từng dẫn đo, tìm chọn. Nên để nó chết trong giấc ngủ. Mình đã từng ngắm nhìn thằng Mèo này ngủ. Nết ngủ của nó ngoan. Và cũng nên để mình nhìn thấy nó chết cũng như lúc nó đang ngủ ngon. Hoặc giả mượn tay của ai giết nó để mình đừng phải chứng kiến cái chết của nó. Nhưng dù sao nó cũng phải chết để bịt đầu mối đi. Vì nó không chết thì có thể mình phải chết. Nếu không việc lớn của tổ quốc sẽ bị bại lộ. Bởi thằng Mèo này đã bắt được cái thư mình viết báo cáo về bên kia. Và có thể nó đã đánh hơi ra cái hộp thư

liên lạc của mình. Mình đã báo cáo việc này về bên ấy. Mao đồng chí đã chỉ thị cho mình là phải thanh toán ngay. Mai Ngà nhìn đến chai rượu ngâm củ gấu tào để dưới gầm giường. Uống một chén, chỉ một chén thôi lúc đã say, nó sẽ chết êm thắm trong giấc ngủ. Hoàng Giáo chết. Những điều anh vừa biết, anh vừa hiểu ra chưa kịp nói với ai đã theo anh vào lòng đất núi...

LẠT ĐÈO BUỘC CHẶT

Trời tối. Sương lạnh bay như mưa bụi. Trần Sinh bước vào nhà Mai Ngà. Cánh cửa gỗ khép lại. Anh treo chiếc áo mưa ướt sương vào cái đinh ở cột. Anh tươi cười:

- Chào chị Ngà!
- Vâng, chú vào bếp ngồi cho ấm.

Phong tục ở đây khách vào nhà dù lạ dù quen đều ngồi quây quần quanh bếp lửa. Bếp lửa ấm như là bàn tiếp khách quanh năm và bên bếp là phòng tiếp khách. Chủ nhà thì có chiếc ghế riêng. Ghế to nhất, cao hơn cả để phía trong bếp để chủ ngồi quay ra. Còn khách thì ngồi trên những chiếc ghế mây nhỏ, trên những khúc gỗ cửa bằng đã bày sẵn quanh bếp. Bếp nhà Mai Ngà rộng hết cả một gian trong. Vì mục buôn bán lắm khách tới lui. Và nữa, ngày Hoàng Giáo còn sống anh có nhiều khách các xã lân, khách trên huyện, trên tỉnh về, khách các cơ quan xung quanh đến, khách là nhà văn, nhà báo từ xuôi lên làm việc phỏng vấn viết bài... Tất cả khách đều ngồi quanh bếp lửa. Họ họp bàn việc công hay chuyện phiếm cũng ở cả bên bếp lửa.

Mai Ngà kéo ghế cho Trần Sinh ngồi rồi tắt tả chạy đi.

- Chú ra chơi, cũng như ngày anh Giáo còn sống ấy mà, phải có cái “nâng lên đặt xuống” chứ. Tục người H’ mông đã vậy, tục người Nùng cũng vậy thôi. Nhà tôi, chồng là H’ mông, vợ là Nùng thì càng phải thế chứ chú. (Nâng lên đặt xuống là có rượu, có thức nhắm. Uống một ngụm đặt xuống để gắp thức nhắm, rồi lại uống nên mới có cái từ ấy).

- Thôi, thôi chị Ngà ạ, tôi không ham.

- Ấy, nhập gia phải tùy tục. Người Kinh thường nói thế mà. - Mụ cười, ánh lửa hắt lên làm hồng đôi má. Mụ kéo chiếc mâm đan bằng tre có bốn chân nhưng cái chõng con ra để bên bếp lửa rồi xách lọ rượu cầm hai cái chén ra. Mụ chọn miếng thịt ngon nhất trong xâu thịt treo ở góc bếp rồi cắt

một miếng. Mụ thái nhỏ xào với hành với hạt thảo quả thơm ngào ngọt. Mụ xúc ra đĩa rồi rót đầy hai chén rượu.

- Rượu ngon đấy. Mời chú Sinh phải mời rượu ngon chứ. Chị có dám mời rượu thân, rượu gốc⁵ đâu.

Trần Sinh ngồi hơ hai bàn tay lên ngọn lửa cho đỡ lạnh. Anh nhìn Mai Ngà. Đã bao lần anh đã đến đây, đã ngồi bên bếp lửa này, đã uống chén rượu với Hoàng Giáo, ăn cơm chung mâm mới Mai Ngà. Nhưng lần này đôi mắt anh nhìn Mai Ngà sâu lắng. Một cái nhìn đăm đăm và suy nghĩ. Nhưng anh cố không để lộ điều ấy ra. Anh thầm nghĩ: “Bởi cái ngọt nhạt này, bởi cái mềm mỏng này, bởi chén rượu ngon này mà Hoàng Giáo đã chết vì tay mụ. Mười ba năm nay mụ đã lẩn trong màn sương lạnh nên đã che mắt Hoàng Giáo, che mắt chúng ta. Hoàng Giáo đã nuôi một con cáo, không, phải nói cho đúng hơn là anh đã nuôi một con hổ cái. Chính con hổ đó đã tha được Hoàng Giáo về hang nó. Và con hổ đó đã ăn thịt mất vợ con của Hoàng Giáo. Ghê tởm biết chừng nào...” Giờ đây, con hổ cái đó đang đứng đây, đang nói cười đon đả trước mặt anh. Trông bên ngoài mụ dịu hiền như một con thỏ non... Nghĩ đến đó, Trần Sinh nhớ lại những chuyện mẹ Thào kể bà con H’ông kể mà anh vừa bổ sung vào bản hồ sơ tuyệt mật ấy...

... Ngày ấy nhà Hoàng Giáo không phải ở đây. Hoàng Giáo ở tận trên bản Quan Thần Sán (bản có tên là núi Song Mây). Từ trên ấy đi xuống đây gần hết ngày đường. Hoàng Giáo chỉ về đây khi hội họp và đi chợ phiên vào ngày chủ nhật. Vì thế, Hoàng Giáo mới quen biết Mai Ngà. Bởi anh hay vào hàng Mai Ngà. Và mỗi lần vào đều có cái “nâng lên đặt xuống” bên bếp lửa ấm cúng như lúc này đây. Ngày đó, Mai Ngà mới ở Trung Quốc về. Mụ đến công an. Mụ nói với Hoàng Giáo, mụ là người Nùng Việt Nam theo bố mẹ sang làm ăn bên đó. Nay bố mẹ chết, mụ phải trở về cố hương. Giọng mụ vừa thảm hại vừa dễ thương: “Người Trung Quốc còn phải chạy sang tránh đại loạn cách mạng văn hoá nữa là người Việt Nam. Mình phải về đất nước mình thôi chứ. Cành gãy phải ấp vào cây, lá vàng

phải rụng về cội chứ anh. Về bên nước mình, gặp bà con mình, em cứ vui như được ăn quả đào chín mọng thôi mà...”.

Hoàng Giáo là trưởng công an vùng Xín Cái. Anh là người H’ông, anh vốn hay thương người và dễ tính, sống quen nếp sống giản dị nên anh tin ngay lời Mai Ngà. Anh cho mẹ nhập vào dân vùng Xín Cái. Mai Ngà có vốn, mẹ mở ngay hàng ăn đầu chợ Xín Cái. Mẹ dựng nhà cột kê, gỗ lõi, lát sàn bằng gỗ dâu gỗ dù đen như sừng trâu. Mẹ bán phở, bán bánh dày, bán rượu trong các phiên chợ. Mẹ làm phở có nghề nên ngon. Mẹ làm bánh dày bằng nếp cái mịn, dẻo có ít bột thảo quả nên khi nướng thơm lừng. Rượu mẹ cất bằng nếp, trong men có ít rễ ngón, có quế. Rượu của mẹ rất ngon, tắm cứ sủi đứng lên, uống êm, say khi nào không biết. Rượu của mẹ ngon nhất nhì vùng Xín Cái, Bắc Hà này. Mẹ lại khéo mồm, khéo miệng nên quyến rũ được hầu hết các anh chàng ở những bản xa về ăn chợ. Ngày họp chợ là ngày họ hàng, làng bản, bạn bè gặp nhau, tìm nhau. Là ngày họ bàn đến chuyện nhà, chuyện bản, chuyện làm ăn, chuyện cơ quan, chuyện đất nước. Có khi cơ quan họp thường hẹn nhau từ các bản xa về phiên chợ để vừa ăn chợ vừa họp cho tiện đường. Vào chợ khi đã ăn bát thắng cố đầy thịt của người H’ông ở Xín Hồ Xán, Hoa Xư Pan, ăn cây mía to như cây tre rừng của chị Thù Lao, ném quả đu đủ to bằng chiếc ấm tích của người Nùng ở Hồ Mù Chải, ăn xôi nếp của mẹ Nùng bản Mế, ăn mận hậu, ăn quả lê thơm đủ năm mùi của Xín Cái, ít ai vắng mặt ở hàng phở của Mai Ngà. Hàng của mẹ trở thành trụ sở hẹn hò nhau, gặp gỡ nhau. Rồi thì rượu vào lời ra. Trăm chuyện ở vùng biên giới này đều không lọt qua tai mẹ. Và không ít anh ngồi đó bên bát rượu cho đến tối ngày mới ngật ngà ngật ngưỡng nắm đuôi ngựa đi về bản.

Hoàng Giáo cũng say men rượu của mẹ từ ngày đó, say nụ cười lung lạc và con mắt đưa tình của mẹ từ đó.

Rồi đến một phiên chợ cuối năm. Hoàng Giáo đưa vợ và con gái xuống sắm tết. Hoàng Giáo đeo lù cở đi bộ. Anh nhường con ngựa đẹp nhất cho vợ và con gái cười cầm dù hoa. Đoạn nào dốc, anh nắm lấy đuôi ngựa mà đi. Anh đưa vợ và con vào ăn phở ở hàng Mai Ngà. Mẹ làm ra vẻ thân tình, mẹ mời vợ chồng và con gái của Hoàng Giáo vào vừa ăn, vừa sưởi ấm

bên bếp lửa. Mụ làm ba bát phở thật ngon, thật béo, thật nhiều thịt cho ba người. Ăn xong, Hoàng Giáo đỡ vợ con ngồi trên lưng ngựa đi về bản Quan Thần Sán. Còn anh vẫn cầm đuôi ngựa đi theo. Về nhà, đêm ấy vợ và con gái của Hoàng Giáo lăn đùng ra chết. Trước khi chết, cả hai người đều vật vã đòi uống nước đến căng bụng. Dân bản Quan Thần Sán đoán vợ con của Hoàng Giáo đã ăn phải thuốc diệt chuột. Nhưng ăn ở đâu, ăn của người nào bán? Chợ Xín Cái này đông nghìn nghịt có đến hàng trăm hàng bán thức ăn, ai mà biết được. Còn ăn phở của Mai Ngà ư? Cả ba người cùng vào ăn trong nhà, sao Hoàng Giáo không bị. Thế là chỉ thiệt người bị chết.

Hoàng Giáo buồn. Anh đi lang thang. Anh ít về bản. Thực ra anh không muốn về cũng có lý do. Vì mỗi lần anh về lại phải nhìn thấy căn nhà vắng tanh, thấy cái bếp lạnh lẽo. Thấy cái chảo đổ cơm bỏ không, thấy cái giường và tấm da hổ nơi vợ chồng anh trái nằm mốc trắng. Mở miệng nước mắt rơi, chưa nói nước mắt tràn đầy hai má, anh tưởng đầu mình gối lên đá nhọn. Anh nghĩ mưa chín cơn còn có lúc tạnh, nỗi buồn này có khi nào nguôi. Những đêm trăng xế núi, sương mù phủ trắng ngọn mai anh mang súng đi săn bắn thú rừng. Anh nhớ đến vợ anh, cô gái H'mông đẹp như trăng rằm, từng sống với nhau, quấn quýt bên nhau như năm xôi nhuộm chặt. Giờ đâu như vịt giở phai⁶, như trâu giở bừa. Vịt giở phai, vịt chết, trâu giở bừa, trâu lỏng. Rồi dù lúc đó là nửa đêm sương trắng núi, anh cũng tìm đường xuống hàng Mai Ngà uống rượu... Mai Ngà chiều chuộng. Hễ thấy anh xuống là có ngay cái “nâng lên đặt xuống”. Mụ rót rượu ngon cho anh, mụ xào thịt nóng cho anh nhắm. Câu chuyện giữa Mai Ngà với anh cứ dần dần chặt như trúc đan nóng đôi, như tre cài nóng một khó gỡ. Có lần, Mai Ngà kể xa xôi cho Hoàng Giáo nghe một câu chuyện của người H'mông. Xưa có hai vợ chồng, chồng lười, vợ siêng năng nên họ hay cãi nhau rồi bỏ nhau. Họ chia đôi gia súc chăn nuôi. Vợ để gà, lợn, trâu, ... nuôi ở nhà. Chồng lười nên mang vào rừng thả. Khi muốn ăn thì anh lại mang cung tên và rừng săn bắn đưa về. Súc vật của chồng thành thú hoang. Do đó đàn ông H'mông thường giỏi nghề săn bắn. Đàn bà H'mông chăn nuôi ở nhà và khéo tay làm thức ăn ngon... Mai Ngà rót thêm rượu cho Hoàng Giáo rồi

ôn ền: “Ước gì em thành con công, con gà lôi, con nai tơ hoang trong rừng để thuộc về anh mãi mãi. Ước gì anh là hạt sương để tan mát dịu trong lòng bàn tay em...”. Những câu nói đó như xoắn bện giữa lòng Hoàng Giáo. Rồi Hoàng Giáo ở hẳn lại đó với Mai Ngà. Mười hai năm, hai người có với nhau hai đứa con.

Trần Sinh nhìn hai tay Mai Ngà đảo thịt như múa trên chảo. Thịnh thoảng mục lại đảo mắt nhìn về phía anh. Sinh thầm nghĩ. Trong con người mục, một người đàn bà đại Hán xảo quyết không biết cái gì nhiều hơn: tính người hay tính thú dữ. Không, ở mục nhất định tính thú đã thắng tính người từ lâu rồi. Và giờ đây mình đang phải gần với con thú dữ ít ra là một thời gian nữa mà phải giữ được thái độ thân tình...

Trần Sinh nhìn chén rượu Mai Ngà rót, tăm đang sủi đứng lên. Trong gian nhà mùi rượu cay nồng quyện với mùi thịt xào nóng, thơm lừng.

- Rượu ngon, mời chú. Tôi rất quý các chú, coi các chú như người nhà, như ngày nào anh Giáo còn sống.

- Vâng! Thú thật tôi trước có bị đau gan nên cái thứ này phải kiêng chị ạ. Đồng chí bác sĩ đã khuyên tôi như vậy. Hôm nay vui với chị, tôi xin chị nửa chén thôi - Trần Sinh cầm chén rượu rót sang chén của Mai Ngà. Anh chỉ để vừa một ngụm nhỏ.

- Chị Mai Ngà ạ, tôi báo với chị một tin vui. Chúng tôi đã tìm thấy ngôi mộ vô chủ trên đầu suối Na Hờ. Theo bà con người H'mông các bản gần đó nói, chúng tôi xác nhận năm mộ đó đúng là của Mấy Dền, người mang số hiệu bí mật 1.10.49 trong tập hồ sơ hôm nọ. Thế là chuyện đó chúng ta đã làm sáng tỏ. Trong việc này tôi xin cảm ơn chị. Nếu chị không cho biết Mấy Dền đã chết và có năm mộ ở đó thì rất khó khăn cho việc xác minh. Chúng tôi đã báo cáo lên cấp trên rằng chị đã có công lớn giúp chúng tôi việc này. Các đồng chí lãnh đạo gửi lời cảm ơn chị và mong chị tiếp tục giúp đỡ anh em chúng tôi trong công tác giữ vững an ninh vùng biên giới.

Mai Ngà cười. Đôi má mục ửng hồng, nhưng ánh mắt nhìn Sinh với vẻ điềm tĩnh, dò hỏi.

- Ôi, lại còn điều ấy nữa, ơn với huệ gì - Mai Ngà nguyền Trần Sinh - Giúp các chú là trách nhiệm của một người dân yêu nước. Thực ra chuyện

đó tôi cũng chỉ nhớ mang máng vậy thôi nào ngờ lại được việc.

Mai Ngà cười bình thản rồi nói tiếp:

- Vùng Xín Cái ta dạo này tuy xảy ra nhiều chuyện rắc rối thật nhưng theo tôi nghĩ, chú Sinh ạ, đó cũng chỉ là chuyện thù hận lẫn nhau, tình ái, ghen ruồng nhau vật vãnh thôi mà...

Trần Sinh đặt chén rượu xuống. Anh thoáng nghĩ: Mụ ta đang tung hoả mù đây. Anh cười:

- Không hẳn là thế, chị Mai Ngà ạ. Hôm qua bọn Trung Quốc lại sang phục kích trên rẫy bắt cóc xã đội trưởng Xín Chải, và chúng bắn vào bà con Sà Chải đang đi xuống chợ làm bốn năm người chết. Còn truyền đơn phản động ở chợ Xín Cái, ở các bản đều có, không biết từ đâu tuồn vào. Rồi trên dòng Na Hờ chúng còn thả từng thùng truyền đơn, hàng “tâm lý” bà con đã nhặt về. Chắc chị cũng đã được nghe nhiều chuyện bịa đặt nhằm nhí như câu chuyện: Từ xưa người H’ông, người Nùng, người Dao ở đây như cái kiềng, nồi nào bắc lên cũng được. Miễn là có củi, có lửa là nấu được. Ý nó muốn nói rằng chế độ nào người dân ở đây cũng được, miễn là có muối, có thuốc, có vải đẹp... là dân theo. Đây, chị xem những chuyện ấy đâu có phải là thù hận, ghen tuông vật vãnh. Tệ hơn nữa, hôm thì chúng tung tin để bà con H’ông ăn Tết xong rồi sẽ đánh; gặt xong thu lúa ngô xong rồi sẽ đánh; dân nên ăn tết trước đi, trong dịp tết sẽ đánh, cuối tuần trăng như dạo mười bảy tháng hai năm ngoái², quân Trung Quốc sẽ lại tràn sang. Hôm thì lại có tin đúng ngày họp chợ sẽ đánh, năm ngày nữa sẽ đánh... Những tin đó làm cho bà con lo lắng, bỏ nương bỏ rẫy không làm. Chị xem những chuyện đó hoàn toàn không phải là chuyện thù hận vật vãnh...

Mai Ngà ngồi tròn mắt nghe, ra điều ngạc nhiên, xa lạ. Mụ kêu lên:

- À, ra thế! Bây giờ nghe chú nói tôi mới biết đấy. Đàn bà chúng tôi không sâu sắc, nhạy bén về những điều thế sự ấy như đàn ông các chú. Chú uống rượu nữa đi. À, như chú vừa nói là không uống được rượu. Tôi cứ quen như hồi anh Giáo còn sống. Mỗi lần ngồi bên bếp lửa uống rượu thế này, tôi lại càng thương, càng nhớ anh Giáo.

Nói xong, mụ buông tiếng thở dài làm ra vẻ xúc động, nuối tiếc.

- Chị Ngà ạ, chúng tôi lại nhờ chị một việc nữa đây.

- Việc gì chú cứ nói.

- Chị có điều kiện, mà không ai khác ngoài chị làm được là chị gặp gỡ nhiều người nên thu lượm được lắm nguồn tin mới, chị giúp chúng tôi xác minh và tìm ra những kẻ phao tin đồn nhảm. Biết đâu từ những nguồn tin ấy, chúng tôi sẽ tìm ra đầu mối các vụ âm mưu phản loạn.

Mai Ngà cười:

- Các chú tin chị quá đấy. Chị không làm nổi việc tà trời ấy đâu. Nhưng mà chị cũng giúp với khả năng của chị.

Mai Ngà tiến Trần Sinh ra cửa. Mụ cài chặt then rồi vào bên bếp lửa. Mụ bắt đầu viết báo cáo vào một tờ giấy mỏng:

“1.10.49 gửi đồn trưởng Mao Tả!

Trong tuần qua, bộ đội biên phòng Việt Nam đã tìm ra đầu mối của 1.10.49. Chúng đã tìm đến ngôi mộ của “Mấy Dền” chôn cách đây 13 năm. Đó là điều ta phải đề phòng và phải tính đến khả năng bí mật của ngôi mộ bị chúng phát hiện ra. Xin cho chỉ thị mới”. Còn hình hình đang rất thuận lợi, yêu cầu đồng chí cho thêm truyền đơn, tôi đang chờ đợi “Đại kế hoạch”, chờ đợi “sao bắc đẩu” như đồng chí đã báo tuần trước. Tôi đang chấp hành chỉ thị phát triển thêm cơ sở để làm chỗ đứng chân vững cho “Đại kế hoạch”. Việt Nam sắp triển khai đợt di chuyển dân H’mông về sau để lập phòng tuyến bảo vệ biên giới. Yêu cầu đồng chí có biện pháp phá ngay, phá triệt để nhằm giữ cơ sở của ta đã cài cắm, nếu không sẽ bị bóc lột.

1.10.49”

Viết xong, Mai Ngà đọc lại rồi gấp nhỏ giắt vào trong gấu áo. Mụ sửa lại cái lù cở để sáng mai lên nương hái ớt...

*

**

Từ ngày người Hoa ở Xín Cái kéo nhau về nước hết, Mai Ngà mua thêm mặt hàng là những cây thuốc, mua thêm mộc nhĩ nấm hương, tắc kè... các thứ bà con trên các bản H’mông, bản Dao đưa xuống bán. Mai

Ngà mua cả vỏ quế, mua rễ hồi, mua hà thủ ô và mua cả củ bách hợp. Củ bách hợp là loại thuốc khó tìm. Nó ở trong các kẽ đá trên sườn núi cao ở các đỉnh Hoàng Liên. Cây bách hợp có hoa màu trắng, các cánh hoa có đường kẻ tím ở giữa. Hoa có nhụy vàng toả hương thơm nhẹ. Người đi tìm củ bách hợp cứ hít thở ngửi trong làn gió núi để xem hướng nào có mùi hoa là đi về hướng ấy; hoặc nhìn theo con ong mật mà tìm đường đến. Củ bách hợp to như củ hành tây gồm nhiều cánh trắng muốt trong suốt như phen xếp ôm lấy nhau. Nó là một thứ thuốc chữa bỏng, chữa lở loét rất chóng vánh và mau lên da non. Mai Ngà mua những thứ thuốc khó tìm đó, mụ mua cả vỏ quế lâu năm, mua cả rễ cây hồi lâu năm. Bà con sợ chiến sự xảy ra, hàng ngày cứ nơm nớp lo sợ Trung Quốc đánh sang không đi làm nữa, bỏ rẫy cỏ giải lên xanh, bỏ nương cỏ xạ mọt tốt, đua nhau đi tìm củ bách hợp trên vách núi đá cao, đi tìm vỏ quế trong rừng sâu và đào rễ hồi về bán cho Mai Ngà. Bán được lấy tiền ngay lại được mua ngay những thứ hàng Mai Ngà bán cho như pin, đá lửa, chỉ thêu, được ăn phở và uống rượu, được nhận tiền mới cứng nên bà con các dân tộc rất thích. Một lẽ nữa là bà con có tiền bọc sẵn trong túi phòng có chiến sự thì dễ chạy hơn là chuyển lúa chuyển ngô. Bà con các bản bỏ cả làm ăn, tay mai, tay cuốc, c耨 đùm, c耨 gói đi moi rễ cây hồi, làm cho cánh rừng hồi khô héo. Nơi nào, chỗ nào vùng núi xa mấy, bà con cũng xục vào tìm cây hồi, tìm củ bách hợp nên xông cả vào các trận địa pháo, trận địa phòng ngự, đi qua các chỗ đóng quân, các kho tàng của bộ đội để tìm. Khi về bán hàng, Mai Ngà lại hỏi căn, hỏi vắn cây này, củ này đào ở miền rừng nào, ở đó có gặp bộ đội, có gặp ai không, có thấy gì không... Vùng rừng phía đông đã biết nhiều tin rồi, người bán đã nói nhiều điều bí mật rồi thì Mai Ngà lại bảo họ củ ấy, rễ cây ấy mùa này ở mạn núi phía tây nhiều và ở đó còn lạnh hơn, có sương ẩm suốt ngày đêm nên quý hơn, giá đắt hơn. Bà con lại nhào về phía đó. Rồi khi về bán, Mai Ngà lại hỏi họ ở đó có thấy điều gì, có bộ đội không, có hầm hào không. Miền nào, chỗ nào cần năm chắc lại, cần thăm tra thêm, Mai Ngà lại bảo với bà con ở đó có nhiều cây này, nhiều củ này. Và loại đó ở chỗ ấy mùa này quý lắm... Thế là Mai Ngà chỉ ở Xín Cái mà đã nắm chắc hết tình hình

trong vùng. Nơi nào có cơ quan, nơi nào có bộ đội, có trận địa, có kho tàng hậu cứ... Mai Ngà đều biết.

Đạo này có một người rất chăm xuống bán thứ hàng hiếm đó cho Mai Ngà. Người đó ở tận trên bản Dìn Chin. Người đó là một cô gái H'mông: cô Ly Xeo Mỹ. Mai Ngà thích loại hàng nào là hôm sau Mỹ có ngay, Mai Ngà thích hàng ở miền rừng nào, phía đông hay phía tây, nơi mái núi có nắng hay mái núi mù sương, Mỹ cũng đến đó để lấy về bán. Mai Ngà có hỏi thấy gì ở đó, Mỹ đều kể rành rọt rằng ở đó có bộ đội biên phòng, có trận địa pháo, rằng ở đó có xe tăng, có bộ đội đào hầm nhiều, rằng ở đó có lán có trại... Mỹ không giấu Mai Ngà một điều gì cả. Mai Ngà thích mua hàng của Mỹ lắm, thích chuyện trò với Mỹ. Có nhiều hôm từng rừng về bán củ bích hợp xong thì trời tối, đường về bản Dìn Chin xa, Mai Ngà đã giữ Mỹ lại ăn cơm rồi ngủ lại sáng sớm mới về. Một lần mua củ bích hợp xong, Mai Ngà hỏi Mỹ:

- Mỹ à, chị biết em lâu rồi mà chưa biết gia đình em. Bố mẹ em tên là gì, em là con thứ mấy?

- Chị có biết nhiều người ở trên đó không? Mỹ trả lời bằng một câu hỏi trả lại.

- Trên ấy là bản H'mông, chị là người Nùng. Anh Giáo chồng chị trước ở bản Quan Thần Sán mà chị cũng chưa có dịp lên đó hưởng gì bản Dìn Chin. Chị biết ít ỏi mà. Chị chỉ biết người xuống chợ còn trên ấy hầu như không biết đâu...

- Bố em chết lâu rồi. Còn mẹ em thì mới chết năm ngoái, lúc quân Trung Quốc tràn sang mà.

Mai Ngà nhìn xoáy vào mặt Xeo Mỹ:

- Tội nghiệp quá, thế ra em là con mồ côi à. Bố em tên là gì?

- Là Ly Xeo Tả. Ông đi lấy thuốc bị mất tích cách đây đã hơn 10 năm.

Mai Ngà ngồi lặng, vẻ sững sờ. “A, ra nó là con thằng Ly Xeo Tả đấy à! Thôi thế cũng không sao. Bố mày là việc khác, mẹ mày là việc khác. Nếu mẹ được việc tao cũng cứ dùng”.

Bữa ấy, Mỹ đi rừng về muộn, khi vào bán củ bích hợp, bán rế hồi cho Mai Ngà xong thì bốn phía trời dầm dầm mây phủ, bốn góc rừng mờ mờ

sương bay. Mỹ phải ngủ lại. Bên bếp lửa, Mai Ngà lại dò hỏi Mỹ chuyện ở những cánh rừng Mỹ đi trong ngày. Thấy bộ đội ở đâu, thấy hầm hố ở đâu, thấy trận địa pháo ở chỗ nào, bản Dìn Chin có bộ đội không... Mỹ nói hết, Mỹ kết rành rọt cho Mai Ngà nghe. Mỹ giúp Mai Ngà dọn dẹp trong nhà, giúp Mai Ngà gói những quế, những hồi mới mua được. Thế là lần đầu tiên Mỹ biết trong nhà Mai Ngà có những thứ lạ, những quả bí quả bầu đã moi rỗng ruột và trám kí ngoài vỏ... Những lần ở lại khác, Mai Ngà phàn nàn với Mỹ là vỏ quế, rễ hồi và củ bách hợp mua nhiều quá để ẩm mục, mất phẩm chất phải đổ đi. Và Mai Ngà đã nhờ Mỹ đêm đêm đưa ra dòng Na Hờ đổ hàng bì để nước trôi đi. Làm được những việc ấy, Mai Ngà đã cho Mỹ áo len, khăn len, nước hoa có hiệu con đằm xoè thơm nhất của Trung Quốc. Cho Mỹ tiền, chỉ tiêu, đèn pin, mỳ chính. Mỹ thích lắm. Mai Ngà ghé vào tai Mỹ dặn nhỏ: “Đừng nói với ai, sẽ cho thêm quà nữa”. Mỹ sung sướng lộ ra nét mặt. Mai Ngà lim dim đôi mắt nhìn Mỹ. Mụ nhếch mép cười nửa miệng như một con dã thú nhìn con mồi, vờn con mồi vừa bắt được.

Sáng sớm, Mỹ lại mang lù cở, cầm dao đi vào mạn rừng phía Nậm Chảy. Phía đó Mai Ngà bảo có củ bách hợp to quý hơn. Mỹ đi nhưng cố không đi về phía rừng, cô đi nhanh đến chỗ hẹn gặp Trần Sinh. Đó là một vùng rừng cấm. Theo phong tục từ xưa, người ở bản H’ông trồng một khu rừng riêng gọi là rừng cấm. Người già trong bản gọi nhau đi chọn một mái đồi đẹp nhất, có đất tốt, có nước trong. Hàng ngày khi ở nhà, lúc đi làm trên nương, dân bản đều nhìn lên đó được. Mái đồi đó sẽ được trồng những cây gỗ quý trong vùng rừng nơi ấy có. Buổi đầu mỗi nhà trong bản chọn một loại gỗ để trồng. Bao nhiêu nhà ở bản trồng bấy nhiêu cây và cứ thế hàng năm trồng thêm mãi. Nên rừng cấm đã trở thành một khu rừng gồm những cây gỗ quý: kháo, bồ đề, chò chỉ, vàng tâm, xoan vàng, dẻ đỏ... Rừng cấm là củ chung, mỗi người dân trong bản đều phải giữ gìn chăm sóc không được vào chặt cây hái củi. Cây to, gỗ quý trong rừng cấm chỉ để lo việc chung, việc nghĩa cho dân bản như dựng trường học, làm nhà hộ sinh thì được chặt gỗ về. Nhà nào cưới dâu dựng nhà mới thì được vào rừng lấy gỗ. Nhà nào có bố mẹ, ông bà về với tổ tiên thì được vào ngã cây gỗ to nhất

để làm áo quan. Nên rừng cấm của bản nào cũng đều trở thành một khu rừng tốt tươi và kín đáo nhất.

Trần Sinh ngồi dưới một gốc cây vàng tâm để chờ Mỹ. Mỹ đến. Mỹ kể hết trong nhà Mai Ngà cho Trần Sinh nghe. Anh ngồi im, suy nghĩ. Rồi anh nói với Mỹ:

- Con hổ dữ đã bén mũi rồi đây, nó còn có thể sẽ bảo Mỹ tiếp tục làm những việc tệ hại hơn như: nhờ Mỹ đưa những quả bầu có thể trong đó nhét đầy truyền đơn hoặc chất nổ đến các bản, hoặc ra chợ... Mỹ sẽ làm tất. Trừ việc nó bảo Mỹ giết người và sai Mỹ sang bên kia biên giới thì tìm cách chối...

Trần Sinh muốn nói với Mỹ một lần nữa. Anh nói cái điều anh đã nói rồi, nay anh nhắc lại việc làm của Mỹ đây là trách nhiệm với đồng thời còn là tình cảm với người cha. Anh nói hết với Mỹ cái giả thiết về cái chết của cha Mỹ do bàn tay Mai Ngà là thủ phạm, Mỹ phải làm sao giữ cho được sự kín đáo, bình tĩnh đừng để tình cảm riêng tư lấn át mà hỏng việc.

Chiều, một chiến sĩ trinh sát đưa gói củ bích hợp anh đào trong ngày cho Mỹ. Anh và Trần Sinh nói cho Mỹ biết rõ “tình hình bố phòng của bộ đội ta” ở phía rừng Nậm Cháy. Vì đó là điều Mai Ngà đang rất cần đến.

Trước khi Mỹ về Trần Sinh dặn:

- Chiều thứ sáu hàng tuần, cô cứ đến nhà Mai Ngà mượn và nấn ná rồi ở lại. Vì sáng thứ bảy nào mụ ta cũng lên nương hái ớt quả để bán phiên chợ sáng chủ nhật. Cô xem mụ đi đường mòn nào. Vì hình như mụ ta không đi theo con đường mòn nhất định đâu. Còn mụ ta mang gì đi thì không cần biết, cô đừng để ý mà mụ nghi ngờ. Khi biết chắc mụ đi con đường nào rồi thì Mỹ gói lấy một cái tất cũ hoặc một cái áo mụ vừa thay đưa ra đây. Nhớ khi gói, Mỹ đừng cầm vào mà lấy que kều, bỏ vào trong túi giấy bóng này. Nhớ đấy.

Lần này Mai Ngà nhờ Mỹ một việc khác và hứa cho ỹ thêm tiền, thêm chỉ thêu, mỳ chính... Mỗi buổi sáng, Mỹ ra sông Na Hồ thật sớm nhất hết những cuộn truyền đơn mà người bên kia vượt sông sang trong đêm giấu ở

đó. Mỹ bỏ tất cả vào lù cỏ mang về. Mỹ làm được, làm trọn vẹn. Mai Ngà giữ lời hứa còn cho Mỹ một bộ vòng bạc đeo cổ đó là những thứ trang sức các cô gái H'mông mơ ước nhất. Từ đó, Mai Ngà không bảo Mỹ đi tìm củ bích hợp nữa, mà mụ ta cần làm những việc khác nhẹ nhàng hơn và có nhiều tiền hơn. Mỹ cứ đi dọc sông Na Hờ, gặp phải con trâu nào của dân các bản thả rông là cứ đuổi nó lộn sang bên kia. Bên ấy là đất Trung Quốc. Bọn lính sẽ giữ trâu lại. Chúng sẽ buộc lên lưng trâu những bó truyền đơn, những bì tải hàng tâm lý: những phích, đèn pin, vải, xà phòng, những bó sách báo tranh ảnh phản động. Rồi chúng đánh trâu lộn sang sông trở về đất Việt Nam. Trâu sẽ mang những thứ đó về tận các làng bản, các nhà dân. Mai Ngà bảo Mỹ mang những quả bí rải ở các nương các bản, mỗi bản một vài quả. Một hôm, hai hôm nếu không ai nhặt vỏ bí sẽ toác ra, truyền đơn tung toé. Phiên chợ Xín Cái, Mai Ngà bày cho Mỹ rải những nơi buộc ngựa để ngựa đẩy cho bí vỡ, ra những nơi bán lợn, rải những nơi có người say rượu để truyền đơn dễ tung rộng ra. Mỹ run:

- Em sợ lắm, bộ đội nó biết đấy.
- Người như là rừng, ai biết.
- Chị à...

-... Nếu bộ đội biết chị sẽ cứu em. Chị sẽ đưa em đi xa. Biết đâu nơi đó em sẽ gặp lại được bố em. Ông ấy đang sống ở bên đấy - Mai Ngà nhìn Mỹ cười ranh mãnh - Vả lại ở chợ Xín Cái này thì có có trời mà biết, có mấy người nói mà hiểu được tiếng nhau, em sợ gì. Và bao nhiêu năm nay rồi, chị có thấy ai bắt được chuyện gì ở cái chợ này đâu mà em lo. Bề ngoài Mai Ngà nói với Mỹ như vậy nhưng thâm tâm mụ nghĩ rằng giá như bộ đội biên phòng bắt được Mỹ thật, thì ta lại cho nó đi theo con đường của Hoàng Giáo đã đi. Mai Ngà cười nửa miệng, đôi mắt mụ lim dim thâm hiểm và tàn bạo.

- Chị Mai Ngà à, chị bảo bố em còn sống hiện giờ ông ấy ở đâu chị. Chị nói cho em biết đi.

- Ông đang ở bên kia - Mai Ngà nhìn Mỹ về thăm dò.
- Không, bố em chết rồi, chết thật rồi. Giọng Mỹ buồn.
- Ai nói với Mỹ như thế - Mai Ngà cắn vụn.

- Em nghĩ thế, 13 năm nay người cả vùng này có ai thấy bố em nữa đâu.

- Bố em còn sống Mỹ ạ. Bố em đang ở bên kia. Bố em là người làm việc cho Trung Quốc mà. Việc Mỹ đang làm là yêu cầu của bố em đó. Bố em muốn em làm như vậy mà.

Mỹ mang lù cỡ ra chợ, trong lù cỡ đầy những quả bí xanh. Mỹ đi đến những nơi như Mai Ngà dặn. Mỹ đặt bí xuống rồi đi qua. Chờ Mỹ đi khuất, có một người con trai H'ông đến mang những quả bí ấy đi...

Sau những phiên chợ, Trần Sinh lại đến nhà Mai Ngà. Mụ lại đơn đả mời anh vào bên bếp lửa. Mụ lại đặt mâm ra, những món nhắm ngon lại được bày lên. Trần Sinh lại phàn nàn với Mai Ngà là tình hình vùng Xín Cái ngày càng xấu. Phiên chợ này truyền đơn phản động của Trung Quốc càng tung ra nhiều hơn, Ở các bản cũng đều có. Mà lạ là truyền đơn đều giấu trong ruột những quả bí xanh, Trần Sinh chếp miệng.

- Chị Mai Ngà, chị có giúp được gì trong việc này cho chúng tôi không?

- Ôi, chị cứ chú ý vào hàng quán thì làm sao mà biết được. Chị cũng để ý. Nhưng khó thật. Chúng cũng khôn gồm đi chứ, để từ từ xem sao - Mai Ngà cười, lắc đầu, vẻ thông cảm với Trần Sinh - chú uống rượu đi, rượu ngon đấy, chú nếm xem mà.

- Xin chị, mấy hôm nay trở trời, bệnh đau gan lại làm cho tôi sốt nhẹ, khó chịu tôi kiêng rượu mà.

- Uống đi, ít thôi, rượu nhẹ mà, có pha mật ong đấy. Biết chú đau gan tôi đã chuẩn bị một ít thang thuốc bổ gan cho chú đấy. Chú Sinh à, xa vợ con, ốm đau chú ít được chăm sóc, nghĩ mà thương chú quá, tôi muốn được nhận một phần trách nhiệm để chăm sóc sức khỏe cho chú. Tôi cứ muốn chăm sóc chú như chăm sóc anh Giáo ngày nào. Chú Sinh, chú Sinh... - Mai Ngà kéo ghế ngồi sát vào Sinh. Đôi mắt đẹp nhìn Sinh dăm dăm... vẻ mời mọc, đợi chờ! Mụ đưa tay nhẹ nhàng phủi những bụi tro đậu trên vai áo của Trần Sinh bằng một cử chỉ dịu dàng mơn trớn.

Trần Sinh đứng dậy, anh đi nhanh về phía treo ảnh của Hoàng Giáo. Anh nhìn vào tấm ảnh, quay lại nói với Mai Ngà:

- Chị Mai Ngà à, tôi mừng quá. Tôi vừa nhận được thư của vợ tôi ở quê gửi lên là cháu gái của tôi đã được vào đại học. Nhanh thật đấy, đã hai năm rồi chưa có dịp về thăm vợ và các cháu.

-Ồ - Mai Ngà kêu lên. Mặt mụ ta chưng hửng.

TRUY TÌM HỘP THƯ BÍ MẬT

Mai Ngà muốn tròng thêm một sợi dây nữa, thắt chặt thêm một nút nữa để cột Mỹ vào mụ. Một buổi tối Mỹ ở lại nhà mụ. Mụ hỏi Mỹ:

- Có ai biết chị cho hàng Mỹ không?

- Người ta chỉ nghĩ rằng em bán cây thuốc cho chị mà có. Còn hàng Trung Quốc thì ở chợ Xín Cái trăm ngựa thồ không hết mà.

- Mỹ à, tiền và hàng đẹp chị đưa cho Mỹ đó không phải của chị đâu. Chị làm gì có - Mụ nhìn Mỹ cười ranh mãnh - đó là của người Trung Quốc gửi sang cho em đấy. Trong đó có cả của bố em nữa mà. Mụ nói rành rọt từng tiếng một.

- Chị Ngà...

- Đúng người Trung Quốc gửi cho em đấy. Chả là thời gian vừa rồi, em đã làm được nhiều việc khó để giúp họ. Chị chỉ là người chuyển quà lại cho em thôi.

- Ôi, chị Mai Ngà, vì quý mến chị, mà em giúp thôi, em không nghĩ rằng những việc em làm đó lại có lợi cho người Trung Quốc.

- Mỹ, em đừng làm ra bộ ngây thơ thế. Những việc em làm thì đã làm rồi. Nếu bộ đội biên phòng phát hiện ra thì cả em và cả chị nữa đều phải liên lụy. Giờ có điều em phải giữ kín và phải tiếp tục làm cho họ. Vì làm cho họ thì em mới giữ kín được. Nếu em từ chối hoặc để lộ ra thì ngay cả tính mạng em cũng khó giữ được.

Mỹ mím chặt vành môi: “À, đã đến lúc nó nắn gân mình đây. Được. Rồi xem”. Mỹ nhìn thẳng vào mặt Mai Ngà.

- Mai Ngà, chị là con rắn độc. Chị đã lừa tôi. Chính chị đã giết tôi. Tôi sẽ trả lại tất cả những cái mà chị bảo là người Trung Quốc thưởng cho tôi. Mỹ úp mặt vào hai lòng bàn tay. Cô nấc lên, vẻ mặt căm uất và cay đắng. Mai Ngà lim dim con mắt nhìn Mỹ, mụ nhún vai, cười lên thành tiếng the thé:

- À, còn thế nữa cơ đấy. Em trả lại chị những thứ ấy thì liệu có chút bỏ được những việc em đã làm không? Thôi đi, đủ rồi. Bây giờ hãy nghe đây: Nếu mày từ chối hoặc có hành động phản phúc thì chính tao sẽ là người giết mày. Mày không thoát khỏi được mạng lưới của chúng tao đâu. Mày nên biết rằng ở vùng này không phải chỉ có một tao và mày. Nên suy nghĩ cho kỹ đi em ạ. Em còn trẻ đẹp lắm, đừng để uổng mạng vô ích. Mai Ngà lại cười lên thành tiếng, mụ nhìn Mỹ đang bàng hoàng. Rồi mụ đi lại vuốt ve lên mái tóc của Mỹ như an ủi:

- Mỹ à. Em cứ vững lòng như cây tre bén rễ thôi, không ai biết được Mỹ đã làm việc gì đâu. Chị nói thế để Mỹ giúp chị cho hết lòng đấy thôi. Có việc này chị nhờ Mỹ phải làm ngay. Em biết đường dây điện thoại từ đồn biên phòng chạy về huyện rồi chứ. Hàng ngày mọi chuyện ở vùng Xín Cái này trên huyện đều biết, trên tỉnh đều biết vì Trần Sinh báo về, em phải có trách nhiệm thường xuyên cắt phá đường dây đó đi. Bắt đầu ngay từ hôm nay và sau này khi nào chị bảo làm thì em thực hiện. - Kìa, cứ ngồi thần ra thế à. Có làm được không?

- Chị Mai Ngà, chị thương em với, em chỉ làm một việc này nữa thôi nhé. Giọng Mỹ cầu khẩn, van lơn.

- Thôi được, hãy cứ làm việc này cho xong đã.

Mai Ngà ấn vào tay Mỹ con dao quắm mài sắc, ở đầu mũi dao uốn cong để dễ quèo đường dây xuống...

*

**

Ngay chiều hôm đó, hai chiến sĩ biên phòng đeo phù hiệu thông tin đi qua. Một chiến sĩ tay cầm kìm, tay xách súng. Một chiến sĩ nữa vai vác thang. Hai người ghé vào hàng Mai Ngà mua diêm. Mai Ngà chào hỏi vui vẻ:

- Chiều rồi, lạnh quá mà các chú còn phải đi đâu nữa?

- Chúng em đi nối đường dây. Mới lúc sáng đường dây còn thông thế mà từ chiều đến giờ lại tắc tịt.

Mai Ngà cười, ra điều thương cảm:

- Các chú bộ đội biên phòng vất vả quá, lát nữa về, hai chú ghé vào hàng chị ăn phở cho ấm bụng nhé.

Sáng sớm, trong màn sương lạnh, Mỹ đã hốt hải chạy đến chỗ hẹn gặp. Trần Sinh và các chiến sĩ trinh sát đã ngồi đó chờ Mỹ. Mỹ nói như đứt hơi:

- Nó đi lên nương hái ớt rồi. Nó không đi theo đường mòn đâu. Em nhìn thấy nó đi theo chân núi Lũng Phúng, đi qua Dền Sán rồi rẽ vào rẫy ớt mà. Đây, đây - Mỹ trao cái túi giấy bóng cầm ở tay cho Trần Sinh - Em làm đúng theo lời các anh dặn đây. Một chiếc áo và cả đôi tất nó vừa thay đấy.

- Tốt quá, cảm ơn Mỹ. Cái chìa khóa để mở hộp thư bí mật của chúng ta đã cầm đây.

Trần Sinh để bọc giấy bóng trên một tảng đá. Anh quay lại hỏi Mỹ và hỏi các chiến sĩ trinh sát:

- Chặng đường ấy và việc nó làm như thế khoảng mấy giờ nó về đến nhà?

- Như mọi hôm thì mặt trời gác đỉnh Hoa Sư Pan đấy.

- Thế là chừng một giờ nó trở về. Hai giờ ta hành động có được không? - Sinh quay sang hỏi chiến sĩ trinh sát.

- Theo tôi ta nên chậm lại đề phòng khả năng xấu nhất là đến tối nó mới về. Xin phép đồng chí, tôi xin trình bày: theo quy luật liên lạc hộp thư lưu của chúng mà trinh sát ta đã nắm được thì sáng thứ 7, 1.10.49 lên đặt thư, có thể sáng chủ nhật là phiên chợ bên kia có người lên sang nhận và để lại thư. Đến sáng thứ hai, 1.10.49 lại lên nương với lý do sau phiên chợ hết ớt phải lên lấy về để bán nhưng chính là để lấy thư. Như thế thì từ một giờ đến tối thời gian còn dài. Đồng chí đồn trưởng tính lại xem.

- Đúng. Tôi đồng ý, Trần Sinh gật đầu - Ba giờ 30 ta hành động. Lúc đó có thuận lợi là sương lạnh xuống nhiều, màn sương sẽ che khuất chúng ta. Và chậm như thế chắc chắn nó đã trở về rồi. Ta sẽ đi tắt, vòng phía sau rừng sa mu ra chân núi Lũng Phúng. Ta đi thẳng vào Dền Sán rồi bắt theo đường nó đi ven đồi. Ta bỏ hãn vùng Xín Cái về phía bên kia núi để giữ được hoàn toàn bí mật. Đồng chí trinh sát chuẩn bị cho con “Mũi tên” xuất kích. Nhưng - Trần Sinh nhìn ra lũng núi đầy sương trắng - Những chiều

sương ướt đầm như vậy có ảnh hưởng gì đến việc bắt vết, bắt mùi của con “Mũi tên” không. Việc này đồng chí phải bảo đảm tốt đấy nhé.

- Báo cáo đồn trưởng! Con “Mũi tên” của tôi chỉ trừ mưa to và sau 24 tiếng đồng hồ mới không bắt được hơi thôi. Tôi thuộc tính nó lắm.

Cuộc truy tìm hộp thư lưu bắt đầu.

*

**

Lúc đó là 3 giờ 30 phút chiều. Sương ướt đầm, mây đã về núi. Lạnh. Mù mịt. Một màn sương mù và mây lạnh trùm lên vùng Xín Cái. Bà con người H'mông, người Dao đi làm ngoài rừng đã về bản hết. Ba người đàn ông H'mông mặc quần áo đen, đội mũ vải, vai mang súng kíp, lưng đeo dao, tay cầm gậy dắt một con chó đi dưới chân núi Lũng Phúng. Họ đi qua rừng sa mu rồi bắt vào con đường mòn đi ra biên giới. Đến đó họ dừng lại. Chiến sĩ trinh sát dắt con “Mũi tên” đi lên phía trước. Anh bỏ chiếc áo và đôi bít tất trong túi giấy bóng ra cho con “Mũi tên” ngửi, bắt mùi. Con “Mũi tên” cào móng sào sạo xuống đất núi, nó quay ba vòng quanh cái áo để bắt hơi. Nó gầm gừ rồi cụp đuôi xuống, giương đôi mắt khuyên vàng nhìn về phía đường mòn. Con “Mũi tên” ngược lên nhìn anh chiến sĩ trinh sát như muốn nói với anh rằng: “Kẻ dùng những thứ này đi theo con đường đó!”. Mắt ba người H'mông căng tròn nhìn về phía ấy. Anh chiến sĩ trinh sát rút chiếc khăn mỏng lau cái mũi cho con “Mũi tên” để sương chiều đọng ở cỏ không làm nó loãng mùi. Bởi anh hiểu về con “Mũi tên” của anh. Nó vốn có cái mũi nhạy và thính hơn các loài vật khác. Ở mũi nó “trời” đã phú cho nó cấu tạo bằng những tế bào thần kinh đặc biệt nên nó có thể phân biệt được hơi ở những vật gì để lại trong 24 tiếng đồng hồ. Dựa vào bản năng, thói quen của nó, anh đã dùng phương pháp phản xạ có điều kiện để huấn luyện nó. Nên con “Mũi tên” tinh khôn lắm. Nó thuộc từng ký hiệu nhỏ của anh, từng cái vỗ tay của anh như thế nào, mấy tiếng thì nó biết anh muốn nó làm gì. Có khi, nó nhìn ánh mắt của anh trông về phía nào để nhận ra hướng tấn công về phía đó. Mỗi lần nhận được lệnh xung phong của anh, nó xông lên như một mũi tên cắm vào cổ tay cầm súng của đối phương, rồi giăng khẩu súng ra. Nó chồm lên cắn vào cổ họng của đối

phương nếu chống lại. Nó đã cùng anh lập nên những chiến công thầm lặng. Còn anh, anh quý nó. Anh biết hàng ngày nó thích ăn gì, sức khoẻ nó thế nào để huấn luyện nó cho phù hợp. Những năm táng trên tuyến biên phòng này, con “Mũi tên” đã quấn quýt bên anh, thân quen anh. Nó đã cùng anh đi tuần tra, thuộc từng bờ khe dốc đá trong cánh rừng này. Anh và nó đã từng ăn củ mài, măng nướng để vượt đường dài. Anh và nó từng chum chung tấm áo che mưa rừng thâm đêm. Vượt thác anh cõng nó trên vai. Lao vách núi, anh đeo nó sau lưng. Mỗi lần đi đâu về thoáng nghe tiếng anh gọi, nó đã lao đến vẫy cái đuôi màu xám thép như bông lau cờ. Nó đứng bằng hai chân sau, hai chân trước nắm gọn trong bàn tay to lớn và ấm áp của anh. Nó gục đầu vào ngực anh. Nó chờ anh xoa nhẹ lên đầu nó. Nó “cầm” cái xác cốt, cuốn sổ hoặc cái gậy giúp anh đưa vào chỗ quy định. Những lúc nó ăn xong, nó biết nghe lời anh cặp cái thau ra suối dùng hai chân trước và mõm rửa sạch, rồi cặp về để vào giá. Anh gửi vật gì cho nó giữ, một tấc nó không rời. Nó cứ nằm bên vật đó cho đến lúc anh trở về vuốt ve nó, khen ngợi nó rồi lấy vật đó đi, nó mới đứng lên đi ra nơi khác. Mỗi lần anh bị cảm sốt, nó chỉ nằm lì dưới chân giường. Nó buồn, biếng ăn. Và thỉnh thoảng nó lại giương đôi mắt khuyên vàng nhìn lên giường, cắn nhẹ vào tay anh rồi kêu “ư ư” như muốn hỏi han anh. Con “Mũi tên” đã gắn bó với anh, cùng anh giữ từng tấc đất nơi biên thùy của Tổ quốc. Anh coi nó như “người bạn” của anh. Lắm lúc anh đứng lặng yên để ngắm nhìn nó. Nó có dáng hình thon lảnh, dài, bốn chân cao. Đôi tai mỏng, dỏng lên hứng nhậy tiếng động cả tám hướng. Dưới bàn chân nó mu thịt đệm giữa các móng dày, có độ đàn hồi lớn nên nó có sức bật tốt, chạy nhẹ nhàng và nhanh nhẹn. Nó thiện chiến nhất trong các con chó chiến đấu ở đồn biên phòng đang dùng. Đó là lý do để đồn trưởng Trần Sinh chỉ định nó xuất kích trong trận chiến đấu này. Chiến sĩ trinh sát nơi dài dây cương để con “Mũi tên” lao đi. Phía sau là Trần Sinh. Rồi đến một chiến sĩ trinh sát nữa, tên anh là Trần Phúc. Con “Mũi tên” bắt vết truy đuổi. Lông nó vàng sẫm pha màu xám thép ướt đẫm trong sương lạnh và mờ hôi. Cái đuôi nó cụp xuống, đôi tai giông lên mũi phập phồng bắt hơi trên đất rừng ẩm. Đôi mắt nó long lên, đỏ ngầu dữ dội. Thỉnh thoảng nó gầm gừ rồi lại lao nhanh vờn dài mình

phóng nước đại. Nom toàn thân con “Mũi tên” giống hệt như một mũi tên lao tới trong buổi chiều sương. Chiến sĩ trinh sát chạy theo. Mắt anh vừa nhìn theo con “Mũi tên” vừa phóng rộng tầm nhìn lên phía trước. Con “Mũi tên” dân ba người đi hết con đường mòn rồi rẽ vào rẫy ớt của Mai Ngà. Nó hăng lên gấp bội. Nó cuống quýt. Nó khịt mũi, lao vun vút. Nó gầm dữ tợn rồi sủa gằn. Biết hơi kè địch đã đậm lắm, khoảng cách gần thôi, chiến sĩ trinh sát báo cáo Trần Sinh:

- Chỉ ở đầu rẫy ớt này thôi.

Bỗng con “Mũi tên” dừng lại. Nó rùng mình. Lông gáy, lông trên sống lưng nó dựng lên. Nó ngược mõm, nhe nanh, giăng tay cương để lao về phía vách núi đá đầu nương ớt. Chiến sĩ trinh sát ghì tay cương lại để tốc độ tiến chậm hơn. Nếu như truy bọn biệt kích lẩn trốn thì hiện tượng con “Mũi tên” như thế, anh đã thả cương cho nó xung phong. Nhưng đây là truy tìm vật chất để lại, anh không muốn để con “Mũi tên” xông lên cào móng gây nên vết xây xước trên mặt đất. Bởi rất có thể bọn chúng để lại những dấu hiệu riêng để nhận nhau. Con “Mũi tên” dừng lại bắt mùi khìn khịt bên một tảng đá lồi sâu vào vách núi. Ở chân tảng đá có những vết giày mới in.

Đồn trưởng Trần Sinh ra hiệu cho chiến sĩ đưa con “Mũi tên” ra ngoài. Anh chiến sĩ vồ nhẹ vào đầu nó nói nhỏ. Nó miễn cưỡng nghe anh. Nó lùi ra xa mười bước ngồi chồm chồm với tư thế thể thủ. Trần Sinh, chiến sĩ Phúc tiến vào. Hai người nhìn kỹ vách núi đá. Đó là loại đá thạch anh. Vách đá có một hóm nhỏ lõm sâu vào trong. Ở đó ẩm nhưng mưa không ướt. Trong hóm, có một tảng đá to. Chồng lên tảng đá to đó là một hòn đá thạch anh, rồi để trên hòn đá thạch anh là một đoạn dây rùng có hình con số 1.

- Các cậu xem, khéo không - Sinh cười - Trông như một sự vô tình, đoạn dây rơi vào đó. Nhưng để ý ta mới thấy rằng đó là một sự bố trí. Rất có thể đó là ám hiệu hoặc dấu hiệu an toàn để chúng nó nhận nhau. Các cậu thấy không, giá như đoạn dây từ trên núi cao rơi xuống thì nó quăng ra xa chân vách đá. Và điều dễ hiểu hơn nữa là đoạn dây có hình con số 1 này lại nằm gọn trên một hòn đá lồi sâu trong vách núi. Nhớ lấy, đó là chi tiết quyết định đấy. Ta phải để đúng như thế và làm đúng như thế.

Trần Sinh ngoảnh lại:

- Đồng chí Phúc vào nâng hòn đá lên. Dấu giầy nó lún xuống đất thế kia chắc hòn đá không nhẹ. Phúc tiến vào. Anh thận trọng đặt cái dây rừng có hình con số 1 ra một bên rồi dang hai tay nhắc hòn đá lên. Mắt mọi người sáng lên khi thấy ở giữa hai hòn đá có một mảnh giấy nhỏ. Phúc cầm lấy trao cho Trần Sinh. Đó là bản báo cáo của 1.10.49.

“1.10.49 gửi Mao đồng chí.

Tình hình Xín Cái bằng lặng. Truyền đơn phát rộng rãi các nơi. Dân H’mông đói, không làm nương, định chuyển về phía trong 10 km. Ngừng chuyển truyền đơn sang vì nhiều dễ lộ. Nên tăng cường người ở phía M để nắm tình hình ở đó. Ở đây đã đủ đường sang thêm. Nếu bị bắt sẽ lộ cơ sở đã cài cắm. “Đại kế hoạch” nên chậm lại vì tình hình chưa thuận lợi lắm. Việc lập căn cứ, tôi đang tìm chỗ tốt. Chờ chỉ thị của Mao đồng chí.

1.10.49”

Trần Sinh chụp ảnh tờ giấy xong, anh ra lệnh cho Phúc gấp lại để đúng như cũ, dẫn hòn đá lên rồi để cái dây rừng có hình con số 1 lên trên. Hiện trường nguyên vẹn.

Từ khi xem lá thư báo cáo trong hộp thư bí mật đó, Trần Sinh đã ngờ ngợ. Ngay tối ấy, tự anh vào buồng tối pha thuốc hiện hình tráng lấy phim, phóng lấy ảnh. Anh đọc lại những giòng chữ ấy trên tấm ảnh. Sự nghi ngờ trong anh càng tăng lên gấp bội. Anh đặt câu hỏi: “Tại sao tình hình thực tế ở đây lại trái ngược hẳn với những lời lẽ trong thư...”. Truyền đơn sang nhiều, gián điệp, biệt kích thám báo chúng cũng tung sang nhiều, và ngày càng hoạt động trắng trợn (theo lời khai của một số tên vừa bắt được, về tình hình thực tế cũng như thế, trong thư lại yêu cầu giảm đi). Và theo anh biết chúng đang ráo riết xúc tiến kế hoạch nhen nhóm lực lượng để gây phản loạn, biến chính quyền ta, lực lượng dân quân của ta thành của chúng, thì trong thư lại nói nên chậm lại, tình hình chưa thuận lợi... Tóm lại một lá thư báo cáo xa lạ hẳn tình hình ở Xín Cái. Tại sao lại có chuyện trái ngược đó. Hay chúng đánh lừa ta. Hay đây là một hộp thư giả... Nhưng sự giả nào cũng đều bắt nguồn trên sự thật. Từ cái lỗi là thật rồi xuyên tạc thành giả.

Ví như việc thật đó là có nhưng nói theo cách nói giả là xuyên tạc đi để che giấu thì lại bảo là việc đó không có; hoặc có nhưng là một chuyện na ná giống như thế... Ta đừng bao giờ mắc lừa cái sơ đẳng ấy. Trần Sinh gọi các chiến sĩ trình sát đến. Anh phân tích lời lẽ trong thư ở hộp thư bí mật và tình hình đang diễn biến cho mọi người nghe. Các chiến sĩ biên phòng đều thống nhất nhận định của anh và cho rằng có thể có hai giả định: đây là cách nói mà người được đọc đã ăn ý với nhau, là phải hiểu ngược lại; hai, đây là hộp thư giả, để đánh lừa người phát hiện ra. Nhưng giả định thứ hai có nhiều hơn.

“Một vấn đề mới đặt ra cho chúng ta là hộp thư bí mật thật ở đâu?” Trần Sinh nhìn các chiến sĩ ngồi xung quanh anh. Anh nói chậm rãi như răn từng tiếng một:

- Theo quy luật ta theo dõi và phán đoán thì sáng chủ nhật là phiên chợ, người bên kia sẽ lên sang lấy và để thư lại phải không. À, thế thì sáng thứ hai, Mai Ngà lên nương để lấy thư và để báo cáo giả lại trong hộp thư chứ gì. Nếu đúng vậy nhất định nó sẽ liên lạc với hộp thư thật ở đâu đấy, và cũng để lại thư chỗ ấy. Ta vẫn sử dụng con “Mũi tên”.

Cũng trong màn sương lạnh buổi chiều, Trần Sinh, chiến sĩ Phúc, chiến sĩ trình sát và con “Mũi tên” lại lên đường. Quả nhiên trong hộp thư đã có một tờ báo cáo mới. Tờ báo cáo viết ngắn gọn chỉ có vài giòng: *“1.10.49 đã thực hiện chỉ thị của Mao đồng chí. Đã ngừng mọi hoạt động, nằm im để bảo vệ cơ sở. 1.10.49 xin rút ra ngoài “Đại kế hoạch” và chuẩn bị đặt chỗ đứng mới ở vùng M.*

1.10.49”

Trần Sinh dùng cái kẹp tre mở lá thư xem kỹ rồi anh lại dùng kẹp gấp lại. Anh đưa cho chiến sĩ chỉ huy con “Mũi tên”. Thế là đã rõ ràng! Lời lẽ trong thư và những hành động bên ngoài chúng đang tăng cường đến mức cao nhất hoàn toàn trái ngược nhau. Không còn nghi ngờ gì nữa, chúng định đánh lừa ta. Bây giờ dành phần việc cho con “Mũi tên”.

Chiến sĩ trình sát cầm cái kẹp tre kẹp lá thư đưa vào trước mũi con “Mũi tên”. Anh vỗ nhẹ vào đầu nó nói nhỏ “bắt hơi”. Con “Mũi tên” xoay

quanh lá thư hít người rồi nó giồng hai tai mỏng lên. Hàng lông ở gáy, ở trên sống lưng nó dựng lên. Nó quay vòng quanh lá thư hai ba vòng để nhận hướng của người để lá thư. Nó ngược đôi mắt khuyên vàng nhìn ra phía con đường mòn. Con “Mũi tên” dẫn ba người đi quanh các hàng ớt rồi đi theo hướng con đường trở về Xín Cái. Cách đó chừng 200 mét con “Mũi tên” đã đưa ba người đến một gốc cây chò chỉ nằm bên đường mòn vài chục bước chân. Phía sau gốc cũng là một vách đá. Đó là một chỗ rất bất ngờ lại nằm trên con đường về ít ai để ý đến. Con “Mũi tên” dừng lại dưới chân vách đá. Nó ngược mõm lên. Nó găm gừ như muốn nhảy lên lưng chừng vách đá. Chiến sĩ trinh sát và Trần Sinh đã nhìn thấy rồi. Ở giữa chừng vách đá ngang tầm tay với có một lỗ nhỏ. Đó là lối vào tổ cũ của một con tắc kè đã bỏ từ lâu. Vì không có dấu chân nó bò nữa. Một hòn đá tròn chỉ bằng quả mận trám ở cửa lỗ. Chiến sĩ trinh sát dùng kẹp tre kẹp chặt hòn đá kéo ra. Phía trong đã lộ ra một cái ống trúc. Anh kẹp cái ống trúc đưa ra. Trong ống trúc là một tờ giấy cuộn tròn như điều thuốc lá. Tờ giấy được hai kẹp tre giăng thẳng trước mặt mọi người. Đó là một bản báo cáo đầy đủ. Trần Sinh đọc nhanh. Anh ghi lấy và chụp ảnh ngay.

“1.10.49 báo cáo Mao đồng chí!

Tôi đang phát triển thêm cơ sở để tạo thêm thuận lợi chỗ đứng chân cho “Sao bắc đẩu”, đó là con gái lão Ly Xeo Tả ta đã thanh toán năm 1967. Nhưng y và bố y không có liên hệ gì. Thậm chí y không biết bố chết ở đâu. Tôi đã thăm tra kỹ. Việc tìm cho ra “Ngôi sao lạc” như Mao đồng chí chỉ thị, tôi cũng sẽ nhờ y giúp. Vùng Quan Thần Sán là địa bàn làm căn cứ rất thuận lợi cho Đại kế hoạch. Nơi đó tiến có đường lên, thoái có chỗ rút. Đó là vùng hiểm trở nằm giữa ba đỉnh núi cao. Chờ “Sao bắc đẩu” sang, thức “kim tinh” dậy, mới thành lập được chi bộ đảng cộng sản ở đây. Theo tôi, trước khi sao bắc đẩu đi về phương nam, ta nên chuẩn bị kỹ hơn. Ta tung truyền đơn trước để như có người trong một tổ chức cách mạng sang liên hệ với Việt Nam. Lời lẽ phải cứng rắn, bên này chúng mới tin. Nếu như chúng chưa tin cũng tạo thuận lợi cho ta. Vì trong thời gian chúng xác

*minh ta đã làm được việc. Nhờ Mao đồng chí báo cho đoàn trưởng Lù Tấn
Phầy tôi vẫn bình an!
1.10.49”*

- Có thể chứ. Rõ ràng cả rồi chứ các đồng chí! - Mắt Trần Sinh sáng lên như hai đốm lửa trong màn sương chiều. Họ để nguyên vào chỗ cũ.

- Đồng chí Phúc - Trần Sinh ngừng lại như vừa đủ tính toán một việc gì rồi anh nói tiếp với người chiến sĩ trinh sát đó - cứ chiều thứ bảy, chiều chủ nhật, chiều thứ hai hàng tuần có đúng thế không nhỉ. Đúng rồi, đồng chí cứ tránh lên “thăm” hộp thư này. Ta sẽ thả lỏng đoạn biên giới này. Ta cho nó vào theo đường ngõ của ta...

QUÂN CỜ VÀO THẾ

Mai Ngà giữ Mỹ lại trong nhà. Một buổi tối người các bản đã rùng rùng kéo về để mai ăn phiên chợ. Mai Ngà hỏi Mỹ:

- Em có biết nhiều người ở các bản trong vùng Xín Cái ta không?

- Các bản ở xa lắm, xa nhau những năm đôi bảy lũng, chỉ nhìn thấy nhau vào ngày chợ thôi. Từ lúc đi tìm củ bích hợp, tìm rễ hồi, em mới biết thêm bản Quan Thần Sán và vài bản nữa.

- Thế em có quen người ở trên Quan Thần Sán không?

- Ôi, chị ơi - Mỹ cười - Người em quen thì chỉ như con gà trống mới tập kê, mới tập gáy cả thôi. Chị hỏi ai trên ấy.

- Em có biết ai tên là Châu Linh không, có thể ở bản ấy, cũng có thể ở các bản xung quanh trong vùng ta thôi mà.

- Châu Linh - Mỹ nhắc lại, mắt nhìn ra xa suy nghĩ - Em có nghe tên đấy, nhưng không biết ở bản nào, ở tận núi nào. Chị để em nghĩ đã. Hình như anh này đâu có đến bản em một lần, có hát ổng^g với em biên giới ngày hội Gâu Tào.

- Em nhớ giúp chị, em hỏi giúp chị, trong các phiên chợ, Châu Linh có về đây không?

Mỹ đã biết trước chuyện này rồi. Mỹ biết Mai Ngà sẽ nhờ Mỹ dò tìm một người nào đó, hoặc bắt liên lạc với một người nào đó, nhưng Mỹ chưa biết rõ là ai. Bởi vì đồn trưởng Trần Sinh đã nói cho Mỹ biết điều này. Và Trần Sinh cũng đang chờ, đang muốn biết đích xác tên người Mai Ngà cần tìm. Giờ đây Mỹ đã biết rõ mục ta tìm một người H'mông tên là Châu Linh. Châu Linh, kì thật Mỹ chưa từng nghe tên. Nhưng họ Châu này thì dễ ở bản Quan Thần Sán, Tả Ngải. Vì gốc dòng họ ấy là ở đó. Dòng họ ấy Mỹ nghe người H'mông nói xưa là dòng họ làm quan châu. Chắc mục ta lại tìm con cái họ Châu đây. Mỹ báo cho Trần Sinh biết chuyện đó. Rồi Mỹ và Trần Sinh lên ngay bản Dìn Chin. Sinh vừa leo dốc vừa tự nhủ: “Búa sắc phải có

chắc kê mới bỏ được đoạn củi gốc”. Nghĩa là nghiệp vụ dù tài giỏi đến mấy cũng phải biết dựa vào dân, có sự giúp đỡ của nhân dân mới đánh thắng được kẻ thù. Bao năm rồi chỉ huy một đồn biên phòng nơi xung yếu, anh càng thấy sâu sắc điều đó. Hai người đến nhà mẹ Thào. Trần Sinh hỏi mẹ về dòng họ Châu ở vùng này, hỏi mẹ về Châu Linh là ai, hiện ở bản nào?

*

**

Mẹ Thào đang cất dờ mẻ rượu ngô. Mẹ bảo ai thì không vào bên bếp lửa nhìn vào mẻ rượu của mẹ được, bởi người lạ nhìn thì rượu sẽ bị khê, nước đục đi và không ngon nữa. Nhưng cháu Mỹ và Trần Sinh thì vào được vì lí do theo mẹ nói là rất đơn giản: cả hai người không hề biết uống rượu. Bên bếp lửa cháy rục, hương men rượu thơm nồng, mẹ Thào kể cho hai người nghe. Đôi mắt sâu thẳm và đen láy của mẹ - đôi mắt hiếm có ở lứa tuổi già - cứ đăm đăm nhìn vào ngọn lửa. Mẹ Thào vốn rất thích nói những chuyện về tổ tiên người H'mông cho con cháu nghe. Mẹ cứ mong rằng mẹ già rồi khi chết đi mẹ muốn biến thành những cây lanh để được bóc vỏ xe sợi dệt thêm manh áo cho con cháu mặc. Mẹ muốn biến thành hòn đá mài để con cháu mài mũi kim, mài lưỡi dao, mài lưỡi mác mà làm nương rẫy mà giữ lấy đất rừng. Vì suốt cả cuộc đời mẹ, theo mẹ, chỉ để bù trừ cho con cháu mà thôi. Bởi như nước mắt thì bao giờ cũng chỉ chảy xuôi. Mẹ muốn truyền cho con cháu biết hết những điều tốt, điều lành của tổ tiên người H'mông. Giọng mẹ ấm hơi lửa:

- Ôi, người H'mông ở rải trên các ngọn núi vùng Xín Cái này thì như rừng rậm lắm cây, như suối dài nhiều cá biết sao hết. Nhưng riêng dòng họ ấy thì có mấy ai quên. Người H'mông xưa cùng chung một họ, chung một ông tổ mà. Ngày ấy bát nước lã uống chung cũng ngọt như mật khoai mật ong. Thế rồi người Hán cày nhiều họ, đông người như ong bò vẽ, như kiến càng kiến vống kéo sang cướp đất cướp rừng. Nên người H'mông cũng mong muốn cho mình có nhiều họ hàng, rải ra ở hết mười lăm núi, hết chín cánh rừng để chống lại người Hán. Người H'mông đưa con cái ra mỗi đứa ở mỗi nơi. Đứa cầm súng giữ rừng đào thành họ Thào. Một đứa cầm nỏ vót

tên tấm lá coi lá dướng⁹ giữ rừng mận thành họ Ly. Đứa cầm dao canh bầy dê ở chân núi chống bọn Hán sang cướp, là họ Dương (Giàng). Đứa làm chông làm bẫy giữ rẫy bí thành họ Đinh. Đứa cầm mác giữ cái vườn ớt, vườn kiệu của ông bà thành họ Vàng (Viên). Đứa cầm dao phát nương đứng canh dưới gốc cây sơn đầu bản thành họ Kim. Đứa giữ đàn ngựa thành họ Mã... Người H'mông từ đó có nhiều họ, có đông người ở khắp nương, khắp núi nhưng cùng chung một tấm lòng để giữ rừng giữ bản. Mẹ Thào kể rằng, người H'mông từ xa xưa đã có chữ. Nhưng người Hán tràn đến cướp nước, cướp đất đuổi người H'mông đi vào con đường nắng rát, vào con đường cát bỏng! Chúng muốn cho người H'mông ngu dốt, chúng vứt chữ của người H'mông cho trâu bò ăn. Nay chữ nằm hết trong dạ dày của bò rồi. Còn họ Châu thì cả vùng này ai mà chả biết. Người H'mông ở đây biết rõ nó như biết rõ mặt các loại đá trên núi Hoàng Liên này. Đá xanh đục làm cối, đá trắng xếp nung vôi, đá đen cứng, đun lấy đồng sắt đúc liềm làm chảo, rèn dao làm mác. Từ xưa người của họ ấy đều làm đến chức quan châu, quan tỉnh cho người Pháp, cho người Hán. Chúng coi người nghèo như cái môi gãy vứt đi, như thân cái gậy xua gà, đuổi trâu cho nhà nó. Bố thằng Châu Linh cũng làm quan châu ở vùng này. Cơ ngơi nhà nó đều có nhà đá xây, gỗ lõi, sàn lát gỗ dâu đen cứng như sừng trâu ở bản Páo Chải. Nhà nó có trâu nằm chật suốt, thóc ngô để đầy gác. Lão Vương Tiểu Đức ngày ấy là quan tỉnh luôn cưỡi ngựa lang về ăn năm uống tháng ở nhà nó. Chúng bắt dân tìm đủ năm loài thú dữ ở núi Hoàng Liên về cắt tiết ngâm với rượu để uống. Đó là rắn hổ mang bành mồm, trăn gió chuyền trên cây, con hổ vằn hổ hoa, con gấu ngựa ăn củ ráy, con dê xồm một sừng để cho mạnh tay đâm, tay chém, để cho lòng độc địa như sói lang. Thằng Châu Linh là con trai của vợ ba thằng quan châu họ Châu đó. Ngày bộ đội Cụ Hồ vào Lao Cai, vào Mường Khương, vào Bắc Hà... phi Hán bị chết phải kể đến hàng nghìn ở dốc Cẩn Cấu, chôn chật một đoạn núi tại chân đèo Chín Quai. Phi tan, Pháp bỏ Bắc Hà chạy sang Lào, bố thằng Châu Linh đi với Vương Tiểu Đức theo Pháp. Rồi nghe đâu lại vào làm quan cho bọn giặc Mỹ - Thiệu ở miền Nam và đã bị người của ta trong ấy giết. Còn lão Vương

Tiểu Đức thì nghe một số người H'ông trước đây đi chợ sang Ngưu Mã Láng (Làng Trâu Ngựa) của Trung Quốc về nói, lão đã về bên ấy, lão đang gọi người H'ông sang. Ngày bố thằng Châu Linh theo Pháp đi, dân Páo Chải đến phá nhà của nó ra chia cho người không có nhà ở. Ngày đó thằng Châu Linh mới hai tuổi còn nằm trong địu trên lưng mẹ, đầu nó đầy chàm. Mẹ nó đưa nó về bên Mường Khương ở, chả là mẹ nó người ở bên ấy. Thằng Châu Linh lớn lên được 5-6 tuổi thì mẹ nó chết. Dì nó đưa nó về nuôi. Năm nay nó đã đến 27-28 tuổi rồi. Nó làm dân quân ở bản bên ấy mà. Dì thằng Châu Linh cũng chết rồi. Anh em với bố nó cũng không còn ai ở vùng Xín Cái này nữa, đã chạy theo giặc hết rồi. Chỉ có những người già mới biết về nó thôi, còn lớp trẻ không biết gốc tích của nhà nó nữa đâu.

Mẹ Thào kể, tiếng mẹ hòa trong hương thơm nồng của nước rượu mới cất.

- Mẹ ạ, mẹ có nhớ vóc dáng người thằng Châu Linh không. Anh ta cao thấp, mặt mũi có giống ai ở bản ta, có giống ai ở đơn vị biên phòng của con không?

Mẹ Thào ngồi im lặng. Mẹ nhìn đăm đăm vào ngọn lửa đang cháy.

- Nó cao cao, da trắng, hai con mắt sâu. Nó gần giống cái anh gì ở mãi tận đâu lên, mà tết năm ngoái con có đưa vào thăm mẹ một lần. Từ đó đến nay, mẹ không nhìn thấy anh ấy nữa. Thằng Châu Linh hao hao giống anh ấy đấy. Anh ấy cũng hình như là người H'ông mà. Bởi anh ấy uống hết ba bát rượu ngọn của mẹ mới chịu uống xuống mâm.

Trần Sinh đã nhớ ra. Anh đã biết mẹ Thào nói Châu Linh giống ai rồi. Anh hỏi lại mẹ:

- Bố nó đi thì nó mới hai tuổi, mẹ nó đưa nó về Mường Khương từ năm ấy...

- Ừ, sau đó chừng một mùa rẫy thôi mà. Nó bằng tuổi đứa con thứ năm của mẹ đấy.

- Mẹ Thào à, sao mẹ biết nó là dân quân bên ấy.

- Hôm xuống chợ, mẹ có hỏi người bên ấy sang mua men rượu mà.

- Ở vùng ta đây, ở Xín Cái, Dìn Chin, ở Quan Thần Sán có nhiều người biết Châu Linh không?

- Lâu rồi, bảy ngày một phiên chợ, người ta xuống uống rượu nhiều nên quên mà. Không ai nhớ đâu. Chỉ có người già thôi. Nhưng cũng phải kể lại, người ta mới nhớ đấy.

Thế là đã rõ ràng gốc tích của Châu Linh.

*

**

Ba hôm sau một thanh niên người H'mông, anh ta ăn mặc quần áo đen, đeo túi vải đen, anh ta có nước da trắng, cái trán vát, hai con mắt sây và đen. Người anh ta cũng dong dỏng cao, đi cùng với Trần Sinh vào nhà mẹ Thào. Anh chào mẹ bằng tiếng H'mông. Trần Sinh nói với mẹ:

- Mẹ xem đây có phải Châu Linh không?

Mẹ Thào nhìn kỹ anh thanh niên. Mẹ kéo vạt chấm mắt. Mẹ trông trước trông sau. Mẹ cười phá lên:

- Không phải gừng đâu, nhưng cũng thấy cay cay đấy mà. Anh này đã vào nhà mẹ uống rượu ngày tết đây. Mẹ đã nói với mày hôm nọ. Các con định làm gì, mẹ đã đoán được rồi. Phải ở lại đây uống rượu, ăn mỳ mén, ăn ớt muối với kiệu với gừng của mẹ thì mới thành thằng Châu Linh được. Chứ về ăn mỳ xào, mỳ hấp ở đồn biên phòng thì không thành Châu Linh được đâu - Mẹ cười phá lên.

- Vâng xin gửi mẹ - Trần Sinh ghé vào tai mẹ nói nhỏ - Mẹ sẽ biến anh này thành thằng Châu Linh hộ chúng con nhé.

- Ủ cũng người H'mông cả, dễ thôi mà.

- Mẹ gọi cậu ta là Châu Linh nhé, từ nay tên cậu ta là Châu Linh mẹ nhé.

Mẹ Thào đã kể lại nguồn gốc họ Châu, lai lịch bố mẹ, anh em Châu Linh cho anh ta nghe. Mẹ kể cả những chuyện ngày đó lão quan châu, bố nó thích ăn món gì, thích mặc áo vải gì, thích cưỡi con ngựa màu gì, hay đi chơi ở bản nào, trong nhà có những thứ gì quý, lấy từ đâu về, các anh em nó tên gì, tuổi với con gì, con dê hay con chó, tính nết của từng người như thế nào, mẹ nó vì sao buộc phải lấy bố nó... Rồi vì sao mẹ nó chết, cuộc sống của Châu Linh phiêu bạt theo dì nó thế nào. Mẹ Thào kể về ngày bố

nó đi theo Pháp nó mới hai tuổi. Mẹ kể thật tỉ mỉ cho anh thanh niên mang tên Châu Linh nghe. Mẹ kể lúc đó làng bản Xín Cái này như thế nào, cái chợ ra sao...

Khi “Châu Linh” đã sắp trở thành một Châu Linh thật, mẹ Thào bỗng nhớ lại một chi tiết lão quan châu bố nó khi ăn cầm đũa bằng tay trái. Và anh em trai dòng họ Châu đều cầm đũa bằng tay trái. Thế là mẹ bắt anh thanh niên trước bữa cơm phải buộc tay phải vào chân để luyện tay trái cho quen. Một tuần sau, chưa được. Mười ngày sau, Châu Linh bắt đầu xuống chợ Xín Cái. Anh làm quen với những chảo thắng cố, với những hũ rượu. Rồi anh lên làm quen với hàng phở của Mai Ngà. Phiên chợ sau nữa, Mỹ đã nói với Mai Ngà:

- Em dò tìm những người già ở Páo Chải, ở Dìn Chín đã biết được tung tích người chị muốn tìm rồi đấy.

Mai Ngà làm ra vẻ đã quên hẳn cái chuyện mù nhờ Mỹ hôm trước đi:

- O, chị nhờ tìm người nào nhi - Giọng Mai Ngà thờ ơ.

- Châu Linh, chị nhớ chứ?

- Ở ờ. Hẳn đâu?

- Đấy - Mỹ chỉ tay về phía anh thanh niên đang ngồi ăn phở.

Mai Ngà gặp Châu Linh. Lần đầu mù nhìn thấy con trai tên quan châu. Cái người mà cụ Vương Tiểu Đức ở bên Mã quan đã nhiều lần giục mù phải tìm bằng mọi giá. Cụ Vương Tiểu Đức và cả đồn trưởng Mao Tả cũng đều coi con người này là “ngôi sao lạc”, vậy là Mai Ngà đã tìm ra “ngôi sao lạc” rồi. Được việc này, Mai Ngà không quên công lao của Mỹ...

Mai Ngà cho Châu Linh uống rượu và giữ anh ta lại trong nhà. Tối ấy, bên bếp lửa, Mai Ngà bắt đầu thẩm tra Châu Linh. Châu Linh ngà ngà trong cơn say, anh ta tựa lưng vào cột. Anh kể cho Mai Ngà nghe cuộc đời của anh. Cuộc đời mà anh nói giống như những người H’ông cơ cực đã nói: “mở miệng nước mắt rơi, chưa nói nước mắt trào!”. Một cuộc đời như đêm nằm trên giường có nhiều rệp chằng lúc nào yên. Anh kể lúc anh mới hai tuổi thì bố anh bỏ đi, lúc anh năm tuổi thì mẹ chết, anh mười tuổi thì dì chết. Anh khóc, anh ví cuộc đời anh: nếu là con ngựa thì đem bán, nếu là con trâu thì đem đổi, nếu là thanh củi thì đem đun, nhưng tôi là thân tôi thì

biết làm sao. Người ta trồng khoai ra khoai, tôi trồng khoai đều ra củ ráy cả. Tôi chờ măng mai thì măng lên nhánh lên gai... chờ măng tre thì măng bọ đục, chờ mía ngọt thì mía ra lau... Châu Linh cay đắng. Anh nốc rượu.

- Châu Linh, anh có biết bố anh ở đâu không?

- Lúc ấy tôi còn nằm trên địu mẹ. Khi lớn lên, dì tôi bảo bố tôi sang Lào.

- Không. Bố anh bị cộng sản Việt Nam giết ở trong miền Nam rồi. Lúc ấy, bố anh đang giữ chức phụ tá bộ trưởng về mặt dân tộc thiểu số. Chức ấy tương đương với thứ trưởng đấy.

- Thế à... Giá mà bố tôi sang bên này - Anh chỉ tay về phía bắc - thì tôi không phải đón gà gáy ăn cơm, chờ hạt sương rửa mặt như thế này. Chị ơi!

- Châu Linh ạ, ở bên này - Mai Ngà chỉ tay sang phía bên kia biên giới - Còn nhiều bè bạn của bố anh lắm. Anh có bao giờ nghe dì anh và người ở bản nhắc đến tên cụ Vương Tiểu Đức không? Cụ là quan tỉnh ta ngày trước đấy. Châu Linh ngồi chờ đợi một lúc rồi anh nói:

- Có. Ngày dì tôi còn sống, bà có nhắc tới cụ Vương Tiểu Đức. Cụ là bạn của bố tôi xưa mà.

- Cụ Vương đang ở bên ấy đấy. Cụ đang hỏi đến anh. Châu Linh tròn mắt nhìn Mai Ngà:

- Cụ Vương hỏi tôi. Cụ có biết tôi à?

- Biết chứ. Anh là con trai của người bạn cũ. Giá như cụ muốn anh sang bên ấy ở với cụ. Anh có đi không Châu Linh?

- Sợ người bên ấy bắt. Họ lại bảo tôi là người của Việt Nam sang dò la.

- Không. Sẽ có người nói với bên ấy là anh không phải như thế. Anh sang ở với cụ Vương. Nhưng anh có muốn trả thù cho bố anh không? Anh có đi theo con đường của bố anh không?

- Chị ơi, làm sao mà làm được việc đó?

- Nếu như người bên ấy và cả cụ Vương sẽ giúp anh làm việc đó thì anh nghĩ thế nào?

- Nhưng có làm được không?

Mai Ngà cười thách thức, mụ chỉ ngón tay vào trán Châu Linh:

- Thù bố mà không biết trả, đường bố đã đi mà bỏ không đi theo, con trai H'ông sức vóc vác nổi hòn đá tảng, nhổ bật gốc thông, ném cối đá đi xa ba bốn quả núi mà nhát như thỏ. Thế mà rắn độc không cắn, trăn gió không nuốt, hổ vằn hổ hoa không ăn đi. Mà muốn làm thân con dúì à Châu Linh?

- Nhưng làm sao mà sang bên đó được?

- Tôi sẽ giúp anh sang. Có người sẽ đón anh sang. Người bên ấy sẽ làm cho anh đủ sức để mặt độ mặt được, tay độ tay được với những đứa đã giết bố anh. Chính những đứa đó hiện nay đang gây hấn thù giữa ta với Trung Quốc đấy. Sang bên ấy, anh sẽ sướng. Anh sẽ được làm chỉ huy và làm to hơn nữa.

- Bao giờ thì sang được?

Mai Ngà đi ra đóng chặt cửa rồi quay vào:

- Anh có biết viết không?

- Có, nhưng biết ít chữ lắm. Tôi chỉ học lớp 3.

- Cũng được. Anh viết vào tờ giấy này tên tuổi, như tờ khai lý lịch. Anh kể lại từ nhỏ tới giờ làm gì. Hiện nay anh nói là muốn sang bên ấy sống với cụ Vương Tiểu Đức là bạn của bố anh. Anh viết ít cũng được. Cốt là để bên ấy nhận được mặt chữ của anh - Mai Ngà đưa bút, giấy cho Châu Linh.

Châu Linh uống hết cả bát rượu rồi anh nằm sấp xuống giường. Anh bắt đầu viết...

*

**

Chiều thứ hai tuần sau, chiến sĩ Phúc đã thấy tờ khai của Châu Linh nằm trong ống trúc ở hộp thư lưu. Cùng ở trong đó có thư báo cáo của Mai Ngà:

“1.10.49 báo cáo Mao đồng chí: đã tìm ra “ngôi sao lạc”. Tôi đã thẩm tra. Kèm đây là lý lịch, lời khai, chữ viết của “ngôi sao lạc”. Tôi định đưa anh ta về bên ấy trình diện theo ý của thượng cấp. Đồng chí cử người đón bên

sông vào các buổi đêm. Mao đồng chí cho tăng thêm ngay các vụ khiêu khích, bắn súng cối sang, bộ đội xâm nhập đường biên, phá các nương rẫy, bắn người để nhằm hỗ trợ cho việc này. Làm cho bộ đội biên phòng Việt Nam chú ý đối phó những việc đó, để ta thuận lợi chuẩn bị cho “Đại kế hoạch”. Chờ “sao bắc đẩu” đổi ngôi”.

TÌM THẤY NGÔI SAO LẠC

Một đêm tối trời, Châu Linh đã vượt đường biên sang bên kia. Một tiểu đội lính biên phòng Trung Quốc ở đồn Seo Pả ra bờ sông đón anh. Anh được đi con ngựa đóng yên bọc vải nhung hoa. Một lính biên phòng đi trước dắt ngựa. Anh về ngay làng Trâu Ngựa. Đồn trưởng Mao Tả chờ anh ở bậc cửa. Hắn bắt tay anh, chào xã giao rồi đưa anh vào ngôi nhà có tường xây bốn mặt kín như bưng ở giữa làng Trâu Ngựa. Châu Linh mới bước vào đã có hai lính bưng nước nóng ra cho anh rửa mặt, rửa tay. Một tên cầm khăn bông chờ sẵn đưa cho anh lau. Rồi chúng dẫn anh vào một gian phòng có giường lò xo, đệm bông, gối trắng tinh. Cả gian phòng thoang thoang mùi nước hoa. Châu Linh vừa ngả lưng xuống đã thấy lính bưng bát miến thịt gà nấu với nấm hương vào. Một tên khác xách chai rượu Mai Đài, đĩa thuốc Đại Tiền Môn. Chúng lễ phép mời Châu Linh. Bọn lính biên phòng Trung Quốc rất lấy làm lạ khi thấy Châu Linh cầm thìa, nâng chén rượu, cầm thuốc hút đều dùng tay trái. Đêm, Châu Linh để ý thấy cả tiểu đội lính biên phòng đó canh gác nghiêm mật ngôi nhà. Sáng sớm, đồn trưởng Mao Tả chính thức tiếp anh.

Ở nhà, Trần Sinh và các chiến sĩ trong đội trinh sát đã kể nhiều về tên đồn trưởng này cho anh nghe. Vì trong những ngày hai bên con quan hệ bình thường, ta đã sang Seo Pả làm việc với nó. Và nó cũng sang đồn biên phòng của ta. Giờ đây anh thấy nó còn kinh tởm hơn nhiều. Nó có cặp mắt một mí dài như hai vết dao chém. Hai cái má đầy thịt láng bóng như xoa một lớp mỡ. Đặc biệt cái trán nó hói nhẵn, hói trọc lên đến xoáy đỉnh đầu, lại láng bóng, đỏ hồng. Nó cười nhăn nhó, một nụ cười khinh khinh nở trên đôi môi đầy. Nó ôm chặt lấy anh một cách thân thiết quá mức. Nó ôm rất lâu, còn anh cũng không dám bỏ ra trước. E rằng làm như vậy là kém phần thân thiện. Rồi biết đâu từ chi tiết đó sẽ gây khó khăn cho công việc lớn. Anh thầm nghĩ chẳng khác gì hai đồ vật ôm lấy nhau rình miếng. Một cuộc đánh vật, thách đố về tình cảm! Châu Linh chỉ chờ nó buông ra trước.

Mao Tả mời anh ngồi xuống ghế. Nó vẫn giữ nguyên vẹn nụ cười khinh khỉnh trên môi. Anh nhìn kĩ, càng thấy rõ nét trên bộ mặt nó. Một bộ mặt làm cho ra vẻ thâm trầm vay mượn của các nhà trinh thám. Và điều thuốc Đại Tiền Môn kẹp một cách kiêu cách giữa những ngón tay đeo đầy nhẫn vàng mặt ngọc, mặt đá, nhẫn cưới. Châu Linh biết chính thẳng Mao Tả này đã huênh hoang nói với bọn lính biên phòng của chúng là hai mốt năm nay nó ở đây, nó đã đấu thắng tám đời đồn trưởng biên phòng của ta. Từ tối qua, anh đã nhìn thấy trên ngực Mao Tả, trên những tên lính biên phòng đeo đầy những cái huy hiệu đỏ to bằng miệng chén, xệ cả ngực áo. Nay ngồi gần Mao Tả, anh mới nhìn rõ đó là những chiếc huy hiệu có một dòng chữ vàng chạy vòng quanh vành đỏ ở giữa có năm cái sao. Dòng chữ đề: “Có công trừng phạt Việt Nam để bảo vệ biên cương(!)”. À, ra đó là huy hiệu cho bọn đã sang Việt Nam gây tội ác. Châu Linh đã hiểu ra.

Châu Linh cũng đã biết rõ tháng 8-1978 chính tên Mao Tả này đã đứng đầu làng Trâu Ngựa đón bọn người Hoa chạy về. Mao Tả hỏi Châu Linh về tình hình ở Việt Nam, tình hình ở Xín Cái, về tuyến phòng thủ của bộ đội ta phía đó. Rồi nó hỏi đến dòng họ Châu của anh. Nó hỏi kĩ về anh. Châu Linh chậm rãi kể tỉ mỉ về đời anh cho Mao Tả nghe. Việc đó, Châu Linh đã thuộc lòng. Nó ngồi im. Bàn tay trái gõ nhẹ vào cái sọ hói. Nó hạ giọng:

- Tôi đã hiểu chút ít về anh, hiểu cả về ông cụ thân sinh ra anh nữa. Năm ngoái, tôi đã có dịp sang một số vùng bên ấy để tham quan khi quân giải phóng tiến đến. Nay anh sang đây là điều đáng quý. Trường trị bọn Việt Nam phản bội hiện nay là sứ mệnh lịch sử trọng đại của cuối thế kỷ này giao cho nhân dân hai nước Trung Việt chúng ta. Anh hãy cộng tác với chúng tôi. Anh sẽ là đại diện, là người kêu gọi bà con dân tộc H'mông bên ấy núi liền núi, sông liền sông đứng về phía một nghìn triệu người. Chúng ta có sức mạnh, có chính nghĩa. Trong lần trường trị Việt Nam vừa rồi, anh đã rõ. Anh Châu Linh à, người Trung Quốc coi trọng sinh linh bà con bên ấy, mà người H'mông lại ở giáp đường biên. Nếu cho Việt Nam bài học nữa thì người H'mông sẽ gánh chịu tổn thất nhiều. Nên trước hết ta dùng mưu, không được ta dùng đao (ngoại giao) và hạ sách là mới dùng binh,

tặng bộc phá cho Việt Nam. Cả bà đường hướng đó, anh sẽ là người cộng sự đắc lực - Mao Tả nói lảm nhảm. Nó nhăn nhó với nụ cười khinh khỉnh, rồi cho ra vẻ hào hoa, Mao Tả khoát một cử chỉ, một nụ cười mơ hồ. Nó đang tin vào cái điều óc tưởng tượng đầy khát vọng bệnh hoạn của nó tạo nên.

- Thưa Mao đồn trưởng, tôi được sang đây là như tổ quốc Trung Hoa đã cứu sống tôi, đã đẻ ra tôi một lần thứ hai. Bố mẹ tôi chết rồi, tôi nguyện coi tổ quốc Trung Hoa nơi có cội nguồn của người H'mông xa xưa là bố mẹ tôi. Còn bà con người H'mông bên ấy, cũng như người Dao, người Nùng... từ lâu đã mang ơn tổ quốc Trung Hoa vì từ cái bát ăn cơm, cái phích đựng nước, cái chăn đắp ấm, cái đèn pin soi sáng, viên đá lửa, sợi chỉ thêu, thuốc nhuộm áo... là bên tổ quốc đưa sang, và cả con đường rộng để đi cũng người của tổ quốc sang phá đá mở núi. Nên bà con ta bên ấy càng biết ơn nhiều lắm. Họ đều hướng về phía Trung Hoa, đều chờ quân giải phóng sang. Lòng họ hướng về bên này như cây gỗ dù cành lá bốn mùa đều hướng về phía bắc, phía Trung Hoa mà... Mao Tả ngồi hút thuốc nghe Châu Linh nói nó rơm rớm nước mắt. Nó rút khăn tay ra lau. Không biết nó cảm kích trước lời nói quá thắm thiết của Châu Linh hay khói thuốc lá bay lên làm cho nó cay mắt. Mao Tả đưa cả bao thuốc mời Châu Linh. Nó hạ giọng:

- Anh đã biết ở bên này có người bạn cũ của bố anh ngày trước không?

- Thưa Mao đồn trưởng, có ạ. Cụ Vương Tiêu Đức xưa là quan tỉnh. Ngài là bạn của bố tôi. Ngày ấy tôi là quan châu ở Xín Cái mà.

- Anh Châu Linh ạ! Anh sẽ được gặp Vương đồng chí. Vương đồng chí là người cùng dân tộc với anh. Vương đồng chí sẽ nói chuyện nhiều với anh.

- Thưa Mao đồn trưởng bao giờ tôi được gặp cụ Vương ạ?

- Rồi chúng tôi sẽ đưa anh đến đó.

Ngay tối hôm ấy, một chiếc xe Bắc Kinh bịt kín mít đến đậu trước ngôi nhà. Mao Tả vào phòng mời Châu Linh ra xe. Nó tự tay mở cửa mời anh lên rồi đóng cửa lại.

Chấu Linh lên xe. Hai lính bảo vệ ngồi hai bên. Chúng mang theo thức ăn, nước uống trong các lồng ấp ủ nóng và cả chăn đệm, cả quần áo ấm cho anh mặc dọc đường. Nhìn thấy vậy, anh đoán chắc đi còn xa lắm. Bạt phủ xuống. Bên ngoài trời tối. Trong xe càng tối như bưng. Xe chạy vòng vèo qua các con đường trong làng Trâu Ngựa này đến hai ba vòng. Chấu Linh chỉ thấy loang loáng ánh đèn qua kẽ bạt chỗ nối nhau, anh biết nó chỉ chạy đi, chạy lại, vòng qua, vòng về ở cái làng này thôi. Chúng nhằm làm anh mất phương hướng không nhận ra đường đi đến nơi mới. Rồi xe bắt đầu chạy vào rừng núi. Anh cảm thấy lạnh hơn. Tên lính ngồi bên khoác lên vai anh cái áo dài bông to xù có cổ làm bằng lông thú. Nó chụp lên đầu anh một cái mũ bông. Anh kéo hai tai mũ buộc xuống cằm. Nó mở gói đưa cho anh bốn viên thuốc bạc hà. Nó bảo anh ngậm cho ấm cổ. Hình như thuốc ấy có pha thêm liều thuốc ngủ. Bởi từ khi ngậm vào anh đã thấy riu mắt buồn ngủ. Xe dừng lại trước một ngôi nhà ở giữa rừng. Hai tên lính mời anh xuống rửa mặt bằng nước nóng có khăn bông mới thơm phức. Rồi chúng bưng thức ăn bày ra bàn mời anh ăn. Xong, chúng thay lái xe bằng một tên lính già dặn hơn. Xe lại đưa anh đi. Lại vượt qua một vùng núi lạnh. Trưa hôm sau, anh đã đến phía ngoài một thị trấn. Anh đoán chắc hẳn đây là Mã Quan. Và khu nhà chúng để anh ở là khu ngoại vi của thị trấn. Ở đây, chúng đón tiếp anh sang trọng và lịch sự hơn ở làng Trâu Ngựa. Chúng vào tận phòng hỏi anh muốn ăn món gì, thích hút loại thuốc lá gì, có thích uống loại rượu Mao Đài hay loại nặng hơn... Bác sĩ vào tận phòng khám bệnh cho anh, tiêm thuốc bổ cho anh. Quần áo mới, chúng đưa tận phòng cho anh thay.

Ở đó, thỉnh thoảng anh mở cửa nhìn ra ngoài. Khu rừng xung quanh cũng có nương rẫy. Anh nhìn rõ từng đoàn người vác cuốc, cầm dao đi làm. Họ rách rưới lắm, áo quần vá đụp nhiều mảnh. Trông họ tiều tụy, đói khát. Có lẽ đây là người trong một công xã nào đó!

Sớm hôm sau có một người đến gặp anh. Thoạt nhìn, anh biết ngay nó là một người Hán. Nó nghiện thuốc phiện nên môi thâm sì và nói vài tiếng lại phải nuốt nước bọt ừng ực. Nó có hàng râu con kiến, má hóp, cổ ngẵng,

đôi vai xo rúm rỏ. Nó xách cái cặp nặng và tự giới thiệu là thư kí riêng của Vương Tiểu Đức. Tên thư kí nói với Châu Linh là rất tiếc, Vương đồng chí bận việc nên đã đi Quảng Châu. Vương đồng chí dặn rằng anh sang thì viết giấy để lại cho Vương đồng chí. Nó mở cặp lấy ra một cuốn sách trắng và rút chiếc bút Kim tinh mới đưa cho Châu Linh. Tên thư kí hướng dẫn anh viết rõ ràng tên tuổi, anh đã quen biết những ai, anh kể rõ từ nhỏ tới giờ đã làm những gì, ở đâu, biết những gì về bố mẹ và có biết những ai là bạn của bố... Bây giờ anh muốn gì, anh nói rõ nguyện vọng.

Nó thăm hỏi ngoại giao thêm vài điều rồi hẹn tối đến lấy bản kê khai đó. Nó đi ra và khép cửa lại. Châu Linh biết nó bắt đầu thẩm tra anh đây. Anh viết đầy đủ, tỉ mỉ về anh, về bố mẹ anh, về vùng Xín Cái. Cuối cùng chỗ nói nguyện vọng, Châu Linh viết thêm:

“Tôi vẫn nuôi mối thù của người cha biết giết, tôi quyết nối nghiệp cha. Cha tôi trước có quen cụ Vương Tiểu Đức. Cháu nhờ cụ Vương soi xét, giúp cháu để cháu trả nghĩa cha. Cháu nguyện đội ơn tổ quốc Trung Hoa đã cứu cháu, cho cháu sang đây. Cháu nguyện đội ơn cụ Vương Tiểu Đức giúp cháu. Cháu nguyện làm mọi việc để đền ơn to như núi Lũng Phúng ở Xín Cái. Châu Linh.”

Đến tối, tên Hán nghịen thuốc phiện có hàng râu con kiến đó đến. Nó lấy bản viết của Châu Linh. Nó gấp bỏ vào cặp. Xong, nó mở máy bảo Châu Linh nói vào ống nói để nó ghi tiếng nói về mở cho Vương đồng chí nghe. Bởi Vương đồng chí mắt kém đọc chữ khó!

Linh nói rành rọt, chặm rãi đúng như trong bản viết. Anh cũng nói rõ nguyện vọng như thế và có phần tha thiết hơn. Tên Hán nghịen bảo anh nó sẽ báo cáo đầy đủ với Vương đồng chí. Bây giờ anh sẽ trở về làng Trâu Ngựa gặp đồn trưởng Mao Tả...

Trước khi anh lên chiếc xe Bắc Kinh bịt kín bặt như hôm nọ, nó mở tiệc khoản đãi linh đình. Nó trao cho anh một gói quà trong đó có thuốc bổ, sâm và vải đẹp...

... Mao Tả đưa Châu Linh vào phòng riêng. Mao nói với anh:

- Anh trở về bên ấy, bao giờ Vương đồng chí về, có ý kiến cụ thể, tôi sẽ báo và đón anh sang làm việc. Nó vỗ vỗ bàn tay đeo ba bốn cái nhẫn vàng lên vai gầy của Châu Linh, vẻ thân mật. Thấy Châu Linh nhìn những ngón tay nó, nó cười:

- Người đảng viên cộng sản của Mao chủ tịch phải có tư tưởng trong sáng mà, phải luôn tự phê bình mà. Bởi tư tưởng phải luôn dẫn đầu mà và là điều quyết định mọi thắng lợi mà. Những thứ này là chiến lợi phẩm của các đồng chí chỉ huy quân giải phóng sang trừng trị bọn phản bội Việt Nam về tặng tôi đấy. Nó chỉ vào từng cái nhẫn: Cái này của Chu đồng chí lấy được trong tay của một cô gái ở Lào Cai; cái này của Dương đồng chí lấy được của một con bác sĩ bệnh viện Mường Khương. Các đồng chí ấy còn kỉ niệm tôi một chiếc quạt Nhật lấy được từ Cốc Lếu. Tôi thêm chiếc Honda 50 quá nhưng có lẽ phải chờ ngày Việt Nam nhận bài học thứ hai, mới có. Ấy, những thứ này so với hơn 30 tỷ nhân dân tệ và cả xương máu của Trung Quốc chi viện cho bọn phản bội Việt Nam thì đã thấm vào đâu - Nó lại cười khinh khinh.

Mao Tả bảo lính đưa quần áo, túi vải, mũ vải của Châu Linh hôm nọ thay ra để lại mà chúng đã giặt sạch sẽ cho anh. Anh trút hết những thứ chúng đã đưa cho. Chúng bảo anh vứt lại hết giấy tờ, thuốc lá và những thứ gì anh có. Đêm ấy một tiểu đội lính biên phòng đồn Seo Pả lại đưa anh ra bên suối. Chúng vẽ đường cho anh đi để tránh những bãi mìn, hầm công dân quân Việt Nam giăng bên kia suối.

Mấy ngày sau, Mỹ lại báo cho Châu Linh sang làng Trâu Ngựa ngay. Bên ấy cần gặp anh. Lại đi theo con đường cũ, Châu Linh sang. Mao Tả lại đón anh. Và cũng chiếc xe Bắc Kinh mới, bịt kín bạt đỏ chở anh đi thâu đêm về Mã Quan.

Anh lại ở trong gian phòng anh đã ở đó mấy hôm trước. Nhưng lần này thì có một tên khác, một tên Hán béo lùn, đầu húi cua, hai mắt lồi, tròng mắt màu hạt dẻ đến gặp anh. Nó tự giới thiệu nó là chánh văn phòng

của Vương đồng chí đến làm việc với anh. Nó đưa cho anh một cuốn sách và một cái bút Kim tinh. Châu Linh nhìn kỹ thì cũng đúng là cái bút hôm nọ anh đã viết vì anh đã làm rơi một lần xuống nền nhà nên trên cái nắp mạ vàng có một vết lõm. Nó bảo anh viết lại một bản nữa, viết rõ tên tuổi bố mẹ, nguyện vọng... như anh đã viết hôm nọ. Xong, nó cũng mở máy để anh nói vào, nó ghi tiếng nói của anh. Rồi nó cũng khoản đãi anh một bữa tiệc. Rồi anh lại trở về làng Trâu Ngựa và vượt biên giới về Việt Nam.

Chiều phiên chợ ngày chủ nhật tuần ấy, ở hộp thư lưu trong chỉ thị của bên kia biên giới gửi sang cho 1.10.49 đã nói rõ:

“Mọi biện pháp thẩm tra chu đáo “ngôi sao lạc” đã xong. Nay Vương đồng chí chỉ thị cho 1.10.49 phải bảo vệ an toàn tuyệt đối “ngôi sao lạc” và đưa anh ta sang ngay trong những ngày gần nhất để kịp phục vụ công tác chuẩn bị gấp rút cho “đại kế hoạch” ...

Người vui mừng nhất là Trần Sinh. Anh chuẩn bị chuyển đi cho Châu Linh. Anh xem như đã găm được một mũi tên và tìm giặc. Anh thức gần thâu đêm với Châu Linh. Khi con chim lấu chình (chim cu núi) gáy trên lưng đỉnh Lũng Phùng, hai người vẫn rầm rì to nhỏ. Nghe tiếng chim lấu chình kêu, Trần Sinh cũng thương anh chiến sĩ trinh sát xuất sắc này. Chim lấu chình ở rừng H’ông là loại chim sống từng đôi quấn quýt nhau, quyến luyến nhau lắm. Nó không rời nhau. Khi chim mái ấp trứng, chim đực cứ quấn quanh ở bên. Ngày trứng gần nở thì chim đực đi tha mồi về, nó còn ứa thức ăn trong bụng ra mớm cho chim mái để chim mái chỉ ở nhà ấp thôi. Người H’ông ví những đôi vợ chồng trẻ như những đôi chim ấy. Châu Linh là người con trai H’ông, anh biết vợ anh vừa sinh con trai ở tận bản Đào San mãi trên miền Tây Bắc. Anh nhận được thư vợ nhưng anh chưa có thời gian về thăm. Anh chưa đưa được mấy củ tam thất anh đào trong rừng Hoàng Liên về cho vợ và chai mật ong về cho con. Anh thường kể cho Trần Sinh nghe câu chuyện anh khoan nòng súng kíp. Trần Sinh sừng sốt nhìn anh, phục lòng kiên nhẫn của anh. Ngày còn ở nhà, anh đã tự làm ra súng ra đạn bắn chết những con gấu to nhất vùng núi Xì Lầu để giữ mùa ngô cho dân bản. Anh đã tòi những cái nòng sắt to như cái xà beng vào lò rèn rồi chuốt ngoài theo hình nòng súng. Anh chôn một nửa xuống đất, nửa

còn lại buộc chặt vào cột nhà. Bên anh là 5 - 6 mũi khoan và thùng gỗ dù đầy nước, hai ba sợi dây bằng da trâu bện sẵn. Anh đốt bếp lửa sáng. Rồi anh, ông bố già của anh có khi cả mẹ và em gái anh nữa cầm sợi da trâu kéo mũi khoan. Đôi tay anh nay rắn chắc cuộn gân như cành sa mu là được rèn luyện từ ngày ấy. Lưỡi khoan bốn cánh xoay xiết vào lòng ống sắt, toé lửa. Anh lại múc nước dội vào ống sắt nguội, cho lưỡi khoan nguội. Vừa làm, anh vừa nghe ông bố kể chuyện về sự tích người H'mông biết làm súng. Câu chuyện đó anh đã kể cho các chiến sĩ trong đội trình sát nghe. Ấy là ngày xưa, ngày tổ tiên người H'mông chỉ biết làm cái nỏ bắn mười hai cái tên bay đi một lúc để trừ con thú dữ. Nhưng khi bắt trúng con yêu tinh trọc đầu, lùn tịt từ núi cao phía Bắc kéo xuống thì hẳn rút mười hai cái tên ra và quay lại cười: "Không tên gì bắn ta chết cả, chỉ có cây thuốc súng đánh ta mới chết!". Rồi bọn người Hán độc ác, tham lam từ phương Bắc tràn xuống lấn bờ cõi, cướp bản, cướp rừng của người H'mông. Bọn người ác nhiều quá, đông quá tên bắn không xuể. Người H'mông phải cứ người xuống núi hỏi người Kinh để tìm cây thuốc súng. Được người Kinh bày, người H'mông đi qua năm ngọn núi, mười con suối đến một quả đồi trọc. Ở đó có đá, người H'mông đem về nấu ra thì lấy được sắt. Người H'mông bỏ vào bếp rèn được hai khẩu súng. Xong, những người già lại vào các hang đá to chờ lúc mặt trời tắt để nhặt những vật sáng lẫn trong các đồng cỏ, lẫn trong củi mục đem về bỏ vào bếp. Thấy cái nào gặp lửa cháy xoè xoè thì người H'mông nhặt lại. Rồi cả bản đi tìm cây thuốc súng trong rừng (giống cây xoan) về đốt thành than trộn với thứ nhặt được trong hang đá làm thuốc súng. Có thuốc rồi, con gái con trai cả bản chia nhau đi tìm hạt đậu nho nhe vỏ cứng như đá về nhồi với thuốc và bắn đi rất xa. Từ đó người H'mông biết làm súng để diệt bọn người ác từ phương Bắc tràn sang. Anh và bố anh khoan bảy ngày bảy đêm ròng, sợi dây da trâu đứt mấy lần, lưỡi khoan thay mấy lượt, thùng gỗ nước đầy lại vơi đi mấy bận. Nòng súng xong. Những ngày sau, anh tập bắn vào gốc cây. Anh trở thành tay súng kíp giỏi nhất bản H'mông, giỏi nhất vùng Xì Lầu. Và nay, anh là tay súng giỏi nhất đội, tay võ chắc nhất đội... Giờ đây anh sắp đi vào nơi nanh vuốt của bọn giặc bành trướng.

Trần Sinh tần ngần, biết nói gì với anh. Sinh ôm chặt lấy anh và nhắc lại như thầm thì: “Nhớ thu lượm tin tức, phân tích, chọn lọc các sự kiện khách quan rồi báo về. Phải kiên nhẫn, khôn ngoan. Kiên nhẫn và khôn ngoan như đồng chí từng khoan nòng súng. Những lúc khó khăn cần quyết định những nước cờ mạo hiểm, táo bạo phải bình tĩnh, tinh táo, phải rất tinh táo. Và nhớ nhé, táo bạo chứ không phải liều lĩnh. Tôi đã hiểu đồng chí. Đi nhé Giàng Lao Sử (tên anh).

Còn Mỹ, khi Mỹ từ nhà Mai Ngà về bản Dìn Chín tìm anh, báo tin cho anh đi sang bên kia, lòng Mỹ bồi hồi. Cô nhìn anh lưu luyến, e thẹn. Mỹ muốn nói với anh điều gì nhưng cô chưa tiện nói ra... Cô ngập ngừng:

- Giàng Lao Sử, khi về nhớ mang quà cho Mỹ lọ nước hoa có hình cô gái mặc váy đẹp như hình con bướm mặc áo hoa xoè nở giữa mùa sấm mới nhé.

- Ôi cái ngọn tre chưa có gió lướt, cái cành cây chưa có gió lay ơi (ý nói con gái chưa có chồng), tôi là Châu Linh chứ... Anh cười.

- Lao Sử đi không để cái gì làm tin cho Mỹ à.

- Thôi, để lòng như hòn đá lặng chìm ngâm ở đáy sông sâu thôi...

Châu Linh sang Mã quan. Cái phòng anh ở hôm nọ, hôm nay được bày biện đầy đủ hơn nhiều. Có máy thu thanh, có lò sưởi và có một cô gái trẻ phục vụ. Cô ta lau nhà, pha nước, trải đệm, đến bữa xách cặp lồng đi lấy cơm về cho anh và giặt giũ quần áo cho anh nữa. Thoạt nhìn cô gái, cô có mái tóc cắt ngang vai, cái răng khểnh bên khoé, anh ngờ ngợ như đã gặp nó ở đâu. Nó cũng nhìn anh. Anh quay vội đi. Suốt một đêm trắng anh không ngủ. Anh trần trọc, lục tìm, tra hỏi trí nhớ để cố xem nó ở đâu. Có phải nó là người Hoa ở Lao Cai mới về năm ngoái không! Đến sáng, anh đã nhớ ra rồi. Anh đã gặp nó. Đúng là nó từng làm công nhân ở nhà máy hoặc ở cơ quan nào đó ngày nó còn ở bên ấy. Và đúng là anh đã gặp nó. Tình huống bất ngờ đấy.

Tối ấy, cái tên nghiện thuốc phiện, môi thâm, vai xo có râu con kiến mà nó đã giới thiệu là bí thư của Vương Tiểu Đức cặp cặp đến phòng anh. Nó tươi cười:

- Chào anh Châu Linh! Vương đồng chí đã nhận ra anh. Vương đồng chí sẽ gặp anh trong những ngày gần đây. Tôi sẽ truyền đạt chỉ thị của Vương đồng chí cho anh: “Vương đồng chí chấp nhận nguyện vọng của anh, cho anh dự cuộc họp ngày mai với tư cách là đại biểu chính thức”.

- Tôi mới sang chưa biết cuộc họp gì, tôi có phải chuẩn bị gì để phục vụ cho cuộc họp?

- Đây là cuộc họp đại biểu các dân tộc thiểu số Việt Nam ở các tỉnh biên giới để bàn về vấn đề tiếp nhận sự giúp đỡ của Đảng và nhân dân Trung Quốc để giải phóng đất nước. Trước mắt là xúc tiến việc thành lập cơ sở tổ chức chính quyền... Vương đồng chí sẽ chủ trì. Mai anh đi dự rồi sẽ biết thêm. Anh không phải chuẩn bị gì cả.

Trong cuộc họp đó, Châu Linh cố len lên ngồi phía trên để anh nghe cho rõ, cho hết. Bởi chúng quy định không được một ai ghi chép gì. Ai cầm sổ sách và bút lúc vào cửa đều bị thu lại. Cuộc họp có chừng chín mười người dự. Tất cả đều là người các dân tộc thiểu số bên Việt Nam chạy sang hoặc theo quân Trung Quốc lúc chúng sang xâm lược, chúng đưa về, có người H’mông, người Giáy, người Dao, người Nùng... Và hầu như không ai biết ai. Vương Tiểu Đức được lão chánh văn phòng béo lùn, đầu húi cua ra giới thiệu là người chủ trì, là trung tâm đoàn kết các dân tộc thiểu số anh em (!) ở miền biên giới để chống tập đoàn phản động Việt Nam.

Lão Vương đứng lên, đó là một lão H’mông già cao lênh khênh, hom hem ốm yếu. Lão không có một sợi râu nào. Lão cầm cái gậy đi ra. Lão nhìn tất cả một lượt với ánh mắt ủ ê, ít niềm nở, rồi lão bắt đầu nói. Lão nói bằng tiếng Trung Quốc bởi thứ tiếng ấy các dân tộc thiểu số ở miền biên giới này đều nghe được. Lão ca ngợi đảng cộng sản Trung Quốc, ca ngợi quân giải phóng Trung Quốc. Lão nói Trung Quốc to, mạnh, ta phải theo. Nếu ta chống lại chỉ như lấy cỏ sậy chống trời, đưa tàn thuốc đòi đun nóng cả dòng suối lạnh. Lão nói, muốn vậy người các dân tộc thiểu số phải tổ chức liên kết với nhau, tách khỏi ảnh hưởng của người Kinh ràng buộc, tách khỏi sự kìm toả của tập đoàn phản bội Trung ương (!)... Rồi lão phổ biến phương hướng cụ thể: Phải lập các trường thu nạp trẻ em bố là người Hoa, mẹ là Việt, hoặc bố là người Việt mẹ Hoa đã về bên này và nếu chưa

thì tìm cách kéo sang; phải huấn luyện lớp trẻ đó thành đội quân xung kích sau này hoặc đào tạo lớp trẻ đó rồi tung về quấy phá, làm nội cung để chờ ngoại kích; phải lập ngay một đội quân gồm thanh niên các dân tộc bên ấy đã sang bên này. Những đội quân đó sẽ gửi vào chiến đấu, rèn luyện trong các sư đoàn quân giải phóng. Những đội quân đó phải thường xuyên ở về hoạt động gây thanh thế, ảnh hưởng trong bà con. Và đó là nòng cốt cho lực lượng vũ trang lớn mạnh sau này. Phải chia ra từng khu vực riêng, các dân tộc đào tạo người của dân tộc mình để xây dựng nhân mối rồi trở về móc nối, xây dựng các đội quân ngầm. Phải lập cơ sở, căn cứ, biến các bộ máy chính quyền, quân sự của Việt Nam trở thành hai mặt. Rồi lôi kéo họ để họ quay sang ủng hộ...

Lão Vương Tiểu Đức ho lộ khụ từng tràng dài rồi lại nói. Lão nói phải tìm con cháu những người trước đây đã bị chính quyền Việt Nam thanh toán, trừng trị đưa sang để đào tạo thành cốt cán, nếu họ ở bên ấy và đang ở trong chính quyền Việt Nam thì chấp mỗi sử dụng. Phải tăng cường đến mức cao nhất gây rối ren, bắt cóc, giết bọn cán bộ, thả truyền đơn kêu gọi làm cho nhân dân hoang mang, làm cho bọn tích cực sợ hãi, chùn bước... Phải tiếp tục đưa người về các bản làng tuyên truyền gây thanh thế trong dân. Cuối cùng lão như lấy hết sức tàn chống cái gậy mây đứng cho thẳng rồi vươn dài cái cổ nói như gào lên:

- Ta có quân Trung Quốc hùng mạnh trợ giúp, lại có vị lãnh đạo tối cao vừa tách khỏi tập đoàn phản bội sang Bắc Kinh sẽ giúp ta. Ta có hai mươi dân tộc thiểu số gồm hàng triệu người từng trấn giữ một vùng núi hiểm trở, đã từng bất khuất và đặc biệt đã bao đời gắn bó với nước Trung Hoa vĩ đại, nhất định ta sẽ trở về giải phóng được vùng rừng núi quê hương. Ta sẽ đuổi người Kinh về xuôi, sẽ tách khỏi sự kìm toả của tập đoàn phản bội...

Những ngày sau, chúng chia ra từng nhóm để thảo luận. Các nhóm đều chia theo từng người dân tộc ở từng vùng để cho hợp với đặc điểm của vùng đó. Riêng Châu Linh được Vương Tiểu Đức gọi về nhà riêng của lão. Lão lim dim con mắt buồn xám già nua nhìn anh. Anh cũng càng nhìn rõ lão. Những năm tháng tăm tối tội lỗi đã đóng lên hai đuôi mắt lão những

con dấu khắc nghiệt, những đường nhăn sâu hoắm kéo dài. Lão nói, giọng ủ ê:

- Cháu, từ nay cháu gọi bác bằng bác Vương. Cháu có nét mặt giống bố cháu. Bố cháu là một vị quan châu xuất sắc, được người Pháp kính nể. Bố cháu đã từng làm việc lâu với bác. Cháu có nhớ mặt bố cháu không?

- Thừa bác Vương! Ngày bố cháu đi với bác, cháu mới hai tuổi. Cháu không còn nhớ hình dáng của bố cháu. Nhưng mẹ cháu, rồi dì cháu nữa đã nói về bố cháu cho cháu nghe. Và dì cháu với người trong bản cũng nói cháu có nhiều nét giống bố cháu.

- Bác tiếc là ông đã bị bọn cộng sản Việt Nam giết. Giá ông còn sống, sang đây... Bác tiếc quá.

- Thì cháu sẽ không khổ. Cháu đã sang đây với bác từ lâu. Giờ bố cháu không còn nữa, cháu xem bác như bố cháu. Cháu sẽ nuôi mỗi thù và trả thù cho bố cháu. Cháu sẽ tiếp nối nghiệp của bố cháu. Bác Vương, bác cứu cháu với. Bác cứu bà con người H'mông ta với. Bà con đang cực khổ, đang như con hoẵng chạy cùng đực bị con chó cắn xé...

Vương Tiểu Đức ngồi tựa vào ghế bành, duỗi thẳng hai chân. Lão hấp háy con mắt nhìn Châu Linh...

Bữa cơm hôm đó ở tại nhà Vương thịnh soạn lắm. Vương sai bọn đàn em làm nhiều món ăn đúng như món ăn của người H'mông để đãi con người bạn mà hẳn coi như một "ngôi sao lạc" vừa tìm ra. Có món thắng cố nhưng không phải là xương ngựa, xương chó, lòng dê, da bò mà là toàn tim gan lợn béo, bò non và thịt nạc, xương sụn, óc lợn; có món mì mén nhưng không phải là bột ngô xay mà là bột gạo tám, bột cao lương rang, hấp thơm lừng; có món gừng, ớt, kiệu, thảo quả muối nhuyễn với vài vị thuốc bắc. Bắt đầu ăn Vương cười. Má mồm hẳn nheo nheo, già nua. Vương hỏi Châu Linh:

- Cháu có biết ngày trước bác và bố cháu thường uống thứ rượu gì không nào?

- Có ạ, rượu cất bằng men có rễ ngón ngâm với tiết rắn, tiết dê rừng, tiết gấu, tiết hổ...

- Giỏi quá, đúng rồi. Ai nói với cháu đấy?

- Dì cháu ạ!

- Giờ đây bác cũng có thứ rượu đó nhưng là ngâm bằng rượu Mao Đài và có thêm cả sâm cao li, bài thuốc bắc của Mao chủ tịch lúc sinh thời đã uống. Vương Tiểu Đức ra hiệu cho tên thư ký. Tên Hán lùn khệ nệ bê lọ rượu đó rót ra chén.

- Cháu uống đi, dùng thức ăn đi. Ngồi với cháu, bác lại càng nhớ bố cháu.

Cháu Linh cầm đũa gắp thức ăn. Bỗng Vương Tiểu Đức đặt chén rượu xuống. Chén rượu sóng sánh đổ ra ngoài gần nửa. Lão “a” lên một tiếng. Hai con mắt già nua của lão căng ra. Lão nhìn Cháu Linh:

- Ôi, cháu giống bố cháu cả tay cầm đũa. Bố cháu, ông nội cháu đều cầm đũa bằng tay trái như thế này đây. Bác mong cháu sẽ giống bố cháu cả về tài năng. Bác sẽ đào tạo cháu thành một quan châu, thành người chỉ huy cả vùng Xín Cái này. Vùng đất của bố cháu ngày xưa. Con hồ vằn thì nó phải sinh ra con hồ xám cháu à...

Cháu Linh được chọn ở lại dự lớp huấn luyện để phục vụ cho “đại kế hoạch”. Cháu Linh được học nhiều môn thực dụng: môn xây dựng cơ sở cách mạng trong dân tộc H’ông; môn lập chính quyền; môn xây dựng lực lượng vũ trang phải lấy nền tảng chính trị làm gốc, tư tưởng dẫn đầu. Cháu Linh còn được học thêm mấy ngày về công tác chiến tranh tâm lý. Một tên đại Hán cổ rụt, bụng to đi máy bay từ Bắc Kinh đến giảng cho Cháu Linh về môn quan trọng đó. Nó làm ra vẻ uyên bác trích dẫn nhiều kinh điển, lặp lại nhiều quan điểm, nhiều lời nói của các sách, các chuyên gia chiến tranh tâm lý, chiến tranh gián điệp Âu Mỹ... Lão bảo Lineberger chuyên gia về chiến tranh tâm lý ở Mỹ dạy rằng: “Chiến tranh tâm lý là sử dụng công tác tuyên truyền để chống lại kẻ thù. Những phương tiện quân sự, kinh tế, chính trị cũng là những phương pháp cần thiết kết hợp bổ sung đặc lực cho công tác tuyên truyền, nhằm gây ảnh hưởng đến quan điểm, xúc cảm, hành vi của kẻ thù, của những người trung lập, của bạn bè, làm cho họ hoang mang, nghi ngờ lẫn lộn trắng đen rồi ngã theo mình”.

Còn Pjon-scốt một chuyên gia chiến tranh tâm lý khác thì nói: đó là vũ khí tiêu diệt kẻ thù bằng cách thực hiện những thủ đoạn ngoại giao, bằng

nước bọt, bằng hàng rẻ tiền và bằng trí tuệ; phải dùng thông tin xuyên tạc, khiêu khích, dọa dẫm phá hoại và khủng bố để răn đe... đồng thời cô lập đối phương với bạn bè, với chiến hữu, gây nên nghi ngờ bạn thù lẫn lộn để lôi kéo họ về phía mình. Lão đọc cả một đoạn in trong tạp chí “Chính sách đối ngoại” của Cộng hoà liên bang Đức số ra tháng 12-1962: “Phải triệt để khai thác, sử dụng sự khác biệt, mâu thuẫn thù hằn giữa các dân tộc, nhất là dân tộc thiểu số; phải tận dụng những thành tiến tôn giáo, phải khoét sâu những điểm yếu của các nhân vật cầm đầu như tính ba hoa, hiếu danh, hiếu thắng, tham lam... xu hướng muốn khoái lạc, ăn chơi, phe cánh, nịnh bợ... Đối với những ai khó bảo không nên tặng anh ta viên đạn mà phải mua chuộc anh ta bằng dục vọng, bằng tiền. Phải nhớ không ai dễ mua chuộc bằng diễn viên, nhà văn, nghệ sĩ, các cầu thủ ngôi sao và những tên ăn cắp, phải biết khéo léo thả mồi mua chuộc họ, mơn trớn mớm lời cho họ. Họ là lớp người có những hình thức tổ giác hay nhất, tốt nhất, tinh tế nhất, nhanh nhất và lan truyền rộng rãi nhất... Họ làm lợi cho ta nhiều nhất. Đối với những người trung thực có uy tín trong dân thì phải làm cho họ phát triển tính thờ ơ lãnh đạm, tạo điều kiện tốt nhất để họ sa đoạ về đạo đức, rồi khéo léo truyền bá rộng những điều đó, nhằm không ai xác minh được chuyện đó có thật hay không, nhưng ai cũng đã biết rộng rãi rằng, nó hình như có chuyện như thế, là thắng lợi rồi, nhằm kích động dân chúng”.

Lão nói, chuyên gia chiến tranh tâm lý Pháp thì dạy: Có những nơi, những vùng chiến tranh tâm lý sẽ có thể thay thế cho chiến tranh quân sự cổ điển và thay thế chiến tranh nguyên tử nữa. Điều cốt yếu không phải là huỷ diệt một dân tộc mà là làm tê liệt, làm yếu đuối, làm cho dân tộc ấy mất lòng tin đi, rồi ren lên, mù mịt về tương lai, nghi ngờ cả quá khứ để rồi thu phục lấy... Lão ca ngợi cả những quan điểm của bọn chuyên gia chiến tranh tâm lý Đài Lan và Nhật Bản: “Chiến tranh tâm lý là một thành phần tối quan trọng trong lược đại chiến: mưu lược chiến, tư tưởng chiến, tổ chức chiến, tâm lý chiến, tình báo chiến, quần chúng chiến”. Tâm lý chiến mang tính chất lâu dài, liên tục có trăm nghìn cách thực hiện cả trước, trong và sau lúc có chiến tranh...

SAO BẮC ĐẦU ĐỔI NGÔI

Tin ấy từ bên kia báo sang cho 1.10.49 đặt trong hộp thư bí mật đã được chuyển ngay tới đồn biên phòng... “Sao bắc đầu đổi ngôi. Sao bắc đầu đổi ngôi. Chờ đợi. Các đám mây mù yểm trợ sẽ tung ra ngay. “Ngôi sao lạc” sẽ trở về soi sáng trên bầu trời cũ trong Đại kế hoạch sắp tới. 1.10.49 chú ý”.

“Cho nó vào theo đường ngõ của ta. Bởi ta đã biết rõ nó”. Trần Sinh quyết định như vậy. Anh vẽ thêm một mũi tên đen xuyên qua dòng Na Hờ chĩa vào đất ta ở phía chân núi Lũng Phùng.

Sáng hôm sau có những quả đạn súng lớn từ bên kia biên giới bắn sang nổ trên vùng trời Xín Cái. Khói trắng tung ra. Những cuộn giấy tung ra theo gió bay trắng trời: truyền đơn. Rồi trên sông có từng thung truyền đơn nội dung thanh minh tội phản quốc của tên Hoàng Văn Hoan. Có cả thơ “Cảm tác” của y gửi về:

“Xuân hồi đại địa hỷ phùng xuân.

Cố quốc giao nhân mãn chiến vãn (!)”.

Rồi những vụ bọn thám báo vượt biên giới sang giết cán bộ, bắt dân quân, ở bản Vai một đêm chúng giết ba bốn người. Ở bản Quang chúng bắt một dân quân đêm đang ở trong nhà. Chúng chặn đường bắt một xã đội trưởng xuống núi đi chợ chặt làm ba quãng xác bên đường. Chúng bắn vào dân quân ở Tả Ngao, Hồng Ngải đang gặt lúa trên nương giết chết mười hai nghìn một lúc. Chúng tập kích sang Chu Phùng, săn đốt nhà dân, cướp trâu, cướp ngựa, bắt dân sang bên kia biên giới khai thác tình báo. Chúng tung ra hàng đại đội lấn chiếm vùng núi Lũng Phính, Sải Thàng. Chỉ trong hai ngày chúng đẩy tình hình lên căng thẳng, rồi ren. Gần khắp cả tuyến biên giới, tưởng như chiến sự lớn sắp nổ ra. Ở bên kia chúng diễn tập, súng lớn, súng nhỏ nổ như ngô rang suốt ngày đêm. Tiếng rú máy của xe tăng rung đất núi. Chúng tung tin đồn dập ba ngày nữa sẽ đánh, năm ngày nữa sẽ đánh, sau

phiên chợ sẽ đánh cho Việt Nam bài học thứ hai... Hoả mù, pháo khói chúng tung ra nhằm che mắt, nhằm đánh lạc hướng chúng ta.

Trần Sinh bình tĩnh, anh nhận đầy đủ các báo cáo của nhân dân, các nguồn tin của các chiến sĩ trinh sát báo về. Rồi đội tuần tra đưa đến cho anh những tờ truyền đơn lạ. Đó là những lá thư in đẹp có lớp giấy bóng trong suốt, bọc kín, ép chặt cả bốn góc. Những lá thư lạ đó được thả trôi trên sông và rải đều đường vào các bản sát biên giới. Không cần bóc lớp giấy nhựa, Trần Sinh vẫn đọc được rất dễ dàng:

“Đề nghị chuyển ngay đến các đồng chí chỉ huy quân đội nhân dân Việt Nam đóng gần nhất. Việt Nam ơi. Việt Nam ơi. Việt Nam là một quốc gia đẹp vô cùng. Chúng tôi viết thư này, chúng tôi rất yêu mến Việt Nam. Chúng tôi là những thanh niên của nước Trung Hoa chân chính. Đối với việc chính phủ Trung Quốc do Đặng Tiểu Bình lũng loạn đã ngả hẳn về đế quốc Mỹ, Nhật, đã phái quân đội sang xâm lược Việt Nam, họ nói là để “chiến đấu tự vệ” vì Việt Nam quấy nhiễu biên cương (!) đều hoàn toàn không đúng sự thật. Chúng tôi, những thanh niên chân chính của nước Trung Hoa vĩ đại muốn được cống hiến tuổi thanh xuân của mình và sẵn sàng hiến cả máu xương của mình nữa cho Việt Nam yêu quý. Trước thời cuộc đó, chúng tôi có hai điều mong muốn:

- Muốn được tham gia quân đội nhân dân Việt Nam, được chiến đấu bên cạnh những người cộng sản Việt Nam để rửa cái nhục muôn đời cho nhân dân Trung Quốc!

- Được sang Việt Nam ở, để tập hợp lực lượng, kêu gọi những người Trung Quốc chân chính sát cánh chiến đấu bên các đơn vị quân đội Việt Nam. Rồi sẽ tiến về giải phóng đất đai nhằm đưa nước Trung Hoa đi đúng vào quỹ đạo đường lối chủ nghĩa Mác Lênin chân chính, vạch mặt bọn ngả về phe đế quốc và xâm lược Việt Nam.

Chúng tôi không quản ngại những khó khăn của Việt Nam hiện nay chưa giải quyết được. Chúng tôi quyết đồng cam cộng khổ với nhân dân và quân đội Việt Nam anh hùng để chiến đấu cho đến ngày thắng lợi. Các đồng chí Việt Nam mến yêu của chúng tôi. Chúng tôi biết rằng hiện nay ở đây cuộc sống của chúng tôi, của nhân dân các công xã cũng chẳng tốt

lành gì lắm. Chúng tôi cũng biết được nhiều bí mật quân sự mà chắc các đồng chí đương cần. Nếu được, các đồng chí cứ ngay người có kinh nghiệm đến tìm chúng tôi, liên lạc ngay với chúng tôi ở đội chín, nông trường Hà Khẩu. Nếu khó khăn, chúng tôi sẽ cử người có vai trò sang tìm gặp các đồng chí để bàn thêm. Tình hình đã rất chín mùi...”

Các bức thư đều giống nhau, cũng in một kiểu chữ, cũng bọc bằng giấy nilông và khuôn khổ như nhau.

Trần Sinh cười, anh nói với Phúc, với các chiến sĩ trinh sát: “Nó dọn đường khéo, chuẩn bị chu đáo lắm, các cậu có biết không? Nó định giăng bẫy để nhử ta chui vào đấy. Nó định thăm dò thử bên ấy ta có mạng lưới tình báo không. Nếu có, và nếu non tay, ta sẽ theo địa chỉ lần đến tìm nó, thế là xong, là vào bẫy nó. Thứ hai nữa là thằng “Sao bắc đẩu” sẽ sang. Ta sẽ mở cửa đón. Nó đang thách đố ta.

Hai hôm sau, đội nữ dân quân người H’mông ở Hồ Xán dẫn về đồn biên phòng một người đàn ông Trung Quốc. Cô đội trưởng nói với Trần Sinh rằng:

- Anh này từ trong rừng ra nhập vào đoàn người đi chợ, rồi tách ra và tìm đến xã đội trưởng. Anh ta bảo muốn gặp người chỉ huy đơn vị bộ đội hoặc là chỉ huy đồn biên phòng. Anh ta mang theo một túi năng. Và theo anh ta nói chỉ có người chỉ huy cao nhất ở đây mới xem được.

Người đàn ông Trung Quốc này có vóc người cao lớn. Vai tròn lẳn. Mồm anh ta rộng, hai quai hàm bạnh ra, nom anh ta rất dữ tợn. Anh mặc quần áo vải xanh công nhân, đội mũ vải có lưới trai, đi đôi giày bộ đội cũ. Anh dập gót giày đứng nghiêm, đưa tay lên vành mũ chào Trần Sinh theo kiểu quân sự. Rồi anh ta chạy lại bắt tay Trần Sinh. Thái độ anh ta vồ vập, mừng rỡ:

- Báo cáo đồng chí trưởng đồn, tôi ở đội chín nông trường Hà Khẩu vượt biên giới, tìm đến các đồng chí Việt Nam...

Trần Sinh ra hiệu cho các cô dân quân trở về phòng tiếp khách. Anh đưa người thanh niên Trung Quốc đến một ngôi nhà riêng. Ngôi nhà này, các chiến sĩ vừa làm xong sáng hôm nay. Trong ngôi nhà có giường ngủ, bàn làm việc đủ cho bốn người. Trần Sinh vẻ rất điềm tĩnh mời anh ta ngồi:

- Đồng chí vừa sang?

- Vâng, vừa sang tới đây. Còn tôi đã rời nông trường năm ngày rồi. Tôi phải lườn lách trong rừng mới sang được. Chúng phong toả biên giới ngặt nghèo lắm. Đạo này chúng bảo có đặc công Việt Nam sang do thám nên chúng kiểm soát chặt chẽ cả ba tuyến. Ai đi vào phải có người dẫn. Các công xã giáp biên đã tăng thêm các đồn cảnh sát, các trạm dân binh để kiểm soát. Các công xã đã thành lập thêm các đại đội lính đặc công nói là để bảo vệ công xã nhưng chúng rải ra nằm sát biên giới và thường xuyên lườn sang bên này để quấy phá bắt cóc người. Nên sang được các đồng chí, quả là đã lọt qua cửa tử.

Người đàn ông Trung Quốc này hớn hờ ra mặt. Anh ta tự xưng tên Chín Xèng, chức vụ đại đội trưởng đội sản xuất số chín nông trường Hà Khẩu. Anh nói sang đây là mang nguyện vọng chính đáng nhất của những thanh niên chân chính của nước Trung Hoa cách mạng theo đường lối Mác Lê-nin, sang với nhân dân Việt Nam, quân đội Việt Nam anh hùng, của Bác Hồ vĩ đại...

Nói đến những lời ấy, Chín Xèng rơm rớm nước mắt cảm động. Chín Xèng mở cái túi vải xanh đeo bên mình. Anh rút ra một tờ giấy mỏng. Trên tờ giấy có những chữ viết bằng màu đỏ bầm, anh ta bảo là máu: “Hãy cùng các đồng chí Việt Nam chiến đấu chống bọn phản động Trung Nam Hải xâm lược, bán rẻ đất nước Trung Hoa cho đế quốc”. Phía dưới là những hàng chữ ký cũng bằng máu, nhoè nhoẹt, loảng ngoảng...

Chín Xèng kính cẩn nâng bằng hai tay trao cho Trần Sinh để biểu lộ lòng chân thành vô bờ bến (!). Trần Sinh xem xong rồi anh gấp lại để trước mặt. Anh mời Chín Xèng nghỉ và rửa tay ăn cơm trưa. Chín Xèng xua tay lắc đầu hàng chục cái liền:

- Sang được đây, gặp được đồng chí Việt Nam, tôi sung sướng đã no như được ăn đại tiệc. Tôi không cần ăn uống gì nữa, cũng không cần nghỉ ngơi gì nữa, tôi mong được trình bày với đồng chí tất cả tấm lòng nhiệt huyết của chúng tôi, những thanh niên cách mạng của nước Trung Hoa. Tôi mang theo những thứ này, đồng chí thấy cần cái gì phục vụ ngay cho cuộc

chiến đấu trước mắt, đồng chí cứ lấy, cứ dùng. Đó là sự đóng góp nhỏ bé đầu tiên của chúng tôi đối với cuộc chiến đấu của các đồng chí.

Chín Xèng mở túi dốc ra bàn tay hết những thứ anh ta mang theo. Đó là: một cuốn sổ ghi chép phiên hiệu những sư đoàn, trung đoàn đóng trên vùng biên giới đối diện với Xín Cái, ghi chép số hiệu xe tăng, loại xe, số lượng pháo các loại trên các trận địa sát biên giới, ghi chép tình hình các con đường công binh Trung Quốc vừa mở trên dọc biên giới, ghi chép các cầu, cống, sức chịu đựng của nó cho xe pháo đi qua, ghi chép một số địa điểm các kho tàng và ước lượng sức chứa những loại gì. Phần cuối cuốn sách nói tỉ mỉ về cách tổ chức các tuyến phòng thủ và tổ chức quân sự hoá trong các công xã nhân dân. Ghi chép rõ ràng kế hoạch mỗi công xã lập ngay một đơn vị đặc công, một hệ thống tình báo để nắm chặt những vùng đất bên ta đối diện với nó. Cuốn sổ được ghi chép đầy đủ và nhiều loại chữ ghi của nhiều người, nhiều màu mực khác nhau.

Trần Sinh lật nhanh từng trang xem qua, anh mỉm cười thầm nghĩ: “Cái gì kỹ càng quá mức, đầy đủ quá mức, khéo léo quá mức cũng dễ là sự bố trí như thế này đây”. Một cuốn giấy nhỏ như ngón tay cái gồm ba tấm bản đồ của ba vùng: Lào Cai, Mường Khương, Xín Cái nối liền với các vùng đất của Trung Quốc. Hai tấm bản đồ lớn có đánh dấu chỗ đóng quân, chỉ huy sở các quân đoàn, sư đoàn. Ngoài ra có mười gói thuốc lá “Kim Sa Giang”, bốn gói lương khô, hộp cao xoa đã dùng dở, thuốc lọc nước để uống, một gói thuốc cảm sốt, đi ngoài và con dao găm có chữ “bát nhất”. Tờ chứng minh thư ghi ngày làm tháng 2-1977 nhưng màu giấy nước ảnh, lẫn tay còn rất mới. Trong giấy chứng minh chỉ ghi Chín Xèng bốn mươi tuổi ở đại đội sản xuất... ghi rõ ràng cả quê quán và vợ con.

- Thôi, đồng chí mới sang cứ nghỉ cho khoẻ đã.

- Không. Tôi sẽ không nghỉ một phút nào. Tôi sẽ làm việc bằng tư tưởng, bằng tinh thần, tình cảm và sức lực của những anh em là đồng chí chân chính của Việt Nam đang ở bên ấy. Tôi sẽ làm bất kì một việc gì có thể làm được miễn là việc đó có lợi cho nhân dân Việt Nam để chiến thắng bọn phản động Trung Nam Hải.

- Tôi thay mặt các chiến sĩ biên phòng và nhân dân ở đây, những người được gặp đồng chí đầu tiên cảm ơn tấm lòng anh em của các đồng chí, của những người Trung Quốc chân chính ủng hộ Việt Nam chiến đấu. Việt Nam chúng tôi sau cuộc chiến tranh giải phóng giành độc lập lại tiếp ngay cuộc chiến tranh chống xâm lược để bảo vệ tổ quốc nên còn nhiều khó khăn trong đời sống, đồng chí sang đây đồng cam cộng khổ với chúng tôi, ở với chúng tôi, mong đồng chí thông cảm.

- Không, không - Chín Xèng xoa tay - Tôi biết, chúng tôi biết, nhân dân Trung Quốc biết. Tôi sẵn sàng chịu đựng tất cả, mà điều tôi chịu đựng dù hơn thế một trăm lần cũng làm sao bằng bao năm các đồng chí Việt Nam đã từng chịu đựng. Các chiến sĩ biên phòng thế nào, tôi xin như thế, tôi xin tình nguyện là một người chiến sĩ, sống như người chiến sĩ Việt Nam để góp sức chiến đấu cùng các đồng chí. Nguyện vọng tôi sang là như vậy. Làm được như vậy tôi mới xứng với lòng tin tưởng của anh em đã gửi gắm sự ủng hộ các đồng chí mà chưa sang được. Mong đồng chí đừng trưởng hiều cho - Chín Xèng nói liền thoảng, hai bên quai hàm của anh ta đưa đi đẩy lại. Cặp lông mày rậm cứ cau vào, giãn ra. Anh ta đang làm cho ra vẻ thật lòng.

Trần Sinh bắt tay anh ta. Anh mỉm cười!

Trưa, Chín Xèng ăn bữa cơm đầu tiên ở đồn biên phòng với một chiến sĩ được chỉ định giúp việc cho anh. Chín Xèng vừa ăn bát cơm hấp mỳ sợi, vừa xuýt xoa: “Tôi sẵn sàng chịu khổ hơn, chịu thiếu hơn được nữa để thông cảm với các đồng chí Việt Nam. Và có tấm lòng thông cảm, có ý chí sắt đá, có tư tưởng kiên định, tôi sẽ làm được việc tốt hơn. Đồng chí chiến sĩ biết cho tôi điều ấy”.

Buổi làm việc chính thức đầu tiên với Trần Sinh, Chín Xèng nói nhiều về tình hình bên ấy: các đội công binh đang phản chiến nhiều, không làm đường cho xe tăng sang Việt Nam, phản đối ăn đói, phải làm việc suốt ngày. Họ đã bắn chỉ huy, họ đình công nhưng không chạy về phía sau được, họ có xu hướng chạy sang Việt Nam. Chín Xèng yêu cầu nếu những người như thế chạy sang, xin bên này thu nhận cho để anh ta xác minh và tập trung lại thành lực lượng. Chín Xèng nói trong pháo binh, bộ binh đều xuất

hiện phản chiến, họ không chịu sang đánh Việt Nam, không chịu bắn pháo sang đất Việt Nam, họ phản đối chính sách xâm lược. Trong các công xã, nhân dân phản đối không chịu cắt khẩu phần lương thực để cho lính, không chịu để cho người thân sang Việt Nam. Họ bỏ công xã không sản xuất. Nếu họ chạy sang Việt Nam cũng yêu cầu Việt Nam thu nhận giao cho Chính Xèng để tập trung họ lại lập thành khu sản xuất làm căn cứ cho cách mạng Trung Quốc. Chính Xèng chính thức yêu cầu Trần Sinh xin cho gặp bộ chỉ huy quân sự cao nhất đóng trong vùng này để trình bày nguyện vọng. Ý đồ Chính Xèng yêu cầu bộ chỉ huy Việt Nam giúp đỡ, yêu cầu cho mượn đất để anh lập căn cứ cách mạng, lập một đội quân cách mạng, tiến tới lập một đài phát thanh giải phóng, rồi anh xin liên lạc với những người cách mạng Trung Quốc đang ở trên đất Liên Xô để phối hợp hành động mong dựng nghiệp lớn đánh đổ bọn phản động Trung Nam Hải đưa nước Trung Hoa trở lại con đường cách mạng chân chính. Chính Xèng thiết tha yêu cầu Trần Sinh sớm cho được tiếp kiến bộ chỉ huy quân sự cấp cao nhất ở vùng này để đề đạt yêu cầu đó.

Trần Sinh vui vẻ nói. Anh không có thẩm quyền giải quyết nhưng anh ghi nhận mọi yêu cầu của Chính Xèng để báo cáo nhanh nhất lên cấp trên. Trong khi chờ ý kiến trả lời, Chính Xèng chỉ nên ở lại nhà riêng này để các chiến sĩ tiện việc bảo vệ anh, giúp đỡ anh. Trần Sinh nhấn mạnh: “Đó là nghĩa vụ và trách nhiệm của chúng tôi, bởi giúp các đồng chí là trực tiếp giúp mình, vì tình hình biên giới có lúc căng thẳng...”

Tối ấy, Chính Xèng nằm chườn ườn trên giường, vẻ mặt bải hoải và mệt mỏi. Có lẽ cái mệt mỏi sau bao ngày anh lượn rừng mới tới được đất Việt Nam. Bên ngoài, sương mù trắng nhờ nhờ và loãng thếch động trong các khe núi loang ra trùm lên tất cả. Lạnh. Chính Xèng nằm không ngủ. Bỗng trước mặt anh ta chườn vờn cái cảnh ấy, cái cảnh như còn rõ mồn một. Đó là những ngày Chính Xèng sống ở đồn biên phòng Seo Pả. Chính Xèng kiểm tra lại các chi tiết của tình hình bên này, xem lại các đường dây liên lạc. Những ngày ở đó, Chính Xèng cùng với Mao Tả cứ ba ngày tiểu tiệc, năm ngày đại tiệc rồi chúc tụng, rồi mơn trớn nhau thoả thích. Trong một bữa tiệc rượu ngà ngà, mặt Mao Tả tía lên như mào gà chọi. Cả cái trán hói

bóng nhảy lên đến đỉnh đầu cũng vắn tia lên, những tia máu cứ phấp phồng. Mao Tả nói như phun rượu vào mặt Xèng:

- Đồng chí là linh hồn của “đại kế hoạch”. Tôi sẽ chờ để nhìn trên đỉnh núi Lũng Phúng lá cờ 5 sao của tổ quốc tung bay. Tôi tin rằng nơi nào đồng chí đặt chân đến là ở đó sẽ thành đất đai của tổ quốc Trung Hoa chúng ta. Như lời Đặng đồng chí đã nói đất Trung Quốc thực sự còn kéo dài rất xa xuống phương nam (!). Bọn người Mèo, người Dao bên ấy chẳng qua chỉ như cái kiềng, nồi nào bắc lên cũng được. Miễn là củi đốt, lửa đỏ, ắt nước sẽ sôi. Bao năm nay đã thế, bao đời nay đã thế, chế độ nào cũng thế. Có đủ muối, có đủ thuốc ngon, đủ vải đẹp, đủ dầu thắp là chúng theo thôi. Đơn giản thế thôi. Tôi đã ở đây hai một năm nay làm đồn trưởng Seo Pả này, tôi hiểu. Chín Xèng! Tôi tin ở đồng chí lắm. Đồng chí đừng để cho cái thẳng lợi đã như con chim trời bắt được trong tay, nhưng vì cầm lông nó vỗ cánh bay đi. Đối với ta mọi việc chỉ có thể thực hiện được bằng bạo lực và cả cưỡng bức nữa, không cưỡng bức được thì thanh toán... thanh toán như ta đã thanh toán thẳng Ly Xeo Tả. Mọi việc như thế thôi - Mao Tả ngời vênh mặt lên. Nó gõ cái ngón tay đeo đầy nhẫn vàng lên cái trán hói. Rồi bộ mặt hần trầm lắng xuống, thâm hiểm như đang suy nghĩ một mưu kế. Nó ngẩng đầu lên nhìn Chín Xèng nói:

- Ở bên này tôi sẽ sẵn sàng chi viện cho đồng chí đúng như “đại kế hoạch” mỗi khi đồng chí yêu cầu...

Phần chi viện của Mao Tả cho Chín Xèng nằm trong đại kế hoạch chúng đã vạch chi li: Mao Tả sẽ chuẩn bị người tuồn sang dần, cài cắm sẵn, ém vào các vùng đất để chờ thời. Thành phần người sang có chủ nhiệm công xã, bí thư Đảng uỷ, công an, cảnh sát, người chỉ huy dân quân có kinh nghiệm lập các đội du kích, thư ký kế toán, quản lý thủ quỹ, y tá, thú y... Nghĩa là chúng chọn người chuẩn bị sẵn đưa sang cả một bộ máy chính quyền công xã, bộ máy quân sự hoàn chỉnh. Khi bên này bạo loạn, lật đổ chính quyền xong thì có bộ máy chính quyền công xã Trung Quốc cai quản. Mao Tả nhận phần kế hoạch làm căn cứ địa, chi viện vô điều kiện cho Xín Cái mỗi khi ở đó bùng nổ bạo loạn...

Từ khi sang đây, Chín Xèng đã tiếp xúc với đồn trưởng biên phòng Trần Sinh. Cảm tưởng đầu tiên của Chín Xèng với Trần Sinh là một con người trầm tĩnh nhưng hơi khó hiểu, khó phán đoán được anh đang nghĩ gì và anh sắp làm gì, nói gì. Một con người ít thể hiện lòng mình, tình cảm của mình ra thái độ bề ngoài. Xèng thấy lúc nào Trần Sinh cũng niềm nở, nghe nói gì anh cũng cười, cũng gật đầu chấp nhận. Xèng bắt đầu sờ sợ nụ cười vô tư, sợ thái độ trầm tĩnh của anh. Mặc dù Xèng đã dùng thủ thuật tung ra dăm ba ngọn đòn gió quất mạnh để thăm dò như có phản chiến, có người li khai sang Việt Nam, như số ghi bí mật quân sự của quân Trung Quốc, như xin đất Việt Nam lập căn cứ cách mạng... Trần Sinh vẫn lắng nghe và vẫn điềm tĩnh không thể hiện thái độ ngay. Xèng rút ra rằng con người như thế khó có lỗ hổng trong niềm tin, khó khuất phục. Phải nói rằng Xèng là tay anh chị trong làng tình báo của Bắc Kinh. Xèng được phái đến đây, được coi là linh hồn của “đại kế hoạch”. Xèng đã vạch, đã bổ sung hoàn chỉnh cho kế hoạch đó và trực tiếp đến địa bàn thực hiện. Chín Xèng vốn là một tên tình báo nổi tiếng từ một quan điểm bất hủ của Mao Trạch Đông: “Chiến tranh bằng hoá chất địa phương”. Mao nói: “Có thể dựa vào thuốc phiện mà sắm được vũ khí, khí cụ chiến tranh. Ma tuý sẽ trở thành một loại vũ khí rất mạnh của Trung Quốc để chinh phục những miền đất giàu có, xa xôi, hút về nguồn lợi ngoại tệ và đánh bại những đội quân mạnh mẽ”. Mao ra lệnh khôi phục và phát triển việc trồng thuốc phiện trên diện tích bao la ở phía Đông Nam Vân Nam Trung Quốc. Ma tuý sẽ trở thành loại vũ khí mạnh hơn hạt nhân. Mao bắt tay nghiên cứu hiệu quả của nó ở Việt Nam. Mao coi nó là thao trường thí nghiệm đầu tiên. Năm 1960 trong cuộc viếng thăm Ả Rập thống nhất, hội đàm với các nhà lãnh đạo nước này, Chu đã không úp mở: “Mỹ đã đưa sang Nam Việt Nam một số lớn binh lính tinh nhuệ. Chúng tôi sẽ nhử chúng bằng một thứ vũ khí mạnh mẽ, để chúng quăng vào đó nhiều lính hơn nữa. Chúng tôi làm như vậy là vì chúng tôi đã có một thứ vũ khí hiệu nghiệm nhất: đó là thuốc phiện mà chúng tôi cung cấp cho chúng. Thứ vũ khí mạnh mẽ nhất đó sẽ đánh nhau với chúng ở trên đất Việt Nam. Chắc chắn thứ vũ khí đó sẽ làm tan rã tinh thần chúng. Sự tác động của ma tuý vào quân đội thì không có sức mạnh, không có thứ

bom đạn nào chống nổi...”. Tuy Chu không nói ra nhưng những người châu Phi và người ở các lục địa khác đã bắt đầu hiểu được sự nham hiểm của Mao. Mao nhằm làm cho đất nước Việt Nam bị tàn phá hơn, lính Mỹ và cả người Việt Nam sẽ bị chết chóc nhiều hơn. Còn sự giàu có vì hốt được nhiều ngoại tệ sẽ thuộc về người Trung Quốc (!). Và như thế buộc Việt Nam phải lệ thuộc vào Trung Quốc hơn. Rồi đại sứ Trung Quốc ở Thái Lan đã tổ chức một cuộc họp với hai mươi nhân viên gián điệp Trung Quốc. Quá nửa số gián điệp đó nguyên trước là chuyên viên trong các phái đoàn cố vấn quân sự của Trung Quốc ở Việt Nam qua nhiều thời kỳ. Chúng họp bàn mưu thực hiện quan điểm của Mao. Chín Xèng có mặt trong cuộc họp đó.

Rồi “tam giác vàng” xuất hiện (vùng giáp ranh ba biên giới Lào - Thái Lan - Miến Điện), đó là nơi sản xuất chế biến và buôn bán thứ vũ khí mạnh nhất đó của Mao - Tam giác vàng trở thành cái bị chứa đô la cho Trung Quốc hồi đó. Thuốc phiện của cả nước Trung Hoa tuồn về đó rồi đi tiếp các cuộc hành trình: Băng Cốc, Ma-lai-xi-a, Xanh-ga-po, Quảng Trị, Đà Nẵng, Sài Gòn (Sài Gòn hồi đó là cảng bỏ ngõ của Mỹ). Chín Xèng đi theo các luồng hàng đó. Rồi Chu Ân Lai nói chuyện kín tại hội nghị đặc biệt ở Vũ Hán: “Trung ương đã giúp sức phát triển trồng thuốc phiện. Nhờ xuất cảng nó mà chúng ta chẳng cần giao chiến với kẻ thù, ta vẫn phá được sức mạnh của chúng, đánh tan được chúng. Cũng sẽ nhờ xuất cảng nó mà chúng ta phát huy ảnh hưởng mạnh mẽ, ta sẽ mong thu phục các miền đất truyền thống xa ở phía Nam của tổ quốc (!)”. Cũng từ đó Hê-rô-in hảo hạng được sản xuất từ Vân Nam Trung Quốc xuất hiện và khối lượng tung ra các nước tăng nhanh vượt qua mọi kỷ lục. Nó được đủ dạng tiếng lóng: chất = Hê-rô-in: tinh chất = Moóc-phin: nụ hoa = thuốc phiện thô. Việc này vỡ lở ra bởi cái công văn số 02-227 của ty công an tỉnh Sơn Tây gửi cho các cơ quan nông nghiệp trong tỉnh, nội dung nói về “đặc sản” và xem ma túy như một thứ vũ khí mạnh hơn bom nguyên tử nên phải đẩy mạnh sản xuất. Năm 1971, diện tích trồng thuốc phiện ở Trung Quốc là 31 vạn chín ngàn héc ta (năm 1958 chỉ có 250 ngàn héc ta). Số lượng ma túy hồi đó Trung Quốc tổng ra gây tai họa cho các nước lân cận đến mức kinh khủng: 8 ngàn tấn

mỗi năm. Nếu đem chế biến thì được 500 tấn hê rô in. Trung Quốc bán ra ở Mỹ và châu Âu giá 20 ngàn đô la một bao (450 gram). Như vậy những năm đó, mỗi năm Trung Quốc thu trên 20 tỷ đô la... Sản xuất, buôn bán ma túy là một tội ác đối với nhân loại. Trung Quốc đã kiếm đồng đô la trên tội ác. Chúng còn dùng con đường ma túy để hoạt động tình báo. Ở đâu có buôn bán ma túy, có Hoa kiều, có người Trung Hoa là ở đó có tình báo Trung Hoa. Béo bở về nguồn ngoại tệ đó, Trung Quốc bí mật đẩy mạnh trồng cây “đặc sản” thay cây lương thực. Các nông trường, các cơ sở nông nghiệp, các nông trường quân đội, các trại cải tạo lao động được trồng rộng rãi trong 196 huyện. Các công xã nhân dân đảm nhiệm trồng cây “đặc sản” có đến 75 ngàn công xã, gần 750 ngàn đội sản xuất. So với năm 1957, Trung Quốc bán ra các nước ngoài 2 ngàn tấn; 1958 đã lên 8 ngàn tấn. Nay tổng sản lượng “hàng đặc sản” của Trung Quốc đã vượt lên 35 ngàn tấn. Các xí nghiệp chế biến thuốc phiện cũng mọc lên, mệnh danh là “Xí nghiệp hoá dược”. 1970 Trung Quốc đã có 90 xí nghiệp chế biến moóc-phin, hê-rô-in. Các xí nghiệp đó chế được 13 loại moóc-phin, 19 loại hê-rô-in. Theo tính toán dè dặt nhất, ma túy từ Trung Quốc bán ra chiếm quá nửa tỷ số khối lượng chất trắng trên thế giới. Trong một bộ phim “Bộ đội khai hoang” của Trung Quốc do “xưởng phim Bát Nhất” sản xuất có một cảnh làm người ta nhớ mãi: Mao đi trên cánh đồng đầy hoa thuốc phiện nở. Mao vẫy tay, mồm há hộc gào “hào, hào”. Mao kêu gọi lính Trung Quốc sản xuất nhiều hơn nữa! Từ ở “Tam giác vàng”, thuốc phiện đó đã xuất đi theo bảy luồng: - Từ Thẩm Dương, Đại Liên, đi Nhật - Philippin; từ Thiên Tân, Thanh Đảo đi Nam Triều Tiên đến các tổ chức theo Mao ở Bắc Nam Mỹ; từ Thượng Hải đi Đài Loan, Hồng Kông, sang thiên đường ma túy ở Cận Đông là Bê Rút rồi vào Úc, Tân Đảo và các nước Đông Nam Á, đi châu Mỹ, châu Âu; từ Quảng Châu qua Hải Nam đi Ma Cao vào các nước Đông Nam Á; từ Côn Minh, Nam Kinh sang Am-xtéc-đam; từ Tây Tạng sang Nêpan, Ấn Độ, Băng la đét sang Trung Cận đông, Italia, Pháp, vào Nam Mỹ; từ Thiệu Sơn vượt qua các triền núi Pakistan, Apganistan và Teheran, Đa Mát sang Tây Âu... Trong bảy con đường thu đồng đô la tội lỗi, bảy con đường để moi tình báo các nước đó, Chín Xèng đã đi. Chín Xèng đã chứng kiến trong

một ngày ở một khu Hoa kiều trong thành phố nước Mỹ Sietl có mười người bị giết bằng súng côn 38. Cảnh sát tìm ra tên Lâm Hoa là thủ phạm. Nó được tình báo Trung Quốc phái sang “thanh toán, dọn dẹp” những người bất lợi và tổ chức lại màn lưới. CIA Mỹ mặc cả với Lâm Hoa: Nếu y chỉ đạo cho chúng biết các địa điểm gián điệp của Trung Hoa đã phái đến cài cắm trong nước Mỹ từ trước thì y được xoá mọi tội lỗi. Lâm Hoa mừng rỡ làm theo. Kết quả hai mươi tên gián điệp của Bắc Kinh bị tóm cổ. Trong đó có tên Chín Xèng. Bọn bành trướng đã mặc cả với CIA trao đổi những “món hàng” tương đương và Chín Xèng được chuộc về. Xèng đã theo gót chân Đặng sau chuyến Đặng đi thăm Mỹ.

Chín Xèng lại nghĩ về Trần Sinh. Chín Xèng muốn đánh giá Trần Sinh cho đúng để có đối sách. Nhưng nó nhớ lại khuôn mặt điềm tĩnh, nụ cười niềm nở song kín đáo, lời nói gọn và hầu như lúc nào cũng chủ động của Trần Sinh, Xèng đã hơi rờn rợn. Bởi Xèng nhớ hình như trong sách Khổng Tử đã dạy một câu: “Kẻ thù ít nói là kẻ thù nguy hiểm, người bạn ít nói là người bạn chân thành”. Thì Trần Sinh thuộc về con người như thế. Chín Xèng nhớ tới lời của tên cục trưởng cục tình báo Hoa Nam căn dặn nó trước khi nó được gắn tấm huy hiệu “Có công trừng phạt Việt Nam để bảo vệ biên cương”. Rồi đến vùng Mã Quan này:

- Phải chú ý, phải thận trọng. Vạn chữ phải tính đến chữ ngờ. Đứng về lĩnh vực này, bọn Việt Nam đáng gờm lắm. Chúng đã đánh bại bọn gián điệp võ sĩ đạo Nhật bản. Chúng đã đánh bại bọn tình báo Pháp có lịch sử già dặn ở Tây Âu hàng trăm năm nay. Đáng kể là chúng đánh bại được cả bộ máy khổng lồ đủ phương tiện hiện đại chưa từng có của CIA Hoa Kỳ. Chúng lại vừa làm cho một nước bạn của chúng ta sụp đổ hoàn toàn, chúng ta không phủ nhận rằng ở nước bạn đó có ta giúp sức to lớn về mọi mặt kể cả mặt ấy¹⁰. Hơn ba mươi năm qua trong hơn một triệu người của chúng ta ở bên ấy, chúng ta đã có điều kiện vô cùng thuận lợi để xây dựng các nhân mối, cài cắm được một màn lưới khá rộng và sâu. Có được thành công đó phải kể đến Trung ương ta rất sớm chú ý về mặt ấy. Nhưng cơ sở ta đã bị bóc từng mảng, bị bóc gần hết, bị đánh bật ra khỏi những nơi ta cần có mặt.

Ta trắng tay ở một số vùng quan trọng đáng ra phải có, phải đứng vững chân. Nên vạn chữ phải tính đến chữ nhờ. Đồng chí Xèng ạ.

Tên cục trưởng Hoa Nam nhấn mạnh đến chữ nhờ hai ba lần để Xèng lưu tâm. Rồi tên cục trưởng đã đưa Xèng đến ở chung với người Hoa ở Lao Cai, Xín Cái mới về để làm quen phong tục, tập quán những vùng đó. Và để Xèng tìm hiểu sâu hơn về tình hình Việt Nam ở những vùng đó. Tên cục trưởng căn dặn Xèng chí lý lắm. Y coi tên điệp viên này cứ như mới vào nghề vậy. Y dặn đến cả những điều sơ đẳng trong nghề nghiệp “Đồng chí sang bên đó một vùng đất mới, vùng đất nguy hiểm lắm, vùng đất Việt Nam khác hẳn với những vùng đất của Âu Mỹ nơi đồng chí đã từng ở. Đồng chí chớ có làm gì để cho người khác chú ý đến mình một cách lộ liễu. Đồng chí nhớ rằng người điệp viên đến nơi mình “làm ố”, “tạo vỏ bọc” ở Việt Nam khác hẳn các nước công nghiệp khác. Đồng chí cần chú ý cả đến giai thoại đang lưu truyền trong nước, trong dân gian. Cần nghiên cứu cả những chuyện đồn đại, đến các vở kịch, bài hát mới, đến những câu ca dao mĩa mai, trào phúng về những chính sách mới của chính quyền nơi đó. Ta phải như con chó, phải thật sự như con chó, phải săn, phải ngửi, phải hít, phải đánh hơi tất cả những nơi mình đến, nơi mình đi qua. Chính những việc ấy, chính những điều ấy giúp mình mau hiểu được sâu sắc mặt trái của tình hình”. Nó muốn trút hết tất cả mảnh khoé về nghề nghiệp trong đời hẳn cho Chín Xèng.

Ban chỉ huy quân sự cao nhất ở vùng Xín Cái đồng ý cho đồng chí đảng viên “chân chính” của Đảng cộng sản Trung Quốc vừa vượt biên giới sang đến gặp. Cuộc gặp đó có đồng chí chỉ huy trưởng, chỉ huy phó, tham mưu trưởng và đồn trưởng biên phòng Trần Sinh dự. Chỗ gặp là nhà tiếp khách của đơn vị ở giữa một khu rừng rậm. Chín Xèng được chiến sĩ biên phòng bảo vệ đưa đến đó trước lúc 3 giờ sáng. Chín Xèng được ngồi đối diện với đồng chí chỉ huy trưởng. Các đồng chí chỉ huy đón tiếp rất thân tình. Chỉ huy trưởng và đồn trưởng biên phòng ra tận chân đồi chờ Chín Xèng đến.

Sau những câu hỏi han xã giao, đồng chí chỉ huy trưởng quân đội Việt Nam đề nghị Chín Xèng trình bày rõ ý đồ của anh sang đây. Và anh cho

biết thêm tình hình ở bên ấy, những điều mới hơn trong cuốn sổ anh ghi mà đồng chí đã xem. Anh sẽ thuyết minh những chi tiết “nóng” trong ba tấm bản đồ anh đã mang theo. Đồng chí chỉ huy trưởng nói rằng biết làm như vậy là phiền anh. Nhưng đồng chí muốn được biết thêm những điều đó để phục vụ cho chiến đấu trước mắt. Chín Xèng thuyết minh, trình bày các chi tiết trên tấm bản đồ rất kỹ càng, vì theo anh đó là việc làm có lợi cho Việt Nam chiến đấu, mà có lợi cho Việt Nam thì dù có phải hy sinh anh cũng không từ chối. Anh trình bày rõ ràng và tỉ mỉ kế hoạch anh sang Việt Nam. Anh sẽ chuẩn bị để đón các đồng chí sang. Anh sẽ cùng với những người sang lập một căn cứ cách mạng, xây dựng một đội quân cách mạng. Anh nhờ Việt Nam giúp đỡ rồi liên lạc với những người cách mạng chân chính của Trung Quốc đang ở Liên Xô để phối hợp hành động, để cùng nhau đánh đổ bọn cầm quyền phản động ở Trung Nam Hải, đưa nước Trung Hoa trở lại con đường cách mạng chân chính...

Chín Xèng trình bày rành mạch và rất khớp, mọi chi tiết đều cố sắp xếp hợp lý như người viết tiểu thuyết cao tay sắp xếp các lớp lang, chương mục của một bố cục hài hoà trong cuốn sách.

Đồng chí chỉ huy trưởng nghe xong rồi hỏi lại:

- Đồng chí Xèng, ở bên ấy những người cộng sản chân chính còn tâm huyết như đồng chí có nhiều không?

- Thưa đồng chí chỉ huy trưởng! Ở nông trường chúng tôi thì còn nhiều. Và nhân dân Trung Quốc, phải nói là nhân dân cách mạng chân chính. Nhưng hiện nay đang bị kìm kẹp và phong toả, bị khủng bố và xé nát lòng tin. Các phe cánh tranh giành nhau quyền lực nên đã mê hoặc, chia rẽ nhân dân. Những người chân chính đang bơ vơ không biết tin vào ai, họ như đứng trước cơ lũ của sông Hoàng Hà tràn ngập không biết bấu vào cái gì để sống. Ai không hợp quan điểm, thậm chí không vừa lòng chứ chưa nói chống đối đã bị thanh toán.

- Đồng chí ước lượng số người sẽ được đón sang đây?

- Đợt đầu gồm những phần tử trung kiên, nòng cốt sang để lập bộ phận đầu não. Sau đó đón những người sang lập các cơ quan giúp việc. Sau nữa những thanh niên cách mạng chân chính, những người phản chiến chạy

sang lập lực lượng vũ trang. Rồi những người dân bị bọn phản động phản động khùng bố bỏ công xã sang, chúng tôi sẽ thu nhận để làm lực lượng quần chúng tiên tiến nuôi dưỡng phong trào cách mạng.

- Thời gian đón tiếp những người này, đồng chí dự định hết bao lâu?

- Trong vòng ba tháng, sẽ hoàn chỉnh bộ máy đầu não, sau vẫn tiếp tục củng cố và phát triển.

- Giúp các đồng chí tức là chúng tôi tự giúp mình. Đây là việc rất quan trọng, tôi sẽ báo cáo ngay với cấp trên, để cấp trên có kế hoạch chu đáo giúp các đồng chí được nhiều hơn nữa, tạo thuận lợi cho đồng chí nhiều hơn nữa - Đồng chí chỉ huy trưởng vui mừng bắt tay Chín Xèng - Để chờ cấp trên có ý kiến cụ thể hơn, chúng tôi đề nghị đồng chí tạm dừng lại trong vùng Xín Cái này. Theo quyền hạn mà chúng tôi có thể quyết định được, đồng chí nên tiến hành ngay việc tìm những người Việt Nam ở đây hoặc trước họ có quan hệ gia đình, bạn bè với Trung Quốc, hoặc đã hiểu nhiều về Trung Quốc để họ giúp sức. Ở đâu chúng ta cũng phải dựa vào dân mới xây dựng nên sự nghiệp cách mạng. Đồng chí Chín Xèng ạ, vì sự nghiệp cách mạng là sự nghiệp của quần chúng mà. Mà quần chúng thì dù là Việt Nam hay Trung Quốc cũng đều có truyền thống cách mạng như nhau, đã từng giúp nhau trong những năm hoạn nạn. Người Việt Nam chúng tôi có thủy có chung, chúng tôi không quên sự giúp đỡ của nhân dân Trung Quốc và không bao giờ nhằm lẫn giữa nhân dân Trung Quốc với bọn phản động phản động. Đồng chí cứ yên tâm tiến hành ngay việc đó. Gặp khó khăn gì, đồng chí báo ngay để chúng tôi giúp sức. Đồng chí thấy cần ai đến giúp việc, dù người đó ở tận đâu, chúng tôi cũng sẽ điều về ngay.

Các đồng chí là nhân tố cách mạng của nhân dân Trung Quốc cách mạng sẽ nhất định đánh đổ bọn phản động phản động. Chúng tôi tạm thời chỉ định đồng chí Trần Sinh sẽ giúp đỡ đồng chí trong thời gian trước mắt. Đồng chí Trần Sinh sẽ tạo mọi thuận lợi cao nhất cho đồng chí làm việc. Đồng chí cứ coi đây như nhà mình. Tôi xin nhắc lại, đồng chí cứ coi đây là nhiệm vụ chung của chúng ta...

Đồng chí chỉ huy trưởng cảm ơn Chín Xèng đã cung cấp cho những tài liệu vô cùng quý giá, đó là các tấm bản đồ quân sự quan trọng, và cuốn

sổ ghi chép nhiều điều cơ mật. Đồng chí chỉ huy trưởng quân sự thật tình nói: “Những tài liệu ấy chúng tôi cần lắm, đã ước mong từ lâu nhưng không làm sao có được. Bởi trình sát và đặc công của chúng tôi thì không bao giờ sang bên ấy. Chúng tôi không vượt qua biên giới. Lưới tình báo cài bên ấy chúng tôi không có, phương tiện hiện đại như máy bay, vệ tinh, bóng thám không... chúng tôi cũng đều không có. Nên những tài liệu này đối với chúng tôi là vàng. Không, còn quý giá hơn vàng. Chúng tôi cảm ơn đồng chí, cảm ơn nhân dân Trung Quốc đã có người con dũng cảm như đồng chí.

Chín Xèng ngồi im. Quai hàm nó bạnh ra. Nó nhìn qua khung cửa. Trước mặt nó một đỉnh vinh quang mới như đã hiện ra...

Chín Xèng ra về.

Đồng chí chỉ huy trưởng quân sự (là cán bộ của phòng địch vận), đồng chí chỉ huy phó (là cán bộ phòng trinh sát) cùng với Trần Sinh ngồi lại cho đến tối. Ba người cùng xem lại tờ sao bản chỉ thị của Mao Tả gửi cho 1.10.49 để trong hộp thư mà chiến sĩ Trần Phúc đưa về: “Sao Bắc đẩu đổi ngôi”. Thức Kim tinh dậy... lập chi bộ đảng cộng sản Trung Quốc ở Xín Cái để mở đầu cho bước triển khai đại kế hoạch...”

- “Sao Bắc đẩu” thì đã đổi ngôi rồi, đang nằm trong tay ta. Còn “kim tinh” là ai, ở đâu? - Trần Sinh gõ ngón tay xuống bàn nói:

- Nhưng muốn biết con chim lạ có những kiểu bay nào thì hãy nối dài dây ra, có đúng thế không? Và, nếu ta cao tay thì chính nó là người chỉ điểm cho ta - Đồng chí chỉ huy phó nói.

“TRỜI TỐI, CHỜ ÁNH SÁNG PHƯƠNG BẮC”

Những ngày đầu Chín Xèng chỉ nằm ở nhà. Rồi anh ta dạo quanh ra ngoài mái núi. Xèng nhờ chiến sĩ bảo vệ mượn cho các loại báo, sách của đồn biên phòng có để xem. Theo Xèng nói là để hiểu và làm quen với tình hình Việt Nam. Xèng đã thay quần áo. Anh ta mặc một bộ quân phục sĩ quan sơ cấp của ta. Nhưng Xèng vẫn đội cái mũ cát-két của anh ta mang sang. Ít khi Xèng rời nó. Có lẽ Xèng che cái đầu húi cua béo múp. Ai cũng nghĩ thế...

Đồn biên phòng đã chủ động thay cái máy thu thanh nhãn hiệu “Xuân Lô” cũ của Xèng đưa sang bằng cái máy mới tinh tốt hơn của Liên Xô, để Xèng nghe được rõ hơn. Đồng chí quân y của đồn đến khám bệnh tiêm các loại thuốc phòng dịch cho Xèng. Tiêu chuẩn của Xèng ăn hàng ngày như cán bộ trung cao cấp có thêm tiền đắt đỏ ở khu vực biên phòng. Đồng chí chiến sĩ bưng cơm xuống, Chín Xèng nhìn bữa ăn thấy ngon hơn mọi hôm đã phản đối:

- Tôi là một người chiến sĩ, tôi sẵn sàng chịu đựng gian khổ như các chiến sĩ quân đội Việt Nam. Tôi thật lòng thông cảm và chia sẻ sự thiếu thốn đó. Tôi không muốn các đồng chí cho tôi được hưởng một sự ưu đãi nào. Là người cộng sản, tôi phản đối điều đó. Mặc dù tôi rất biết ơn và quý trọng tấm lòng tốt, tấm lòng nhân ái của các đồng chí. Tôi thử hỏi các đồng chí rằng, các đồng chí Việt Nam ưu đãi tôi như vậy, liệu có đủ sức để ưu đãi ít nhất là một nghìn triệu nhân dân Trung Quốc đang đau khổ không! - Xèng cười - Tấm lòng tốt đó chỉ nên dành để gắn chặt chúng ta với nhau và cùng nhau chiến đấu đánh bại bọn phản động Trung Nam Hải. Xèng nói tiếp. Giọng anh ta ồm ồm, vang như cái thùng phi rỗng được gõ mạnh.

Ngày sau nữa, Xèng bắt đầu hỏi chiến sĩ bảo vệ về núi non vùng Xín Cái, về các làng bản, các nông trường, các đội trồng cây gây rừng, các đội trồng cây làm thuốc. Chiều chiều, Chín Xèng hay đứng thẩn thờ trước nhà nhìn ra ba cái hồ nước trong xanh nằm giữa thung lũng của vùng rừng Xín

Cái. Các hồ nước in bóng mây, bóng núi, in bóng những cây thông sa mu có dáng đứng như cây tùng, cây bách... Cuối chiều, nắng le lói, các hồ nước in rõ bóng những vách đá màu son, in những đỉnh núi có làn khói biếc và cây xanh nắng nhuộm vàng. Bất giác, Xèng nhớ tới ở đâu (!) Đúng rồi, Xèng nhớ tới những ngày nó được vào trong Trung Nam Hải ở Bắc Kinh. Xèng được vào đó, bởi bạn của anh ta làm trong cơ quan bảo vệ Trung ương hoặc là trong lưới mật vụ bao quanh Trung Nam Hải. Và Xèng là người của một bộ phận chuyên đánh gián điệp đi nước ngoài. Bộ phận ấy do nhà trùm tình báo Khang Sinh trực tiếp chỉ huy. Có thời Sinh là trưởng ban bảo vệ trung ương Đảng, là bộ trưởng công an và là chỉ huy lưới tình báo quốc gia. Xèng cảm thấy ở vùng núi non Xín Cái này cũng có những vẻ đẹp thơ mộng không kém. Ở đó có hồ nước xanh liểu rủ in bóng nhà nghỉ mát, in bóng những lâu đài, cung điện, tường sơn màu đỏ, ngói vàng tươi thơ mộng... Xèng đã được nghe chính miệng nhà trùm tình báo kể về sự tích của Trung Nam Hải. Đâu vào thế kỉ thứ 11, người Tắc ta đã đến chinh phục nửa phía Bắc Trung Quốc và đóng đô ở nơi mà nay gọi là Bắc Kinh. Hoàng đế của họ đưa nước từ những ngọn đồi cao phía Tây gần đó về tạo ra một cái hồ trong khu vực cung điện. Rồi người Tắc ta lại bị người Mông Cổ chinh phục. Hốt Tất Liệt mở rộng hồ và tạo ra trên hồ một vườn giải trí. Hốt Tất Liệt chết, triều đại này sụp đổ. Hoàng đế nhà Minh Vĩnh Lạc xây dựng lại Bắc Kinh và tạo ra trong vùng cung điện ba cái hồ gọi là Bắc Hải, Trung Hải, Nam Hải, ngày thành lập nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa, người cầm lái vĩ đại, là “bơ thực vật”, là “củ cải đường” đã biến khu vực phía trước hai hồ Trung và Nam Hải thành khu cấm. Từ đó khu vực cấm này gọi là Trung Nam Hải. Các cơ quan của Trung ương Đảng và quốc vụ viện, các lãnh tụ tối cao đều ở đó để quây lấy “mặt trời” (!) Một sư đoàn quân đội được chọn lọc bảo vệ an ninh cho những người sống trong khu vực này. Và một đội mật vụ tương đương với một sư đoàn ngày đêm bủa quanh khu vực này, một buổi dạo chơi quanh khu vực với những người bạn bảo vệ Trung Nam Hải, tất cả chập chững đi sau Khang Sinh - Một ông chủ người gầy ốm, mặt quắt đeo cái kính trắng, mắt to lồi ra như mắt hai con cáo. Ông nói với bọn đàn em rằng, ông sống ở đây, ông bị ám ảnh

hiều về quá khứ. Khi đi qua cổng chính, ông nhắc về việc Hạng Phi - người con gái đẹp nhất nước Trung Hoa thời ấy đã tự tử gần đó. Nhìn qua bên kia Nam Hải có hòn đảo nhỏ nơi mà trong những năm leo lét của triều đại vua chúa cuối cùng, ông nhắc đến việc hoàng đế Quang Tự bị bà thái hậu Từ Hi giam giữ... Nhớ đến Trung Nam Hải, nhớ nơi ông chủ tình báo từng ở, Xèng nghĩ về Xín Cái này. Nay mai xxxxx dựng nổi cơ nghiệp ở đây thành khu căn cứ thành đất thánh, thành đất Trung Hoa, liệu có ghi được dấu ấn của Chín Xèng không? Những cảnh đẹp này, Xèng sẽ xây nên những cái gì ở đây cho hậu thế...

Chín Xèng báo với Trần Sinh xin được đi xem và chơi thăm vài vùng xung quanh. Sinh đồng ý. Trần Sinh bảo chiến sĩ bảo về đừng đi với Xèng nữa, với lý do Xèng đã biết đường đi. Kì thực Trần Sinh đã có nhận xét, Xèng là tay già dặn. Những lần có chiến sĩ ta cùng đi, hình như Xèng giữ ý. Anh ta chỉ nhìn thoáng qua chứ không chú ý đến một nơi nào cả. “Phải nói dài dây cho con chim bay, để nước có lặn cá mới sủi tăm”, Sinh nghĩ thế.

Chín Xèng xem chợ Xín Cái, xem cửa hàng mua bán, xem nông trường trồng dưa, trồng chè. Xèng xem đội trồng cây gây rừng nơi mà Xèng tỏ ra thông tỏ, có kiến thức, có nhận xét và có kinh nghiệm. Chiến sĩ bảo vệ khen, Xèng chỉ cười:

- Tôi là lính nông trường mà, là đội trưởng sản xuất mà!

Xèng đến đội trồng cây làm thuốc. Đội có tất cả trên ba trăm người ở cuối vùng Xín Cái. Bà con trong đội gồm có người Nùng, người H'mông, người Kinh... Phần nhiều bà con là Việt kiều sống ở Trung Quốc mới trở về nước. Người về lâu nhất cũng chỉ vài ba năm nay. Bà con ở quây quần lại thành một làng ấm cúng bên con suối nhỏ. Phía sau làng là cả một vùng rộng gồm những mái đồi thoải thoải. Đó là vườn trồng cây thuốc. Bà con trồng cây tam thất, bạch truật, xuyên khung, tục đoạn và trồng các loại sâm. Cây thuốc hàng năm bà con thu hoạch đều bán cho Nhà nước. Chở đi nơi khác chế biến. Trong làng chỉ có một cửa hàng nhỏ. Cửa hàng đó bán một số thuốc để dành lại cho bà con với giá nội bộ để chữa bệnh, để bồi bổ cho các cụ già, em bé và phụ nữ sinh đẻ. Trong cửa hàng chỉ có bốn người, một cụ già râu dài bạc trắng là ông lang từ Thái Bình lên. Bà con quen gọi là cụ

lang Thái, một cô gái giữ kho là người Nùng, một anh kế toán còn ấ trẻ. Tên anh là Trần Uẩn. Anh biết ghi biết đọc thông thạo các tên thuốc bằng chữ ta, chữ Trung Quốc. Anh giúp cụ lang tra cứu tham khảo sách tiếng Anh nói về các cây thuốc, các bài thuốc... Anh dịch cho cụ nghe để cụ tăng thêm kinh nghiệm và kiến thức chữa bệnh bốc thuốc cho bà con. Và một ông già hói trán nữa, ông là người H'mông. Ông có nhiều kinh nghiệm chữa bệnh bằng những bài thuốc gia truyền của người H'mông như đau xương, thấp khớp, bồi bổ khí huyết. Ông biết chữa bệnh vô sinh và cả bệnh “đẻ nhiều”.

Chín Xèng qua lại nhiều lần ở cửa hàng thuốc. Xèng xem từng vị thuốc. Xèng hỏi công thức chế biến. Xèng tỏ ra là người am hiểu các bài thuốc. Xèng ngửi rồi bỏ vào miệng nhấm. Xèng khen thuốc của cửa hàng có chất lượng cao, Xèng xuýt xoa khen củ tam thất to và có màu đen của nó đúng là màu đen tam thất loại một... Xèng còn nói nên tận dụng cả tua rễ quanh củ bạch truật. Bởi chất lượng thuốc của rễ không kém phần nạc của củ là bao. Xèng mời cụ lang, mời anh thư kí hút thuốc. Cụ lang vốn vui tính, thích nói chữ, thích quảng cáo các loại thuốc của mình làm ra. Tất nhiên là cụ rất quý những ai khen thuốc của cụ. Nên cụ có cảm tình ngay với Xèng. Cụ cho Chín Xèng là người hiểu nghề nghiệp của cụ. Và theo cụ ai có hiểu được nghề “cứu nhân độ thế” này thì mới quý trọng những người làm nghề đó! Cụ vuốt chòm râu bạc và rót ngay chén nước thuốc cụ nấu theo bài thuốc của mình mời Xèng. Cụ vừa nâng chén nước thuốc lên vừa ngâm nga câu thơ:

*“Trong bài lợi tiểu có gừng tươi
Rau má, dây mơ, cỏ nhọ nôi
Cam thảo, mần trâu cùng vỏ quýt
Rễ tranh, cây ké, củ sả tươi...”*

Cụ lang cười khà khà, giục Xèng cùng uống. Xèng vừa nghe, vừa cười, vừa để ý ngắm nhìn anh thư ký của cửa hàng. Anh là Việt kiều ở Trung Quốc vừa về nước cuối năm 1977. Tội nghiệp anh vừa về đến nước nhà mới hơn vài mươi ngày thì bà mẹ mù loà bị chết. Ước mơ bao năm của bà đã đạt được là đừng bỏ năm xương ở đất nước người. Thế nhưng, bà

cũng không biết rõ làng, rõ huyện nơi bà sinh ra. Bà chỉ nhớ mang máng quê bà đâu ở Nam Định, hay ở gần Nam Định gì đấy. Thôi thì đâu cũng là đất nước mình cả. Khi về, mắt bà không nhìn thấy nữa nhưng vong linh bà sẽ được thấy, sẽ được tha lòng. Bà đã ấm chỗ với tổ tiên qua bao nhiêu năm lẫn lóc ở đất nước người. Còn anh con trai độc nhất mang dòng máu của bà, nối dõi bà cũng đã làm nên, quý hoá lắm. Bố anh đã chết ở bên ấy. Tội nghiệp ông không được nhìn thấy vợ con đã về bên đất nước mình. Bà con đều nghĩ về anh thư ký như vậy và đều góp lòng đùm bọc anh. Anh biết chữ Trung Quốc, biết thạo cả chữ Anh nữa nên anh rất dễ dàng được vào làm thư ký của cửa hàng. Anh được cụ lang Thái trọng vọng. Và cụ muốn truyền nghề cho anh. Anh vừa cưới được cô con gái út của cụ. Xèng mời mọi người hút thuốc. Anh tỏ ra lịch thiệp lắm. Anh cầm bật lửa châm cho từng người hút. Anh chào mọi người lễ phép trước lúc ra về. Đi về được nửa đường, Xèng vỗ túi anh mới nhớ là mình bỏ quên cái bật lửa trên bàn. Xèng quay lại lấy. Cụ lang đã về. Cô gái giữ kho đang sắp xếp thuốc trong kho. Anh thư ký Trần Uẩn ngồi tính số. Xèng đi vào. Xèng đập gót giày trên sỏi để cố ý gây ra tiếng động. Trần Uẩn quay ra nhìn. Xèng rút khăn ra làm như vô tình hai tay cầm hai múi khăn phẩy bụi ba cái, rồi làm động tác thắm mồ hôi trán ba cái và lau vòng quanh từ má trái lau qua cằm vành sang má phải. Trần Uẩn bỏ bút xuống. Anh đã nhận ra ám hiệu. Người khách bỏ quên bật lửa đã viết chữ “tâm” (tâm là lòng, một lòng, đồng lòng). Trần Uẩn mỉm cười, gật đầu chào lại. Uẩn nhìn quanh không thấy ai rồi nói nhỏ:

- Anh tìm tôi?

- Cậu là Tấn Phóng?

Uẩn gật đầu,

- Trời tối quá!

- Chờ ánh sáng phương bắc!

Cả hai nhìn nhau mỉm cười bởi đã trao đổi đúng mật khẩu, ám hiệu quy định để nhận nhau tuy Tấn Phóng chưa biết người này là ai và từ đâu đến bởi những ngày còn ở bên ấy, Tấn Phóng chưa hề nhìn thấy người đàn ông này. Và cả sau này nữa, mỗi tháng hai phiên chợ sang bên ấy, lần nào

Tấn Phóng cũng vào làm việc, ăn ở trong đồn Seo Pả nhưng đều không xáp mặt người này. Tấn Phóng im lặng, vẻ thận trọng. Ngày còn ở Côn Minh, Tấn Phóng chơi thân với Trần Uẩn là Việt kiều. Hai người quý nhau kết nghĩa với nhau, cắt máu ăn thề xem nhau như anh em. Bởi họ cùng học một lớp, cùng ham mê môn bóng bàn, bóng rổ như nhau. Tấn Phóng thường đến ăn ở trong nhà Trần Uẩn. Nhà Trần Uẩn chỉ có một bà mẹ già còn bố anh đã mất sớm. Uẩn là con một. Năm 1976, Uẩn và Phóng đều cùng 18 tuổi. Mẹ Uẩn là bà Trần Thị Việt. Bà Việt đã nhiều lần kể chuyện cho con mình và bà kể cả cho bạn của con nghe về cuộc đời của bà. Quê bà, nay bà chỉ nhớ ở đó có nhà máy dệt vải, dệt tơ to lắm. Năm ấy đói kém, bà theo mẹ đi chợ tỉnh bán hến. Bán xong mẹ vào mua rau trong chợ, bà đứng chờ ở cửa chợ. Thế rồi có một người đàn bà đẩy đà đi đến cho bà chiếc bánh rán và ngọt ngào nói với bà: “Mẹ cháu ra ở cửa hàng đằng kia, bà dẫn cháu đến với mẹ. Mẹ cháu nhờ bà đón cháu”. Bà nghe và đi theo. Thế là người đàn bà đó đưa bà đi. Rồi hình như bà lên xe, lên tàu gì đấy đi suốt ngày, suốt đêm lên đến nơi nhiều núi non và có gió rét. Người đàn bà đưa cho bà chiếc áo bảo là mặc vào rồi mẹ rửa sạch mặt mày, chân tay cho bà. Mẹ chải tóc cho bà. Mẹ dắt bà ra chợ. Ở chợ đó bà còn nhớ toàn những người mặc áo màu xanh chàm. Họ ăn ở chợ, uống rượu ở chợ và cũng hát với nhau ở chợ. Mẹ đàn bà gặp và nói chuyện với những người lạ. Họ xúm lại quanh bà nhìn, ngó bà rồi họ cho bà vào quán ăn uống. Bà quay lại thì mẹ đàn bà đó đã lẫn trốn đi đâu mất. Bà phải ở lại với những người lạ. Họ nói với nhau bằng những tiếng gì líu ríu, bà không hiểu. Bà khóc, họ dỗ, họ cười. Họ bảo họ sẽ đưa bà đến những nơi sung sướng. Bà đi với họ. Họ cho bà cười ngượng ngời trước lòng họ. Họ đưa bà sang biên giới. Họ đưa bà đến những nhà giàu lắm, có cửa hàng to, có nhiều vải đẹp, có nhiều người ăn mặc sang trọng. Bà ở đó với họ và những người đưa bà đến lại đi đâu mất. Bà lớn dần lên. Bà hầu hạ những người già ốm nằm liệt giường. Bà giặt giũ, rửa bát đĩa, lau nhà, lau cửa, bồng giữ con cho họ. Ngày lớn lên, bà gặp một người con trai cùng cảnh giống hệt như bà. Anh nói, anh không nhớ rõ lắm nhưng quê anh ta ở đâu mạn chợ Thị chợ Cầu gì đó. Anh đang ở coi cửa hàng và kéo xe tay hầu hạ ông chủ hiệu. Hai người giống nhau như hai cây bương

trôi dạt trên biển giông bão đã kết lại làm nên chiếc mảng mỏng manh. Hai người thương nhau, lấy nhau. Nhà chủ cho họ ở dưới gian bếp. Nhưng còn nỗi khổ không sao kể hết là bà sinh nở ba lần nhưng cả ba đứa con của bà đều bị chết. Mà bà cũng không hiểu vì sao con mình lại chết đột ngột như thế. Khóc con chưa ráo nước mắt, bà đã phải bồng nuôi con của chủ. Nguồn sữa ngọt ngào của bà phải nuôi những đứa con xa lạ, rồi nó lại hành hạ bà!... Vợ chồng bà Việt bàn nhau trốn đi. Hai người đã lên Côn Minh ở. Ở đó, vợ chồng bà làm thuê, rửa bát, lau bàn, bưng hàng cho khách trong một quán mì vằn thắn, sủi cảo. Rồi những người Việt Nam cùng cảnh phiêu bạt ở đó đã thương tình đùm bọc vợ chồng bà. Bà con người góp tiền, người góp gạo, người cho manh áo manh quần và dựng cho bà một túp nhà. Trong túp nhà ân nghĩa đó, năm bà 41 tuổi mới sinh ra được Trần Uẩn... Vợ chồng bà cứ ngày đêm tâm niệm rằng: một ngày nào đó hai người sẽ đưa Trần Uẩn trở về nước, sẽ tìm về Nam Định nơi có nhà máy dệt máy tơ, sẽ tìm về đến chợ Thị chợ Cầu nào đó để biết quê quán, để nhận ra anh chị em. Năm Trần Uẩn được 10 tuổi thì bố chết phải gửi xác nơi đất lạ nước người.

Bà Việt buồn phiền, bà khóc ngày khóc đêm. Bà khóc đến sưng mắt. Bà bị đau mắt nặng, bị bốc hoả, bị mộng thị rồi bị màng mỏng kéo che mờ con ngươi. Bà phải vào bệnh viện Côn Minh năm. Bà nằm những hai năm ròng để chữa mà mắt vẫn không khỏi. Những ngày đó, Trần Uẩn ở nhà phải sống nhờ vào bạn học. Anh đó là người Hán: Tấn Phóng. Rồi bà nghe Trần Uẩn được nhà nước Trung Quốc cho đi học đầu tận Bắc Kinh. Bà nằm chữa đến năm thứ ba thì mắt bà bị mù hẳn. Bà không còn trông thấy một tí ánh sáng nào nữa. Người ta nhìn bà bảo rằng con mắt bà giống như hai cái cùi nhãn. Bà đau đớn. Bà phiền muộn. Bà kêu khóc. Bệnh viện Côn Minh chuyển bà sang khoa tâm thần. Bà Việt điều trị thêm một năm ở khoa đó nữa. Nhưng bệnh bà không thuyên giảm. Bà trở nên người lẫn thần thực sự. Bà ăn nói huyên thuyên, lúc mê lúc tỉnh. Bệnh viện Côn Minh bó tay, chúng cho bà xuất viện. Nhưng chúng không để bà về ở Côn Minh nữa mà chở bà về Hà Khẩu, một thị trấn ở giáp biên giới Việt Nam. Từ ngày đó, Trần Uẩn ở Bắc Kinh trở về sống với mẹ. Trần Uẩn thuộc tính mẹ. Những

năm đi xa, học ở mãi tận Bắc Kinh, anh vẫn nhớ rằng mẹ anh rất thích ăn món Poóng Phù¹¹. Ngày trước, tuần nào mẹ anh cũng làm cho anh ăn và anh mời cả bạn bè cùng sang ăn. Ngay ngày đầu mới về nhà, Trần Uẩn đã làm ngay món bánh đó cho bà ăn. Rồi vài hôm sau, Trần Uẩn lại làm nữa. Trần Uẩn bảo làm món đó cho mẹ ăn thật nhiều để bỏ những năm tháng đã sống xa mẹ và bỏ những ngày ở trong bệnh viện mẹ phải nhịn thèm! Bà Việt ứa nước mắt thương đứa con trai có hiếu. Năm 1976, chính quyền Trung Quốc đến tận nhà bà. Chúng nói với bà và con trai là theo nguyện vọng từ lâu của bà và theo nhiều đơn đề nghị của Trần Uẩn, chính quyền Trung Quốc rất nhân đạo sẽ tạo mọi thuận lợi để bà được trở về đất nước của mình, bà tìm ra nơi chôn nhau cắt rốn cho thoải lòng lúc tuổi già (!) Chính quyền Trung Quốc sẽ giúp bà một số tiền bạc, vài vốc, thuốc men, đồ dùng nhẹ trong gia đình để bà trở về nước đỡ gặp khó khăn.

Thế là giữa năm 1976 lúc con trai bà Việt 18 tuổi, bà 59 tuổi thì trở về Việt Nam. Khi Trần Uẩn nói với mẹ rằng, mẹ con ta đã qua cầu rồi, đã sang đất Việt Nam rồi! Đôi chân bà Việt run lên. Bà không đi được nữa. Bà oà lên khóc. Đôi tay bà quờ quạng. Bà bỏ gậy ra ngồi thụp xuống. Hai tay bà cứ bấu chặt lấy đất ở đường. Bà đau đớn thấy không còn đôi mắt để nhìn thấy đất nước nhà sau bao nhiêu năm trời mong mỏi. Bà cứ luôn miệng kêu gào: “Bà con ơi chỉ cho tôi biết đường về nhà máy dệt, nhà máy tơ”! Bà gọi tên chồng. Bà gọi vong linh ông chết ở đất người có biết rằng vợ con đã về đến quê cha đất tổ.

Trần Uẩn đỡ bà lên. Anh dẫn bà đi. Chân bà Việt vẫn cứ run lên từng bước. Cái run của sự quá vui mừng, khác hẳn với cái run sợ của ngày nào bà bị đẩy sang biên giới. Đôi tai bà nghiêng ngó nhưng muốn lắng nghe từng âm thanh, từng tiếng nói của đất nước mình. Chính quyền địa phương tận tình giúp mẹ con bà Việt và dựng cho mẹ con bà một nếp nhà ở Xín Cái, trong làng trồng cây thuốc. Chính quyền có ý định tốt là ổn định cuộc sống cho mẹ con bà đã rồi sẽ giúp bà dò tìm quê hương. Nếp nhà vừa dựng xong, bà Việt về chưa trọn tháng thì đã lăn đùng ra chết vào một đêm mưa. Sáng hôm sau, Trần Uẩn con bà mới biết. Anh mới báo cho cho bà con

xung quanh biết. Trần Uẩn sống đơn độc trong nếp nhà. Anh trầm tư, ít nói. Anh ít kết bạn với ai. Bà con bảo rằng anh buồn phiền vì thương mẹ, vì không kịp cùng với mẹ tìm biết quê hương ở đâu, không biết họ hàng là ai!

Rồi Trần Uẩn vào đội trồng cây thuốc với bà con. Cụ lang Thái quý anh. Nghe đâu cụ lang Thái sẽ truyền nghề gia truyền cho anh nữa. Người ta cứ tưởng cuộc đời đáng thương của Trần Uẩn là như thế. Nhưng ai có biết đâu người mang tên Trần Uẩn là Tấn Phóng. Bọn tình báo Trung Quốc đã cấy một cái nấm độc vào đây. Những năm 1977, 1978 và cả tết đầu năm 1979, Tấn Phóng đều có sang bên ấy. Cứ mỗi tháng hai phiên chợ, Tấn Phóng sang đều đặn và lần nào Phóng cũng vào đồn gặp Mao Tả. Tấn Phóng vào nhận tiền thưởng, nhận chỉ thị về nhiệm vụ mới và báo cáo tình hình bên Việt Nam.

Tấn Phóng lục tìm lại trong trí nhớ và quả thật anh ta chưa hề gặp người đàn ông này bao giờ, mà đồn trưởng Mao Tả cũng không hề nói đến một người như thế này. Tấn Phóng trẻ nhưng tỏ ra thận trọng. Cái thận trọng ấy có vẻ già dặn hơn tuổi của anh ta. Bởi vì giống lợn thì thường quên đờn nhưng lại rất nhớ máng ăn, còn cái bọn trong nghề này thì ngược lại, chúng rất sợ đờn, dù chỉ là đờn gió.

Hôm sau, Chín Xèng lại đến cửa hàng thuốc. Thấy bóng Xèng đi vào, Tấn Phóng đã đi ra ngoài như vờ đi giải. Đi qua mặt Xèng, Tấn Phóng hỏi nhỏ:

- Tôi muốn biết anh là ai?
- Là người của Mao đồng chí.
- Anh mới sang?
- Ủ! Tấn Phóng, Mao đồng chí đã nói với tôi về anh. Tôi có nhiệm vụ thức anh dậy. Chúng ta có kế hoạch mới: Đại kế hoạch. Anh có biết 1.10.49 không?
- Có. Nhưng từ lâu, tôi không được phép liên lạc.
- Tôi sang là chỉ huy cao nhất ở đây. Tôi tự giới thiệu tôi là Chín Xèng, là “sao bắc đẩu”.
- Anh đã biết 1.10.49 ở đâu chưa?

- Biết rồi. Đó sẽ là chỗ liên lạc của chúng ta. Tôi nghĩ rằng tìm anh khó hơn nên tôi tiến hành trước. Tất cả đều bình yên chứ?

- Vâng.

Chúng nhóm họp phiên đầu tiên tại nhà Mai Ngà. Đó là một buổi chiều chủ nhật sau phiên chợ Xín Cái. Mỹ ngồi xay ngô trước cửa, chắn lối ra vào. Cô được Mai Ngà giao cho hai việc: gác cửa và xem hàng. Bốn người ngồi quanh bếp lửa cháy leo lét. Chín Xèng cời bếp lửa ra, đẩy thêm củi vào cho ngọn lửa bén lên. Bên ngoài bầu trời Xín Cái u ám, xám xịt bởi bị phủ một tấm sương mù dày đặc. Rồi sương chiều xuống như rây một thứ bụi giá lạnh.

Chín Xèng mở đầu cuộc họp bằng một câu hỏi Mai Ngà:

- Ở đây có an toàn không?

- Đồng chí cứ tạm coi đây như ở đồn Seo Pả bên ta mà. Tôi nhắc câu nói của lão Trần Sinh nói với tôi cho đồng chí nghe mà an tâm: “Váy dài thường dễ ăn cắp và trong vũng nước đục nhờ thì cá dễ lẩn”. Ở đây đủ cả hai điều kiện ấy đấy đồng chí ạ.

Chín Xèng cười, nó nhìn Mai Ngà với đôi mắt thiện cảm. Tuy vậy, Chín Xèng vẫn đi vòng quanh nhà một lần, nó ngó kỹ lại rồi ngồi xuống ghế bên bếp lửa.

- Ở nước văn minh, nhiều phương tiện hiện đại như ở Niu-y-oóc, Am-xtéc-đam, Tô-ki-ô tôi đã từng đến có cái khó, đáng sợ, nhưng tôi cảm thấy chính ngay ở nơi lạc hậu thô sơ này cũng có cái rất đáng sợ của nó. Và có lẽ bọn Việt Nam thắng các cường quốc mạnh mẽ cũng nhờ cái đó. Chín Xèng mở đầu bằng một câu ra điều ngạo mạn. Nó muốn ộp bọn đàn em rằng ta đã từng ở những nơi đó, làm việc những nơi đó, chúng mày phải coi chừng! Nhưng khi nhắc đến tên những địa danh ấy, Chín Xèng như lại bị sự thất bại chua cay cắn nhói trong lòng. Bởi năm nào đó, Xèng đã chỉ huy nhóm tình báo và buôn ma túy ở Băng-cốc. Trước khi Xèng định tuồn ma túy sang Sài Gòn thì cảnh sát Thái Lan đã chơi một trò chơi cổ điển nhưng đã thắng cuộc. Cảnh sát đã phá tới phòng hãn ở một người con gái đẹp để hãn sai vật. Người sai vật đã thấy trong phòng nó có ba chiếc va ly nặng vừa ở Trung Quốc đưa tới. Cô gái nhìn thấy một góc va ly hơi bị nhàu. Cô

chọc mũi kim vào đó. Đầu mũi kim có dính hê-rô-in nhóm A vì có độ đậm đặc cao. Xèng đã gian giảo để hê-rô-in vào giữa hai đáy của chiếc va ly nên cảnh sát đã không tìm ra. Nhưng cô gái hầu phòng đã phát hiện ra hai mươi cân hê-rô-in. Xèng bỏ phòng chuồn ngay vào trốn trong đại sứ quán Trung Quốc. Rồi bọn trùm tình báo Bắc Kinh đón về. Rồi nữa, năm 1973, Xèng cũng đã chơi cái trò “Bưu phẩm ngoại giao” ở Am-xtéc-đam. Xèng dùng các bưu phẩm để chuyển tin tức tình báo, thay đổi khoá mật mã... liên lạc với các điệp viên nhưng cảnh sát Hà Lan dùng những thiết bị hiện đại chế tạo tại Mỹ đã khám phá ra. Cảnh sát báo cáo lên chính phủ Hà Lan. Nhưng chính phủ ra lệnh không được làm ồn ào để khỏi ảnh hưởng đến quan hệ hai nước. Nhờ vậy mà Chín Xèng phải trắng tay. Xèng được đón về Bắc Kinh để đi sang cửa khác. Xèng sang Phương án-na-ma. Tháng 9-1973, Xèng vào làm phóng viên một tờ báo “Đại công báo” do tên Triệu Công Thương làm chủ bút. “Đại công báo” là cơ quan tuyên truyền của nước cộng hoà nhân dân Trung Hoa với Hoa kiều ở đó. Xèng đã viết nhiều bài, viết nhiều tin in trên mặt báo. Và chính những bài tin Xèng viết, Xèng đã dùng thủ đoạn nhà nghề để cung cấp tin tình báo cho trung tâm chỉ huy, để liên lạc với nhau, tìm nhau, trao đổi nghiệp vụ, chỗ ở cho nhau và báo cáo về nước công việc của các nhóm tình báo làm. Xèng đã bị phát hiện, bị truy đuổi. Tên chủ bút Triệu Công Thương bị bắt.

Bị húp phải canh nóng rồi bây giờ nó kiềng cả rau ngou. Xèng đã sợ, đã thua những phương tiện hiện đại, giờ nó đang run sợ trước những phương tiện thô sơ mà nó tưởng tượng ra. Sự cản nhói của những thất bại đó cứ làm cho nó mong rằng đừng bao giờ có một sợi dây bí mật nối liền những sự việc bi thảm trong vòng 15 năm về trước tới hôm nay.

- Ta bắt đầu làm việc thôi. Tôi có nên tự giới thiệu lại không. Ừ thì cứ nói để ta cùng hiểu nhau. Tôi được thượng cấp bên tổ quốc là Vương đồng chí và Mao đồng chí giao cho điều hành Đại kế hoạch, giao cho phụ trách các đồng chí ở đây. Hiện nay ở Xín Cái này, thượng cấp mới cho ta biết có bốn người sinh hoạt cùng tổ là tôi, đồng chí Mai Ngà, đồng chí Tấn Phóng và đồng chí Châu Linh. Hiện nay ta có hai việc cần làm gấp. Một là thành lập chi bộ Đảng cộng sản Trung Quốc ở Xín Cái; hai là bàn cách triển khai

Đại kế hoạch. Việc lập chi bộ tuy hệ trọng nhưng đơn giản hơn. Trước ta đã có những chi bộ ở đây, bí mật sinh hoạt với các đảng bộ công xã bên ta. Nhưng từ tháng 8-1978 đã bị bọn Việt Nam bóc hết, cào hết. Hầu hết đảng viên đã trở về nước. Nhưng chưa hết. Ta chỉ nên biết thế thôi. Nay thành lập chi bộ đảng sinh hoạt chung trong đảng bộ đồn biên phòng Seo Pá. Mao đồng chí là bí thư. Căn cứ của ta là ở Ngưu Mã Láng (làng Trâu Ngựa). Ở đây ta có bốn đảng viên, ba chính thức, một dự bị. Đồng chí Mai Ngà là đảng viên lâu năm cắm ở đây từ trước, người có nhiều công lao với tổ quốc. Đồng chí Tấn Phóng được kết nạp vào Đảng trong dịp tết 1978 sang 1979, lúc đồng chí sang đồn ăn tết. Đồng chí Châu Linh người H'mông là đảng viên đang ở trong thời kỳ dự bị, đồng chí được kết nạp ở Mã Quan vừa rồi. Đồng chí Linh được Vương đồng chí giới thiệu và đảm bảo. Chi bộ Đảng ta được thượng cấp chỉ định tôi là bí thư. Từ giờ phút này - Chín Xèng nói to hơn, giọng có vẻ nghiêm trọng - Ở Xín Cái đã có một chi bộ của Đảng cộng sản Trung Quốc. Các đồng chí có ý kiến gì hỏi không - Chín Xèng nhìn mặt ba người rồi nói tiếp - Việc thứ hai ta phải chịu trách nhiệm trước tổ quốc Trung Hoa là phải thực hiện Đại kế hoạch. Đó là một kế hoạch nhằm biến vùng Xín Cái này thành một căn cứ vững chắc của cách mạng. Ở đây sẽ có thể có bộ phận đầu não cho cách mạng các dân tộc thiểu số Việt Nam do Vương đồng chí lãnh đạo. Và cũng có thể có bộ phận đầu não cách mạng cả nước Việt Nam để tiến tới lật đổ tập đoàn phản bội trong đảng Việt Nam đang cầm quyền. Người lãnh đạo là uỷ viên bộ chính trị đảng cộng sản Việt Nam vừa ly khai. Người đó là Hoàng đồng chí, cựu đại sứ Việt Nam ở nước ta. Chín Xèng nhìn ra cửa, nó khoát một cử chỉ ra điều hào hiệp và rộng rãi của kẻ bề trên.

- Với tầm mức trọng yếu đó của thời cuộc, ta phải nhanh chóng biến Xín Cái thành căn cứ cách mạng. Ta sẽ lật đổ bằng bạo lực chính quyền Việt Nam phản bội ở những nơi có thể được. Ta phải lồng người của ta vào chính quyền hiện có, rồi gạt đi, thanh toán đi người của bọn phản bội. Ta phải xây dựng chính quyền hai mặt để che mắt bọn phản bội và biến chính quyền của chúng thành của ta. Bên tổ quốc đã chuẩn bị toàn bộ khung để đưa sang đây nhằm quản lý nhanh chóng vùng này mỗi khi có cách mạng

bùng nổ. Bộ khung đó ta có trách nhiệm đón dần sang và cài cắm sẵn ở các nơi. Có người nên ra mặt gây uy tín dần như thầy thuốc, như các chuyên viên chăn nuôi trồng trọt, có người phải nằm im nằm tình hình an ninh chính trị trước để xử trí khi cách mạng bùng nổ như công an, cảnh sát... Việc đó hoàn toàn do ta bố trí ứng dụng vào từng nơi cho sát tình hình. Ta phải có kế hoạch sớm để tiếp nhận phân phối hàng, quà của Hoàng đồng chí chuyển về để gây dần uy tín thanh thế và tình cảm trong các dân tộc thiểu số. Trách nhiệm rất nặng nề, ta bàn từng bước để thực hiện. Đồng chí Mai Ngà người ở đây lâu nên đóng góp ý kiến. Tôi nghe nói vùng Quan Thần Sán (núi Song mây) mà đồng chí đã báo cáo về bên ấy, có nhiều thuận lợi để cách mạng bùng nổ và để lập một khu căn cứ. Đồng chí cho biết rõ thêm.

Mai Ngà nói về vùng Quan Thần Sán. Ngà không dấu giếm, vẻ tự hào của một người đã được cài cắm ở đây, đã đóng kịch trên cái sân khấu Xín Cái này 13 năm trời. Nó nói về núi non hiểm trở vùng đó: một vùng ở sát biên giới. Các bản H'mông có sáu dòng họ đều nằm gọn giữa ba ngọn núi cao. Đường vào ra khó, ngựa đi chênh vênh bên các lũng sâu. Người H'mông ở đó đều có anh em, gốc tích ở bên ta. Chính quyền bọn phản bội Việt Nam ở đó yếu. Bọn người Kinh lên đó gọi là cán bộ tăng cường nhưng chúng không nắm được dân H'mông. Dân không tin chúng. Dân đang đói vì hạn và không sản xuất gì vụ này vì sợ chiến sự xảy ra. Người H'mông từ lâu đời đã chịu ảnh hưởng bên ta. Hàng hoá tiêu dùng đều do bên ta cung cấp. Nếu ta có cán bộ cài cắm vào, ta biết kích động dân, dân sẽ chống lại chính quyền Việt Nam. Nếu ta có hàng hoá, nhất là các thứ tiêu dùng chuyển sang nhiều nữa chắc chắn dân sẽ ngả theo ta - Mai Ngà lại nhắc tới câu nói của Mao Tả: "Người H'mông ở đây đều như cái kiềng, nồi nào bắc lên cũng được..."

- Khi tôi ở bên Mã Quan, Vương đồng chí có nói với tôi rằng Châu Linh là người H'mông vùng này, là con vị quan châu trước đây. Vương đồng chí tin Châu Linh sẽ là người cai quản vùng này như ông thân sinh xưa. Vì người H'mông dù sao cũng kiêng nể uy danh dòng họ của đồng chí. Giá như đồng chí Châu Linh được sớm cài cắm ở đó.

- Nghe Xeo Mỹ nói bản Dìn Chin ở quá gần biên giới khó cho việc bảo vệ của chúng. Chúng sợ dân liên lạc với bên ta. Bọn phản bội Việt Nam định dời một số nhà bên bờ sông Na Hờ và bản Quan Thần Sán.

- Giá như Châu đồng chí được đi vào dịp ấy - Chín Xèng nói, cắt ngang lời Mai Ngà...

Chúng ngồi bàn tính với nhau cho đến tối mịt. Sương mù trắng nhờ nhờ và loãng thếch từ khe núi lan ra. Trời Xín Cái càng về chiều càng lạnh. Chín Xèng ngồi nhìn ra bên ngoài với vẻ kẻ cả. Đôi mắt nó lim dim. Môi mím chặt. Nó nói với tất cả bằng câu của tên cục trưởng tình báo Hoa Nam từng dặn nó: “Vạn chữ phải tính đến chữ ngờ. Bọn Việt Nam đã thắng tình báo Nhật Bản, thắng tình báo Pháp, thắng cả bộ máy CIA hiện đại chưa từng có trong lịch sử. Vừa rồi, chúng lại thắng nước bạn của chúng ta. Ta phải tính đến chữ ngờ”. Chín Xèng quay lại phía Mai Ngà. Nó hất hàm về phía cửa như muốn hỏi: “Có phải con bé ngồi gác cửa kia là Ly Xeo Mỹ không?”. Mai Ngà biết ý nói ngay:

- Nó đấy. Con gái lão Ly Xeo Tả đấy.

- Ừ, tôi đã nghe. Mao đồng chí đã nói về chuyện phản bội của lão ấy 13 năm trước. Thôi ta cứ dùng nó như dùng một quân cờ trong thế cờ đang lợi nước - Chín Xèng nhếch mép cười và nheo đôi mắt lại một cách bạo ngược, nhìn về phía cửa - Nhưng chị Mai Ngà ạ cũng coi chừng. Chớ vì que củi mục mà tha con kiến độc về nhà!

- Chín Xèng cứ tin tôi.

- Đường dây liên lạc vẫn tốt chứ?

- Vẫn tốt đều.

- Chị viết báo cáo ngay về cho Mao đồng chí biết lúc 16 giờ theo giờ Bắc Kinh, tức là 15 giờ Hà Nội hôm nay ta đã thành lập chi bộ đảng cộng sản Trung Quốc ở đất Xín Cái này. Bên ấy, chị đã đăng ký mặt chữ rồi. Chị tiếp tục làm để Mao đồng chí dễ so chữ.

Chín Xèng bắt tay Mai Ngà, y cười và nheo nheo con mắt:

- Ở nước ta xưa nay quả không thiếu những người phụ nữ đã đặt nền móng cho những sự nghiệp lớn lao. Tôi tin chị Mai Ngà lắm.

Mai Ngà đỏ ửng hai gò má lên. Mụ cười rạng rỡ.

TU TƯỢNG MAO TRONG CHIẾC MŨ LƯỠI TRAI

Muốn rèn dao phải đập sắt ngay khi vừa nung đỏ! Trần Sinh đồn trường biên phòng quyết định như vậy. Anh khai thác, hỏi cung ngay tên giặc ta vừa bắt được. Tên giặc Trung Quốc và con ngựa có vết sẹo trên lưng được đưa ngay đến. Các chiến sĩ biên phòng bắt được nó trong một điều kiện khá đặc biệt. Điều kiện mà thoát nghe chiến sĩ báo cáo, Trần Sinh đã phán đoán ngay rằng: “Chúng định tránh “vỗ mặt”, dễ lộ”. Chúng đánh người sang theo đường vòng để hòng giấu chỗ đã đứng vững chân. Nước cờ ấy giặc Trung Quốc hay lặp lại lắm. Bởi vậy tên này không vượt biên giới sang thẳng vùng đất Xín Cái. Nó tuy cũng ở Ngưu Mã Láng, ở trong đồn Seo Pả nhưng lại vòng qua Xín Mần phần đất của Hà Tuyên rồi mới tìm đường đi vòng về Xín Cái.

Bắt được nó là do công lao của một chị dân quân người H’ông ở bản Lũng Phính. Chị đã nhận ra con ngựa của vợ chồng chị, con ngựa có một vết sẹo dài trên lưng. Nhưng nói cho công bằng thì con ngựa đã nhận ra chị trước. Còn cách chị những mấy bước chân nữa, nó đã khịt cái mũi bắt quen rồi đi đến liếm vào vai áo chị. Nó vẩy hai cái tai như mừng rỡ, rồi nó cúi đầu gật gật và húc nhẹ nhẹ vào tay chị. Chị nhìn lại vết sẹo dài do con dao chém dọc trên lưng, lông tơ đã lên nhưng vẫn còn rất rõ. Chỉ khác là con ngựa gầy rạc và già đi rất nhiều. Chị thương con ngựa lắm. Chị nhìn người chủ của nó. Đó là một người đàn ông có vẻ là cán bộ đi chợ Lũng Phính. Anh ta mặc quần xanh, áo len cao cổ màu tím và đội chiếc mũ vải xanh có lưỡi trai. Chị đến làm quen hỏi người đàn ông đó. Anh ta bảo anh là cán bộ khảo sát của đoàn địa chất. Anh trả lời nhanh rồi vội dắt con ngựa đi. Con ngựa giăng cương lại. Nó muốn đi về theo chị. Bị dắt đi xa rồi, con ngựa vẫn quay lại nhìn chị và hí vang...

Chị vội chạy vào gọi chồng đang ăn thẳng cổ, uống rượu trong chợ. Hai vợ chồng chị đi theo người đàn ông xem thử anh ta dắt con ngựa ấy đi về đâu. Bởi chính mắt chị đã nhìn thấy con ngựa ấy bị bọn dân binh Trung

Quốc bắt đi từ ngày 20-2-1979 khi chúng tràn đến bản chị. Chúng vào nhà chị, chúng bắt con ngựa trong chuồng, chúng lấy ngô, thóc tuồn vào bì, và gói hết chần mản, quần áo nhà chị cho vào bao tải rồi buộc lên lưng ngựa và dắt nó về bên kia. Lúc ấy, chị và bà con nấp ở hốc núi đã nhìn thấy rõ. Còn vết chém trên lưng là nó bị lưỡi dao của bọn thám báo Trung Quốc. Trong ngày tết đầu năm, chồng chị là dân quân đi tuần tra, trên đường về, anh bị chúng phục kích. Chúng định chém anh bị thương rồi bắt cóc đi. Nhưng lúc đó con ngựa đang chạy nước kiệu nên lưỡi dao nó chém trượt. Cái dây chằng yên vào đuôi ngựa bị đứt và lưỡi dao sả xuống lưng nên có vết sẹo đó...

Từ khi giặc Trung Quốc rút chạy, vợ chồng chị không còn ngựa nữa. Mất con ngựa nhà chị gần như mất cả cơ nghiệp. Nay chị lại thấy nó. Và anh cán bộ địa chất này là ai, anh ở đâu, sao anh ta lại có nó. Trên đường đi theo người dắt ngựa, gặp đội tuần tra của bộ đội biên phòng, chị trình bày ngay với các chiến sĩ điều đó. Đồng chí đội trưởng quyết định kiểm tra ngay giấy tờ của anh cán bộ địa chất. Anh có rất đầy đủ. Có giấy chứng minh thư rõ vết lằn tay, giấy giới thiệu, giấy công lệnh và anh có cả bằng kỹ sư địa chất. Trong giấy công lệnh của anh ghi rất rõ tên anh là Nguyễn Viết, cán bộ khảo sát của đoàn địa chất, đang trên đường đi công tác. Đồng chí đội trưởng tuần tra hỏi về con ngựa thì Nguyễn Viết nói rằng, đó là con ngựa hoang đoàn địa chất của anh bắt được trong rừng. Đoàn giao cho anh dùng để đi công tác khảo sát. Đồng chí đội trưởng tuần tra nhìn về phía ngọn suối. Anh suy nghĩ và tự hỏi sao lại có sự trùng hợp này? Ở đó mấy hôm nay, trên đoạn đường giáp biên giới giữa ta và Trung Quốc có xuất hiện dấu chân ngựa đều đi theo giữa lòng suối cạn. Và khi vào sâu trong vùng đất ta ngót 100 mét nó mới đi lên bờ. Đồng chí đội trưởng quyết định mời anh cán bộ địa chất ở lại ăn cơm để nhằm giữ chân anh ta. Và, anh cho hai chiến sĩ phi ngựa nhanh về đoàn địa chất để hỏi về anh Nguyễn Viết này. Đoàn địa chất đã làm sáng tỏ ngay mọi nghi vấn của đội tuần tra biên phòng. Đồng chí kỹ sư Nguyễn Viết, cán bộ khảo sát của đoàn đi công tác và đã bị mất tích hơn hai tháng nay. Đoàn chưa hiểu lý do gì và đã cử người đi tìm kiếm. Hai chiến sĩ biên phòng đưa chứng minh thư, bằng kỹ sư của

anh Nguyễn Viết cho đoàn trưởng địa chất xem và anh đã trả lời ngay: giấy tờ, tên tuổi đều đúng là của Nguyễn Viết. Nhưng còn ảnh thì không phải Nguyễn Viết. Ảnh của một người khác và chưa ai nhìn thấy người này bao giờ. Tất cả các đồng chí cán bộ phụ trách đoàn, cán bộ đội khảo sát và bè bạn của Nguyễn Viết đến xem, đều khẳng định như thế. Vậy là đã sáng tỏ. Kỹ sư Nguyễn Viết đã bị đánh tráo. Người mang giấy tờ của Nguyễn Viết, dán ảnh của mình vào chứng minh thư của Nguyễn Viết là ai? Anh ta và cả con ngựa có sọc trên lưng được đội tuần tra đưa về đồn biên phòng.

Và, giờ đây nó đang ngồi cúi gằm mặt trước Trần Sinh. Đôi mắt nó buồn xám vẻ rầu rĩ và bài hoải.

- Tôi thật lòng khuyên anh, anh nên nói hết đi. Anh nói dối chẳng có lợi gì cho anh đâu. Và anh cũng không thể nói dối được với chúng tôi. Anh nghe đây, anh đi từ đâu đến Lũng Phính. Tại sao anh có giấy tờ của kỹ sư Nguyễn Viết?

Nó ngồi im. Nó kéo cái mũ vải xanh sụp xuống. Lưỡi trai màu đen kịt che gần hết nửa bộ mặt của nó. Một bộ mặt thô lỗ, to bè và nặng nề. Nó vẫn ngồi im.

- Tôi cho anh suy nghĩ hai phút. Anh không thể thi gan được với chúng tôi - Im lặng - Trần Sinh nói tiếp - Anh bỏ mũ xuống.

Nó làm theo. Nó cầm chặt cái lưỡi trai của chiếc mũ vải bẩn thỉu. Mồ hôi và máu ghét bắn nhờn cái viền lót bên trong.

- Anh có biết rằng, muốn giết anh, chúng tôi không cần ra tay. Chúng tôi sẽ đẩy ngay anh sang bên kia biên giới với một tờ giấy kèm theo: “Đã bắt được, đã lấy hết thóc, xin trả cái thùng không cho ông chủ”. Bọn bên ấy, bọn chỉ huy anh, bè bạn anh sẽ đối với anh như thế nào. Chúng sẽ lột xác anh ra, sẽ giết hết bố mẹ, vợ, con, giết cả họ hàng nhà anh. Anh có biết chúng tôi thừa sức làm ngay lập tức việc đó không.

- Thưa ông, tôi biết nói thế nào, mọi việc đã rõ ràng rồi. Tôi không thể giấu. Tôi biết rõ điều đó. Nhưng rồi số phận tôi sẽ ra sao - Giọng nó rầu rĩ.

- Sẽ do anh định liệu. Lời khai của anh, sự thành thật của anh sẽ định đoạt số phận cho anh!

- Thưa ông, thế thì tôi không thể sống được.

- Tại sao?

- Nếu khai thật thì bên kia sẽ giết tôi, sẽ giết gia đình tôi. Nếu tôi không khai hết thì các ông cũng sẽ không tha cho tôi. Tôi biết các ông sẽ không tha. Các ông sẽ xử lý tôi tàn nhẫn tức khắc.

- Tại sao anh lại nghĩ như vậy?

- Xin ông cho tôi được nói sự thật.

- Được.

- Vì đối với bên kia, nếu tôi nói ra tôi là kẻ phản bội tổ quốc. Đối với các ông, tôi nói hay không thì các ông cũng coi tôi là một tên giặc.

Trần Sinh nhìn nó, anh dần giọng:

- Không! Anh nói hết đi. Nếu lời nói của anh thật thà và lời nói ấy giúp ích cho chúng tôi, chúng tôi sẵn sàng xem anh như là người bạn. Anh không thể nào nói dối được. Chúng tôi có nhiều nơi xác minh và sẵn sàng có người đến đối chất. Một lẽ khác không phải chúng tôi chỉ bắt được một mình anh. Tôi muốn khuyên anh, anh hãy tự cứu lấy mình khi còn đủ thời gian suy nghĩ và hành động.

- Xin ông hứa với tôi!

- Được! Nếu anh nói thật anh sẽ được sống, một cuộc sống khá hơn. Tôi hỏi anh từ đâu đến? Tại sao anh có giấy tờ của kỹ sư Nguyễn Viết?

- Thưa ông, trước khi tôi trả lời, tôi xin được phép hỏi ông một điều nữa.

- Điều gì?

- Tôi thật tình nói rằng lần đầu tôi vào đất của các ông ở vùng biên giới này. Ở bên kia, người ta nói với tôi rằng: Việt Nam quấy nhiễu biên cương của chúng tôi, cho người sang phá phách, xâm phạm các công xã của chúng tôi. Việt Nam phản bội sự hào hiệp của chúng tôi. Điều đó có đúng không?

- Anh thấy thế nào? Người ta nói với anh như thế theo anh nghĩ thì có đúng không? Khi anh đã đi qua một số làng bản, thị trấn biên giới của chúng tôi đã bị 60 vạn quân Trung Quốc với xe tăng, đại bác, lừa ngựa sang giày xéo. Anh có thể tự trả lời được câu đó. Thôi, điều đó rồi anh sẽ hiểu. Anh hãy trả lời câu hỏi của tôi đi. Anh từ đâu đến?

- Tôi từ Mã Quan, từ đồn Seo Pả sang. Còn giấy tờ của kỹ sư Nguyễn Viết thì thế này. Thưa ông, quả thật tôi không biết Nguyễn Viết là ai. Nhưng đồn trưởng Mao Tả, nghe nói ông ta có biết ông, đã từng làm việc với ông trước kia khi hai nước còn “hữu hảo” một vài lần, nói với tôi rằng: “Anh cầm lấy giấy tờ này mà sang sẽ rất an toàn. Bởi vì ảnh của anh đã dán vào thay ảnh của người có giấy, và mặt anh đã tạo ra được những đặc điểm, như có nốt ruồi bên má, có lông mày rậm gần giống như người có giấy!”.

Đồn trưởng Mao Tả còn nói với tôi là tôi có chiều cao xấp xỉ với kỹ sư Nguyễn Viết. Tôi chỉ cần làm thêm một cái sẹo nhỏ nữa ở cánh mũi bên trái thì sẽ giống hệt Nguyễn Viết. Ở Mã Quan, người ta đã tạo ra được một vết sẹo này cho tôi - Nó chỉ tay vào vết sẹo bên mũi. Còn anh kỹ sư Nguyễn Viết nào đó thì quả tình tôi không nhìn thấy mặt. Tôi chỉ nghe người ở đồn Seo Pả kể lại rằng: “Trong một phiên chợ Lũng Phính, anh này ra mua vải và mua phích. Hai người của chúng tôi sang chợ bảo anh ra phía dốc núi ngoài xa chợ sẽ có nhiều vải hoa đẹp, mì chính và có cả nước hoa thơm nữa, vì đưa vào chợ nhiều sợ bị bắt. Anh này đi ra theo. Thế là hai người của chúng tôi dí dao vào ngực anh, bắt cóc anh đi về. Rồi giấy tờ của anh ta, tôi được cầm thay. Rồi không biết gì thêm về anh Nguyễn Viết nữa. Thưa ông, trong việc này người bắt cóc anh Nguyễn Viết không phải là tôi, người tạo ra vấn đề đánh tráo này cũng không phải là tôi. Tôi, tôi chỉ là kẻ thừa hành.

- Tên anh là gì?

- Thưa ông, tên tôi là Vương Phong ạ.

- Anh người ở đâu? Tại sao anh lại biết nói thạo tiếng Việt Nam vậy?

- Thưa ông, tôi biết thế nào rồi các công cũng sẽ hỏi điều đó. Tôi là người ở huyện Kim Bình, tỉnh Vân Nam. Tôi đã từng ở Hà Nội. Tôi là lưu học sinh đại học. Tôi học hệ ngôn ngữ bên ấy. Tôi đã từng chịu bom B.52 ở Hà Nội trong tháng 12 năm 1972. Sau tôi được về Vân Nam.

- Được. Điều đó anh sẽ có dịp kể lại dài hơn. Bây giờ tôi muốn biết anh sang đây làm nhiệm vụ gì. Ai giao việc cho anh sang?

Vương Phong ngồi im. Y chép miệng thở dài vẻ cay đắng. Giọng y thiếu nảo:

- Đồn trưởng Mao Tả giao tôi sang đây.
- Thế ra anh là lính biên phòng Trung Quốc?
- Không, tôi là người của Hoa Nam.
- Cục tình báo Hoa Nam?
- Vâng, nhưng phối thuộc về đồn Seo Pả để thực hiện kế hoạch mới gọi là “Đại kế hoạch”.

- Mao Tả giao cho anh sang làm việc gì?
- Tôi sang chỉ làm một việc là phúc tra đường dây liên lạc, phúc tra người của chúng tôi đã được cài cắm sang bên này rồi về báo cáo lại với Mao Tả, với trung tâm chỉ huy. Tôi không hề nhận nhiệm vụ gì nhằm gây tội ác với bên Việt Nam. Nếu làm việc ấy, tôi không đủ sức - Nói xong, mặt nó tái mét như rêu đá. Trán nó đầm mồ hôi.

- Anh nên nói rõ người của các anh bên này là những ai, ở đâu? Điều này đánh đổi sự sống còn của anh. Tôi xin nhắc lại, điều này sẽ đánh đổi sự sống còn của anh.

- Thưa ông, phải tìm, phải lần các mối mới biết hết - Nó trở mắt nhìn Trần Sinh, vẻ lo sợ.

- Anh không nên trả lời theo kiểu nước đôi như thế với tôi. Anh nói rõ đi. Câu trả lời này sẽ cứu anh.

Tự dưng nó khóc nấc lên. Nó ôm lấy mặt. Nó tự bảo mình “thế là hết”.

- Nào, nói đi. Anh đã học ở Việt Nam nhiều ngày, chắc anh hiểu rõ người Việt Nam chúng tôi rất nhẫn nại nhưng cũng rất kiên quyết; rất nhân đạo ân tình nhưng khi đã nổi giận thì cũng rất quyết liệt và không nhân nhượng.

Vương Phong sa sầm mặt xuống. Đôi mắt nó càng buồn xám. Môi nó mím chặt một cách thất vọng. Có lẽ nó đang tự nhủ thầm ánh mặt trời cuối cùng rồi sẽ tắt. Và tất cả mọi người rồi sẽ chết. Có nghĩa lý gì đâu!

- Tôi được đồn trưởng Mao Tả giao cho sang gặp một người đàn bà mang số hiệu bí mật 1.10.49, một người đàn ông dân tộc H’mông ở bản Dìn Chin. Hai người này đã sang đây trong số người chạy sang tránh đại loạn cách mạng văn hoá năm 1966.

- Anh cứ tiếp tục nói đi, anh có gặp ai ở cửa hàng thuốc không?

Vương Phong trở mắt. Nó há hốc mồm rồi bất giác kêu lên tiếng: “Ồi”.

- Thì ra các ông đã biết...

- Đã biết. Nhưng anh cứ nói tiếp đi để chúng tôi xem lại anh nói có đúng không. Anh có giấu diếm không.

- Vâng, tôi sẽ tìm gặp một người thanh niên ở cửa hàng thuốc.

- Ai nữa?

- Thưa ông, chỉ có ba người thôi.

- Không, chưa đủ. Anh nên biết điều hơn.

- Thưa ông, tôi được nghe có một người cờ bạc chỉ huy ở đây. Nhưng tôi không được phép gặp ông ta.

- Người ấy sang đây lâu chưa?

- Mới thôi. Ông ta là người điều hành thực hiện toàn bộ “đại kế hoạch”. Ông ta là người của Bắc Kinh. Tôi không biết tên thật. Tôi chỉ nghe ông Mao Tả mỗi khi nói tới ông ta thì gọi là “Sao bắc đẩu”.

- Anh nói rõ những điều anh biết về “đại kế hoạch” của các anh?

- Thưa ông, theo đồn trường Mao Tả nói với tôi thì đang lập lực lượng ngầm và ra sức đưa người vào để biến chính quyền các làng bản, các đội dân quân thành hai mặt. Tôi sang để thị sát việc đó, thị sát cả tư cách của những người bên đó đã cài cắm ở đây. Nhưng tôi vừa sang thì đã bị các ông bắt. Thưa ông, tôi chưa làm được việc gì. Tôi chưa hề gây ra tội tình gì ở trên đất Việt Nam. Kể cả chuyện con ngựa cũng là do người ta sắp xếp cho tôi đi.

- Vương Phong, anh nói thật đi tại sao làng Trâu Ngựa bên ấy đối diện với đất vùng Xín Cái của chúng tôi, nhưng muốn sang đây anh lại phải đi một con đường vòng rất xa như vậy!

- Thưa ông! - Nó ngừng đầu nhìn Trần Sinh về thăm dò - Như ông đã biết, công việc này có khi đi đường vòng là con đường nhanh nhất, kín nhất. Nếu đi ngang sang vùng đất mình muốn đến thì dễ bị lộ.

- Anh sẽ liên lạc với những người của các anh bằng cách nào?

- Thưa ông, tôi đã được Mao Tả nói cho biết chỗ ở của họ. Chúng tôi sẽ nhận nhau bằng mật khẩu: “Trời tối - chờ ánh sáng phương bắc”. Và một ám hiệu an toàn dùng tay trái viết hờ một chữ “Trung” lên ngực áo bên trái.

- Tôi tạm thời ghi nhận lời khai của anh.

... Bỗng Vương Phong gục xuống. Nó lấy cái mũ vải xanh úp lấy mặt khóc rống lên như bị chọc tiết. Rồi nó nằm phủ phục xuống. Toàn thân nó run lên. Trần Sinh đến kéo đầu nó dậy. Anh hỏi:

- Vì sao anh khóc?

- Thưa ông, lời khai của tôi với ông là một bản án tử hình của tôi rồi. Đúng là một bản án tử hình rồi.

- Anh nghĩ gì lạ vậy?

Vương Phong mếu máo:

- Thưa ông, ở bên tôi nếu ai bị đối phương bắt thì đã coi như kẻ đó phản bội đi theo đối phương, đã bị tẩy não, đã cung cấp hết bí mật quốc gia cho đối phương. Dù có được thả về cũng chỉ chịu số phận chết mà thôi. Nó lại khóc rống lên.

Trần Sinh lại kéo đầu nó dậy. Anh dựng nó ngồi lên và hỏi:

- Những tù bình của Trung Quốc chúng tôi thả trong mùa hè năm ngoái cũng chịu số phận như thế à?

- Thưa ông, không ai được về nhà. Mặc dù vợ con họ nghe đài Hà Nội có biết họ được thả, có đến hỏi các nhà chức trách nhưng họ đều được trả lời: “còn phải đi học xa”. Và cho đến nay không ai được trở về nhà cả.

... Đêm ấy Vương Phong được ở trong một gian nhà tạm giữ, có giường chiếu, có chăn màn đầy đủ. Bữa ăn của nó giống bữa ăn của chiến sĩ ta. Nó khóc sưng húp hai mắt. Xếp giấy Trần Sinh đưa cho nó để nó viết lại những lời khai, vẫn để trắng trên bàn. Bên ngoài sương đêm vùng Xín Cái run rẩy lạnh giá. Qua khe kiểm tra là một lỗ thủng ở tường, chiến sĩ gác thấy nó gục đầu lên bàn. Người nó vẫn run lên bần bật: “Thế là hết”. Trước mắt nó bỗng nhiên hiện rõ lên nét mặt của Mao Tả. Nét mặt đỏ như mào gà chọi, kéo dài lên đến tận đỉnh đầu bóng nhẫy. Từ trong nét mặt ấy, đôi mắt Mao Tả nheo lại một cách tàn ác. Hai vành môi Mao Tả mím chặt khi y nói với Vương Phong, giọng ý đầy vẻ đe nẹt, bức bách. Vương Phong có cảm giác đó là nét mặt của một con người sẵn sàng hành hạ đồng loại đến cùng và thích thú trong việc hành hạ đó. Và giọng nói ấy không phải giọng nói của con người mà là giọng của một con thú dữ gầm gừ trước con mồi chưa

được xả thịt. Mao Tả từng nói rằng: “Người cách mạng gang thép, có giác ngộ chính trị cao nếu bị kẻ thù bắt thì chỉ có một lối thoát duy nhất là chết. Cái chết đó mới biện minh cho mình là trung thành vô hạn với tổ quốc Trung Hoa vĩ đại, trung thành với tư tưởng lớn của người cầm lái vĩ đại. Vợ con và gia đình sẽ được đánh đổi lòng trung thành đó lấy một cuộc sống đầy đủ hơn. Bởi có giác ngộ chính trị, lấy tư tưởng làm gốc rễ, lấy chính trị làm thống soái dẫn đầu để quyết định mọi việc mới có hành động anh hùng đó. Nếu không, từ trong tay kẻ thù trở về, đã bị kẻ thù thu phục, đã phản bội lợi ích tổ quốc Trung Hoa, ắt đảng và nhân dân sẽ không dung thứ, Gia đình cũng sẽ chuốc lấy tai hoạ. Để thực hiện hành động anh hùng của người chiến sĩ có giác ngộ chính trị và tầm tư tưởng cao đó, đồng chí hãy bóc cái lưỡi trai trên chiếc mũ ra. Chiếc mũ theo kiểu Mao chủ tịch đã từng đội từ Diên An¹², và trước nữa từ hội nghị Tuân Nghĩa¹³, khi người chiếm được thắng lợi trên vũ đài chính trị. Đồng chí sẽ thấy rõ trong đó có con đường, đồng chí sẽ đi theo con đường đó. Hoặc nói đúng hơn, trong đó sẽ có cách hiệu quả nhất giúp đồng chí quyết định. Và dứt khoát đồng chí phải làm theo, mới xứng đáng người chiến sĩ trung thành của nước Trung Hoa vĩ đại...”. Lời nói đó của Mao Tả như vừa riết róng, vừa đe nẹt lại như vừa dỗ dành, mơn trớn. Vương Phong ngừng đầu lên nó cầm lấy chiếc mũ mồ hôi, cái ghét xông lên mùi hôi hám. Nó nắn kỹ khắp lần vải mềm. Và trong cái lưỡi trai lớp trên là vải nhựa mỏng màu đen, phía dưới nhiều lớp vải dày: “Trong đó sẽ có cách giải quyết hiệu quả nhất... Dứt khoát đồng chí phải làm theo”. Lời Mao Tả vẫn cứ văng vẳng... Cái gì, cái gì mà màu nhiệm thế! Nó nhìn cái mũ, nhìn ngọn đèn. Nó đứng lên đến bên lỗ kiểm tra nói vọng ra:

- Xin ông, sáng mai tôi viết tiếp. Ông cho tôi được tắt đèn. Tôi đã quá sức, xin được ngủ cho bớt căng thẳng.

Ngon đèn phụt tắt. Trong bóng tối lạnh ngắt, Vương Phong vẫn như thấy đôi mắt của Mao Tả đang mở trừng trừng nhìn nó, như muốn cào rách da thịt nó. Nó dùng răng cắn rách lần vải mũ. Nó lần ngón tay vào giữa hai lần vải. Không thấy gì. Nó lại dùng răng cắn đứt các đường chỉ may ở lưỡi

trai mũ. Nó thò ngón tay vào lần. Tay nó đã chạm vật gì cứng và mỏng, có lần giấy mềm bọc. “A, cái lưỡi dao bào cạo râu, có lẽ là cái này đây”. Nó lần hết cả hai ba lớp vải trong lưỡi trai thấy không có gì thêm nữa. Nó khẳng định chỉ có cái lưỡi dao này thôi, lưỡi dao này dùng để quyết định cái gì, mở ra con đường nào để cứu mình? Nó đã hiểu ra: “Cuộc sống đã tàn bạo như sói lang thế này thì chính mình, phải chính mình đây sẽ là lang sói. Vợ con mình, bố mẹ mình bên ấy mới yên thân. Nếu không, rồi Việt Nam sẽ trả mình về, nhất định mình sẽ bị thanh toán. Vợ con mình sẽ bị vạ lây. Thế là hết. Mình còn gì nữa. Tự mình đã viết bản án tử hình cho mình rồi...” Nó cầm cái lưỡi dao cạo bật bật vào cằm. Rồi nó thầm gọi tên vợ, tên con gái. Và, nó thầm kêu lên tiếng vĩnh biệt!

Vương Phong cởi cúc áo ra. Nó nghiêng rặng lại, mắt nhắm nghiền...

Trong gian nhà tạm giữ có tiếng dấy dựa và tiếng kêu rống ròi rên rĩ, nhỏ dần. Chiến sĩ gác chiếu đèn pin và lỗ kiểm tra. Xác Vương Phong nằm sóng soài trên mặt đất. Ruột nó trào ra. Và máu, máu đã chảy thành dòng qua dưới ngạch cửa tràn ra hàng hiên. Các chiến sĩ báo cho đồn trưởng Trần Sinh đến. Anh mở cửa bước vào. Tên gián điệp Vương Phong đã chết. Hai mắt nó trợn ngược lên, trắng giã. Mồm nó há rộng. Trần Sinh trầm tĩnh:

- Nó không mang xuống đất được cái gì ngoài cái xác nó. Và nó đã khai thêm với ta một điều từ lâu ta chưa biết: đó là bí mật trong mỗi chiếc mũ theo kiểu Mao mà bọn giặc Trung Quốc đội...

CĂN CỨ NÚI SONG MÂY

Những nhà ở bản Vàng Bạc sát đường biên giới đều phải di chuyển lên bản núi Song Mây để tránh sự quấy nhiễu của bọn biệt kích Trung Quốc. Nhà mẹ Thào chuyển lên. Nhà Xeo Mỹ chuyển lên. Rồi Châu Linh cũng lên. Các chiến sĩ biên phòng đến chuyển nhà giúp dân. Trần Sinh nói với Phúc, với các chiến sĩ trinh sát: “Chúng chuẩn bị chiến trường ở đó. Ta cũng sẽ chuẩn bị điểm quyết chiến ở đó. Chúng tập trung bọn phản động về đó, ta cũng đưa quần chúng tốt, đưa cán bộ mạnh về đó. Ta sẽ cắt vó gọn chúng ở đó. Chúng ta chuyển dân đi trong hai ngày để thực hiện đúng phương án”.

Mẹ Thào đuổi đàn ngựa thồ lúa, ngô, nhà cửa đi trước. Xeo Mỹ và các chiến sĩ biên phòng đi sau. Họ đi lên dốc hun hút trắng sương lạnh., rồi lại xuống vực thăm như đi giữa các cột mây đang cuộn lên. Ngựa chồn chân, thở phì phò như phun khói. Họ đi qua những khu rừng chìm trong bầu không khí trầm lắng, bát ngát, không có một cái gì động đậy cả. Chỉ có tiếng chân họ bước, tiếng vó ngựa nện đều đều trong cảnh tĩnh mịch rờn rợn. Họ đi qua những khu rừng dài nắng, bóng cây trùm lấy họ. Mẹ Thào mang chiếc lù cỡ nặng trên lưng. Mẹ phải chằng sợi dây buộc bện bằng da trâu trước trán. Trán mẹ hằn lên những vết đỏ bầm. Vừa đi, mẹ Thào vừa kể cho các chiến sĩ nghe. Mẹ nói chuyện tổ tiên người H’mông cũng đã từng bị người Hán dồn đuổi phải đi những ba mùa trăng tròn, bảy mùa trăng khuyết mới đến đây, nơi mảnh đất lạnh này cắm một cái gậy cũng thành quả ăn, vát một cái dây cũng thành củ nuôi người. Tổ tiên người H’mông đã ở lại với người Nùng, người Dao, người Kinh ở đây. Người H’mông đã chỉ mũi dao sắc về phía người Hán mà thề: “Giặc Hán có trăm vạn quân, ta có trăm vạn cây rừng đá núi đá...”. Người H’mông rủ nhau làm tên nỏ, tìm lá cây độc về làm thuốc rồi làm bẫy, làm chông, đắp hầm, đào hào như ngăn đường con thú dữ. Giặc Hán đã phải quay lui. Nay chúng lại đến, lại phá bản làng ta. Đừng bao giờ quên bọn giặc Hán ấy. Mẹ Thào

nói, cũng bởi vậy mà bao bà mẹ H'mông đã rèn luyện cho những đứa con của mình từ ngày nó còn bé bỏng để khi lớn lên nó có đủ sức, có đủ chí mà giữ lấy đất núi của ông bà. Mẹ bảo, các bà mẹ H'mông địu con lên nương phát rẫy, làm cỏ, đúc lúa... những lúc trời mưa, gió rét cứ treo con ở cành cây giữa rừng vắng. Mặc cho con khóc, mặc cho con sợ, mặc cho con chịu gió chịu mưa. Những bà mẹ H'mông ấy muốn cho con mình quen dần đi tất cả, muốn cho tai con quen với tiếng thú rừng gầm gào, mắt con quen nhìn thấy con rắn độc, con trăn gió chuyền trên cành cây, da thịt con quen với vôi con muỗi vằn đốt, con kiến eo lưng cắn, con ong có đốm châm (người H'mông cho con vật gì có lưng đều là loại ác độc: con kiến, con ong, con hổ vằn thon bụng, và cả đàn bà đẹp eo lưng nữa). Những đứa con đó khi lớn lên sẽ vững như cây rừng, sẽ chắc như đá núi không biết run sợ trước một sức mạnh nào, không biết chùn bước trước sự độc ác!

Khi ngồi nghỉ ở dốc núi, mẹ Thào ngồi gần Xeo Mỹ, mẹ rì rầm kể cho Mỹ nghe một câu chuyện lưu truyền ở vùng núi này, giọng mẹ đầm ấm sâu lắng: “Mỹ à, xưa đã có biết bao phụ nữ người Kinh, người Nùng, người H'mông... tài giỏi đã đánh tan giặc Hán, diệt lũ yêu tinh để cứu dân. Vào một năm loạn lạc, có một nhà tiên tri truyền cho dân rằng, có sao nữ tinh xuất hiện ở phương Nam! tức là có một vị nữ tướng tài giỏi sẽ giết giặc để cứu dân độ thế... Người tiên tri và những bậc già cả đi tìm mãi khắp nơi nhưng không thấy, chỉ thấy một em bé gái mười sáu, mười bảy tuổi đang chăn vịt. Em bé ăn mặc rách rưới nhưng mặt mũi khôi ngô, nói năng hoạt bát. Ai hỏi chuyện gì em cũng rất lễ độ và trả lời thông tỏ. Đoán ngôi sao nữ tinh có lẽ đã xuất hiện xuống đây, những bậc già cả vờ em về cung ở với vua. Em bé từ chối. Em bảo: “Phải chăn vịt để nuôi bố mẹ già. Em chỉ thích sống gần gũi với những người dân thương. Bởi em thương dân nghèo lắm. Em ghét cay ghét đắng những thói xa hoa, phung phí, nịnh bợ nhau...”. Em bé lại tiếp tục đi chăn bầy vịt. Mỗi ngày đàn vịt đẻ, em cho mỗi người nghèo nhất bản một quả trứng. Ai ốm đau, phụ nữ mới đẻ, em cho hai quả. Một năm có giặc xâm phạm bờ cõi. Giặc lừa hàng trăm bọn yêu tinh từ núi cao phía bắc tràn sang. Chúng kéo về các làng, bản, ngày đêm rình bắt trẻ con để ăn thịt, bắt người già để hút máu, bắt phụ nữ làm

nhục rồi cắt tóc làm đệm lót ổ cho lính chúng nằm. Các làng bản xơ xác. Đâu đâu cũng nồng đậm máu tanh, mùi hôi của máu, thịt người. Dân tình cơ cực, sợ hãi, trăm họ chết mòn. Núi rừng làng bản vắng dần người qua lại. Lũ yêu tinh tràn sang ngày càng nhiều. Có thịt người ăn, có máu người uống, chúng lại gọi thêm lũ yêu tinh ở các núi lân cận, phía tây, phía bắc kéo đến hoành hành. Những bậc tài giỏi chưa giết được lũ yêu tinh đông như ong như kiến ấy. Vì mỗi khi bị kiếm chém vào người, nó liền thè lưỡi đỏ lòm liếm vào, làm lành vết thương. Có phù phép cao cường, chúng càng được thể hoành hành. Lúc ấy, em bé gái chần vọt đứng lên nói với mọi người: “Để tôi ra tay dẹp lũ yêu tinh phương bắc cứu dân!”. Tối ấy sau lúc sửa soạn để ngày mai ra trận, em bé gái thấy một ông cụ già hiền hoà râu dài, đầu tóc bạc phơ, mặc quần áo nâu, chống gậy trúc đi vào bên giường em. Cụ nói: “Ngày mai cháu ra trận dẹp giặc cứu dân, cháu phải làm cho lòng muôn người Kinh, H’ông, Nùng... là một như trăm cây trong một núi lớn. Cháu phải khuyên những quan quyền giàu sang trong các làng, các bản hãy bớt xa hoa, chè chén... mà phải nghĩ tới trăm dân. Ta trao cho cháu thanh gươm này. Nó rèn đúc bằng lòng của muôn người hợp lại”. Sáng mai cháu gái ra trận. Đàn yêu tinh miệng đỏ lòm máu đang cầm xương người gặm cắn, đã giông tay, trở mắt nghe tiếng quát: “Lũ quái ở phương bắc kia, muốn sống hãy quay về phương bắc. Đất nước của chúng mày bên ấy, từ lưỡi gươm tao chỉ đi”. Chúng quen thói nghênh ngang, cười phun cả máu. Em bé gái vung gươm chém. Mỗi nhát gươm đưa như một trận bão nổi. Lũ yêu tinh không kịp thè lưỡi liếm các vết thương. Thấy quân lính chết gần hết, tên chúa yêu tinh béo lùn, tay chân ngắn ngủi, đầu húi cua trông như quả bưởi găm lên rung động trời đất. Rồi nó thò tay vào túi áo rút ra một chiếc gậy ngắn, một đầu gậy có hình đỏ như mặt trời, một đầu lại lỗ đốm hàng mấy chục ngôi sao màu trắng. Nó chỉ đầu mặt trời vào lũ yêu tinh đã chết, chúng lần lượt sống lại hết. Trận đánh lại trở nên quyết liệt. Chúa yêu tinh chỉ đầu gậy có nhiều ngôi sao vào quân của cháu gái, nó chỉ đến ai người đó chết tươi. Thấy nguy, cháu bé chém ngay một gươm vào đầu nó. Lưỡi gươm xả nó làm đôi. Thấy chúa bị chết, lũ yêu tinh đập lên xác nhau mà chạy về núi phương bắc. Cháu gái nhặt lấy cái gậy của tên chúa yêu

tin. Cháu đến chỉ vào từng người chết. Những người ấy đều sống lại. Nếu đây là quân ta, cháu cho về ở các bản làng cũ của họ. Nếu là giặc yêu tinh cháu chỉ đường cho về phương bắc sống với vợ con. Giặc yêu tinh mừng rỡ quỳ xuống chân cháu mà lạy lạy cảm ơn. Sau tên đi cuối cùng, cháu gái cầm gươm chém mạnh một nhát làm dấu. Từ đó, đất ta và đất giặc yêu tinh phương bắc lấy bờ cõi từ vết chém trong câu chuyện xưa lưu truyền lại. Vết chém ấy là dòng sông Na Hờ ngày nay. Và hạt vàng, hạt bạc nước trôi về bù đắp cho bản Dìn Chin, để con gái H'mông sang nhặt lấy đem về đúc vòng tay, vòng cổ chính là những giọt máu của quân lính trong đoàn quân đi đuổi giặc của cháu gái ngày ấy”.

Mẹ Thào kể xong, đoàn người lại đi về bản núi Song Mây.

Chấu Linh ở đầu bản. Con đường mòn từ dốc núi lên, nhà đầu tiên là nhà của anh. Chấu Linh gia nhập dân quân bản. Anh được giữ súng. Trong đợt bắn tập ấy, anh đã bắt trúng ba vòng mười: 30 điểm. Ở vùng H'mông nào cũng vậy, có một đặc điểm giống nhau là người con trai nào biết bắn súng giỏi, biết săn thú giỏi, biết cưỡi ngựa giỏi và nếu như anh ta biết thổi khèn, thổi đàn môi hay nữa, tiếng đàn, tiếng khèn của anh biết lượn trên năm đồi, bảy lũng núi thì anh được mọi người quý trọng lắm. Người già coi anh là đứa con trai xứng đáng với người H'mông “đẻ bên cửa bếp, chết trên cửa trời”. Đám con gái đẹp rờ rọ như cành cam chín vàng ở tận rừng nào, bản nào cũng lấy núi đồi làm than bắc lên thăm. Và đám con trai sẽ kiêng nể anh ta. Họ coi anh ta như con gà trống to mào, dài cựa nhất bầy. Rồi Chấu Linh được cử vào ban xã đội, được chỉ huy đội dân quân. Khu vực tín nhiệm anh, đồn biên phòng tín nhiệm anh. Anh củng cố được hai đội dân quân. Anh tổ chức dân quân thành từng tổ chiến đấu. Anh có kế hoạch cho dân quân luyện tập. Anh vạch phương án chiến đấu để dân quân tuần tra canh giữ bản làng. Huyện cấp cho dân quân núi Song Mây hai khẩu súng 12,7 ly và hơn năm mươi súng các loại. Linh có hướng huấn luyện từng bước hẳn hoi. Linh chia tiểu đội nữ dân quân do Xeo Mỹ làm tiểu đội trưởng ra từng nhóm có nhiệm vụ rõ ràng, có chị em cứu thương, có chị em tiếp tế, có liên lạc, có cấp dưỡng lúc xảy ra chiến đấu.

Linh chủ động liên hệ với cửa hàng thuốc của đội trồng cây thuốc dưới chân núi. Linh xin cụ lang Thái bán cho dân quân thuốc bổ, thuốc chữa bệnh, thuốc chữa đau xương, thấp khớp, thuốc cấp cứu... với giá nội bộ để bồi dưỡng cho anh chị em. Linh xin cụ lang Thái để Trần Uẩn lên giúp đỡ dân quân núi Song mây. Trần Uẩn sẽ viết cho dân quân khẩu hiệu, vẽ các bản đồ chiến đấu, dạy thêm văn hoá cho anh chị em. Linh đề nghị với bà con và dân quân ở đội trồng cây thuốc có một kế hoạch phối hợp chiến đấu chung và diễn tập chung trên các trận địa phòng ngự, các phương án chiến đấu trên ba quả núi sát biên giới cho thật thành thực để phòng khi chiến sự xảy ra. Anh bố trí hai khẩu 12,7 ly chặn hai đường mòn vào các bản. Các tiểu đội dân quân bám làng bản đánh giặc. Anh tìm các khu sơ tán bà con vào trong các hang núi, có hầm hồ, có nơi trữ lương thực để bà con đánh giặc. Châu Linh đã trở thành một xã đội trưởng xuất sắc.

Và ba hôm Trần Uẩn lại lên nhà Châu Linh một lần. Uẩn ăn cơm và ở lại đó. Hôm thì Uẩn dạy học cho dân quân, hôm thì mang thuốc lên và hướng dẫn anh chị em dùng thuốc chữa bệnh, dùng thuốc để bồi bổ sức lực. Hôm thì Uẩn lại viết cho anh chị em những kế hoạch chiến đấu, những phương án và vẽ bản đồ các trận địa của dân quân bố phòng. Hàng tuần, cả Linh cả Uẩn lại rủ nhau cưỡi ngựa về ăn phiên chợ Xín Cái. Linh và Uẩn ghé vào cửa hàng mua bán, thăm gặp bạn bè. Và, hai người lại vào nếm rượu ngô, rượu xèo, bánh dày, thăm các chảo thắng cố, rồi thăm bát phở tái thơm lừng của Mai Ngà và nếm chén rượu ngon của mẹ.

Mai Ngà đã đánh đường lên tận núi Song mây để mua men rượu. Mẹ đi vào từng nhà hỏi mua ngô, mua nếp về nấu rượu và chọn mua lợn giống tốt. Mai Ngà đi vòng quanh bản rồi mẹ vào nhà xã đội trưởng Châu Linh. Mai Ngà xem Trần Uẩn vẽ bản đồ các trận địa phòng ngự của dân quân đánh dấu các nơi bố trí, dự kiến các đường địch đến... treo ở trụ sở xã đội. Châu Linh đã báo cáo rõ, Mai Ngà đã kiểm tra tỉ mỉ các mặt. Châu Linh cũng đã trình bày với Mai Ngà những phương án chiến đấu không có trong bản đồ treo ở trụ sở. Đó là những mũi dân quân tập kích phía sau lưng trận địa bộ đội biên phòng; hai khẩu súng 12,7 ly quay nòng bắn vào trận địa phòng ngự của bộ đội. Dân quân có các tổ đốt kho, chặn đường, phá cầu,

thả thuốc độc trên đầu ngọn suối... Mai Ngà cười, mụ cười sung sướng và tin tưởng vào cái khát vọng bệnh hoạn của mụ tưởng tượng nên. “Ôi, “ngôi sao lạc” của tôi, tôi rất hài lòng”.

Buổi chiều trước phiên chợ, trong hộp thư bí mật ở nương ớt, Trần Phúc đã nhận được báo cáo của 1.10.49 gửi đi.

“1.10.49 báo cáo Mao đồng chí!

Tôi đã lên tận bản núi Song Mây. Ở đó khu căn cứ đã hình thành. “Ngôi sao lạc” đã tỏ ra xuất sắc. Hai trung đội dân quân đã được chấn chỉnh, huấn luyện, tổ chức chiến đấu bảo vệ căn cứ. Ta đã nắm vững số dân quân đó. Việt Nam trang bị cho dân quân hai khẩu 12,7 ly, 50 súng các loại nhưng rất ít AK. Tôi đề nghị chuyển ngay súng AK sang, bí mật cất để thay thế lúc cần. Trong khu căn cứ, “ngôi sao lạc” đã bố trí tuyến phòng ngự, có hầm hố, có khu sơ tán kho tàng, các đường luồn trong núi để liên lạc với nhau. Tình hình dân, người H’mông sợ chiến tranh. Họ ít có cảm tình với Việt Nam. Điều này có lợi, ta dễ tranh thủ. Dân thiếu nhiều hàng tiêu dùng. Tôi đề nghị Mao đồng chí báo cáo lên thượng cấp để chuyển ngay hàng sang phát cho dân để nắm vững họ. “Sao bắc đấu” an toàn. Đang tranh thủ khả năng thuận lợi nhất. Đồng chí ấy chưa lên vùng căn cứ. Tin rằng bộ đội biên phòng Việt Nam bắt được một người cưỡi ngựa sang. Nhưng anh ta đã tự sát ngay trong đêm sau khi bị bắt. Tôi không biết có phải người của ta không. Nếu là người của ta thì liệu có gì bị lộ?

1.10.49”

Buổi chiều của ngày sau phiên chợ, chiến sĩ trinh sát đã thấy thư từ bên kia trả lời:

“Gửi 1.10.49.

Báo cho “Ngôi sao lạc” biết đồng chí ấy đã được thưởng huy hiệu “Trùng trị Việt Nam để bảo vệ biên cương”, phải cảnh giác đề phòng bị lộ, đề phòng người của Việt Nam gài vào. Có hai mươi ngựa chở hàng sang theo yêu cầu của đồng chí. Mười con chở súng, mười con chở hàng. Sang suối từng con. Mỗi đêm sang 5 con. Đường sang ở đoạn suối gần hang đá Sừ Ma Tùng. Hàng phát cho dân nói là quà của Hoàng đồng chí gửi về. Người bị bắt đúng là đã chết, bị được đầu mỗi rồi. Nhưng phải theo dõi

sát đề phòng Việt Nam đã moi được cung của người đó. Tạo điều kiện cho “Sao bắc đẩu” lên thị sát vùng căn cứ. “Ngôi sao lạc” phải bảo vệ an toàn cho “Sao bắc đẩu”. Điều cấp bách: phát triển thêm dân quân. Cần súng sẽ chuyển sang. Gấp rút hoàn thành bước nắm vững dân, củng cố vững chắc vùng căn cứ để sớm nhận người sang chi viện.

Mao Tử”

Trần Sinh mời Chín Xèng ăn bữa cơm thân mật. Bữa cơm chỉ giống như tiêu chuẩn đại táo của chiến sĩ và thêm một đĩa thịt kho. Chỉ có như thế mà Chín Xèng đã không vừa lòng. Đồng chí nhất quyết chỉ chịu ăn như hoặc kém hơn các chiến sĩ biên phòng để thể hiện lòng đồng cam cộng khổ của người đảng viên cộng sản Trung Quốc chân chính (!) Đồng chí cũng không uống rượu, ít hút thuốc lá và không uống cà phê. Chín Xèng sống thật là giản dị! Những đêm rét ngủ ở nhà riêng do các chiến sĩ biên phòng dựng, Chín Xèng hỏi chiến sĩ Việt Nam có mấy chăn bông, có đệm không? Đồng chí chiến sĩ bảo vệ trả lời: Chỉ có một chăn và cũng có người thiếu áo bông. Chín Xèng ngồi nhồm dậy lấy ngay một trong hai chiếc chăn đang đắp, lột đệm ra, cởi cả áo len cao cổ ra nữa. Chín Xèng nói:

- Đồng chí đưa ngay các thứ này cho anh em đang thiếu.

Trong bữa cơm, Chín Xèng luôn mồm nói với Trần Sinh:

- Phải sống như thế đồng chí ạ. Những người cộng sản chân chính phải có sự hi sinh như thế. Có như thế mới làm cho ta tăng thêm nhiệt huyết, lớn thêm nghị lực. Bởi tư tưởng là sức mạnh kì diệu, nó tạo ra tinh thần hi sinh, nó tạo ra một sức mạnh vật chất vĩ đại...

Trần Sinh cười. Anh phàn nàn với Chín Xèng. Giọng anh lấy làm luyến tiếc:

- Chúng tôi có bắt được một người vượt biên từ Trung Quốc sang. Tôi đoán nó, có thể là người do bọn phản động bành trướng phái sang để dò tìm tung tích đồng chí. Nếu không phải thế thì nó cũng là tên sang móc nối với những tổ chức phản động bên này. Nó có đầy đủ bằng chứng như thế. Bởi nó mang đúng giấy tờ của một kĩ sư khảo sát địa chất bên này đã mất tích, chỉ có ảnh thì nó mới thay vào. Anh kĩ sư đó chắc hẳn đã bị bên ấy bắt cóc

và chơi cái trò đánh tráo người này. Nghe chiến sĩ báo về, tôi mừng lắm. Nhưng tiếc quá đồng chí ạ. Thăng cha đó đã tự sát...

- Đồng chí nói sao, nó tự sát à?

- Vâng, nó tự mổ bụng bằng một lưỡi dao cạo râu rồi chết. Tôi chưa kịp khai thác được một mẩu tin nào. Tiếc quá. Đúng là con chim trời sa vào tay rồi mà để nó tụt mất... Tất cả bí mật nó mang xuống mồ hết.

- Đúng như thế thì nó là một pho tài liệu sống đầy đồng chí đồn trưởng ạ. Nếu khai thác được nó không những các đồng chí Việt Nam có lợi mà ngay chúng tôi cũng biết thêm được nhiều điều.

- Tiếc quá - Trần Sinh cứ xuýt xoa - Thiệt thòi cho chúng ta... Cuối buổi nói chuyện, Trần Sinh thông báo tin vui cho Chín Xèng:

- Cấp trên của chúng tôi đã biết đồng chí sang đây. Các đồng chí ấy đều hỏi thăm sức khoẻ của đồng chí và giao cho chúng tôi chăm lo bảo vệ chu đáo đồng chí. Đồng chí là vốn quý của cách mạng Trung Quốc ngày mai. Cấp trên của chúng tôi còn phải báo cáo và làm việc với trung ương và xem giúp đỡ các đồng chí như thế nào cho xứng đáng. Nói rõ ra rằng, cấp trên của chúng tôi muốn có một kế hoạch lớn lao đầy đủ và thực tế hơn để giúp các đồng chí. Trong khi chờ đợi, tôi chắc là không lâu, đồng chí nên tranh thủ đi thăm vài vùng xung quanh để làm quen với núi non, đất đai chúng tôi. Đồng chí thử đề xuất vài điểm nên xây dựng vùng cách mạng như thế nào cho hợp với tình hình để tiện việc mở rộng quy mô lớn sau này. Vì chúng ta đâu có khoanh vùng ở Xín Cái này mà còn phải tiến lên giải phóng cả vùng Hoa Nam... Sự nghiệp cách mạng của các đồng chí còn lớn lao hơn nữa. Đồng chí thử tìm một vùng nào nhận thấy là thuận lợi cho việc tổ chức xây dựng căn cứ để chúng tôi tham khảo, chúng tôi bố trí cán bộ và lực lượng để giúp đỡ các đồng chí tốt hơn. Đồng chí là người nhà, tôi không dấu diếm, tình hình chúng tôi còn nhiều khó khăn. Nhưng đối với các đồng chí sang đây, chúng tôi sẽ giúp đỡ hết sức mình, giúp đỡ với tình cảm anh em, với tinh thần quốc tế vô sản. Vì việc của đồng chí làm là làm cho chúng tôi - Chín Xèng cười, bắt tay Trần Sinh thăm thiết:

- Cảm ơn các đồng chí Việt Nam. Lúc hoạn nạn chúng tôi càng thấy các đồng chí chói ngời tinh thần quốc tế cao cả. Ở bên ấy, trong công xã

một mô đá đã đắp đất lên để trồng cây ớt cũng bị nhổ đi vì mọi cây cối công xã đều quản lý. Sang đây, các đồng chí Việt Nam dành cho chúng tôi cả một vùng đất. Đối với cách mạng Lào, cách mạng Căm-pu-chia, các đồng chí không tiếc cả máu xương, nay đối với chúng tôi, chúng tôi càng thấy rõ hơn các đồng chí. Cảm ơn các đồng chí Việt Nam anh hùng. Chúng tôi sẽ không phụ lòng của các đồng chí, không phụ lòng những người cộng sản chân chính Trung Quốc đang mong chờ.

Trần Sinh cười:

- Quanh đây, theo tôi có hai vùng núi đồng chí nên tham khảo. Đó là vùng Xín Hồ và vùng núi Song mây. Vùng Xín Hồ núi đá dốc lắm, ít suối, thiếu nước quanh năm. Nếu ta ở đông người, lập căn cứ có khó khăn về điều ấy. Vùng núi Song mây có ba ngọn núi cao xung quanh, ở giữa là thung lũng. Có ruộng đất, có bãi bằng. Dân H'mông đông hơn. Kinh tế vùng đó ngoài ngô lúa, ta có thể trồng được cây thuốc, xèo, cao lương. Ở đó có cuội lớn. Và đặc biệt có một con đường mòn đi qua dốc núi ra hang đá Sừ Ma Tùng rồi vượt qua sông Na Hờ về bên ấy. Tôi cho đó là con đường mòn lý tưởng. Trần Sinh cười - Biết đâu ngày mai con đường đó lại mang tên đồng chí Chín Xèng. Con đường mòn Chín Xèng (!). Đồng chí cứ thử lên xem vùng ấy. Chúng tôi sẽ giới thiệu đồng chí với xã đội trưởng trên ấy. Ở đó chúng tôi có một xã đội trưởng xuất sắc đồng chí ạ! Nếu tất cả xã đội trưởng của chúng tôi ở vùng Xín Cái này mà được như thế thì sức chiến đấu của dân quân vùng biên giới này còn được tăng hơn...

Hôm sau, Trần Sinh đưa ngựa cho Chín Xèng để anh ta lên thị sát vùng núi Song mây.

Đúng kế hoạch, bên kia chỉ thị sang cho 1.10.49. Chấu Linh, Xeo Mỹ, Trần Phúc và các chiến sĩ trình sát ra đoạn suối cạn gần hang đá Sừ Ma Tùng để đón nhận chuyến hàng chi viện đầu tiên. Sừ Ma Tùng (là hang đá Mười Ngựa) ở cạnh sông Na Hờ. Bên kia sông là đất Trung Quốc. Đoạn suối này cạn và không chảy xiết. Ngựa lội qua nước chỉ mấp mé đến hông. Còn hang đá thì rất kín đáo. Có tên Sừ Ma Tùng bởi có một sự tích mà người H'mông ở đây cứ truyền từ đời này qua đời khác, rằng: từ xa xưa có một ông tổ người H'mông, ông tổ của tất cả các dòng họ: Ma, Thào, Cư,

Giàng, Châu... cười ngựa đi đánh giặc Hán sang xâm lấn cõi bờ ta. Khi đánh tan giặc Hán rồi, ông cười ngựa về đến bên dòng sông sát biên giới, ông gọi người H'mông khắp vùng này lại, ông gọi cả người Nùng, người Dao, người Thù Lao, La Chí ở lưng núi và chân núi lên nữa. Ông chỉ gươm về phương bắc mà dặn người H'mông và người các dân tộc anh em rằng: “Những người ở mái núi phương nam, phương có ánh nắng mặt trời ấm áp là bạn tốt của ta, ta cười với họ, ta mời họ chén rượu ngon, chén rượu thân (rượu nếp, rượu ngô), những người ở mái núi phương bắc, phương có sương mù, có băng giá là kẻ thù của ta. Ta hãy dành cho họ mũi tên tầm lá cối, lá dướng (tầm lá độc), ta hãy chỉ mũi gươm mới mài, nòng súng mới khoan về phía đó...”

Người H'mông, người các dân tộc anh em ngồi nghe ông tổ nói như muốn dặn gà đừng gáy, dặn sương đừng xuống, dặn trăng đừng lặn để đêm đừng vội khuya, để được nghe ông tổ căn dặn nhiều điều nữa. Rồi ông tổ kết những cánh hoa lê trắng ngần của đất núi Hoàng Liên lại thành vùng mây trắng mà bay về trời. Ông để lại con ngựa của ông từng cười và bày ngựa từng theo ông đi đánh giặc Hán. Những con ngựa đó cứ đứng nhìn vùng mây trắng mà hí vang trời. Chúng nhìn mãi, hí mãi đến héo hon và hoá thành đá. Chúng cùng chui vào hang đá nằm phủ phục cho đến ngày nay. Giờ đây trong hang có chẵn 10 hòn đá giống hình con ngựa nằm, nên người H'mông gọi hang này là hang đá Mười Ngựa. Còn lưỡi kiếm ông tổ từng chém giặc chết, lưỡi kiếm thấm đậm máu giặc, ông cắm ở cửa hang đá. Ở đó ngày nay mọc lên một cây lê to, cây lê quả ngon thơm đủ năm mùi, cây lê có quả ngon vào loại nhất vùng núi Hoàng Liên. Quanh gốc cây lê, nơi bà con xưa từng nghe ông tổ nói là một bãi đất bằng. Con trai, con gái H'mông ở các bản vùng này hàng năm khi mùa xuân đến đều tụ tập ở đó để chơi hội “gâu tào”. Họ cắm tre làm nêu, hát ống, thổi khèn, thi vật.

Đêm nay Châu Linh, Xeo Mỹ và các chiến sĩ trinh sát biên phòng đang chờ ở đó để đón nhận chuyển hàng đầu tiên. Khuya, màn sương trắng ồm yếu trùm lên dòng sông và các ngọn núi. Gió lạnh từ phương bắc hun hút thổi sang làm rung các vòm lá cây đen đặc. Vách đá thạch anh phả ra

hơi giá buốt, tái tê. Châu Linh căng mắt nhìn sang phía bên kia sông. Tay anh cầm chặt chiếc đèn pin đã bọc giấy xanh ở mặt kính. Linh quay lại:

- Xeo Mỹ à. Mỹ có nhớ sai lời Mai Ngà dặn không?

- Không đâu, nó bảo đúng thế mà. Bên kia chúng chớp 5 lần ánh đèn đỏ. Bên ta chớp 5 lần ánh đèn xanh là bình yên. Ngựa sẽ bắt đầu lội sông mà. Còn ngựa hôm nay thồ hàng gì sang thì nó không nói trước đâu mà.

Một lúc sau, bên kia sông có chớp đèn. Châu Linh chiếu lại 5 lần ngắn theo tín hiệu bình yên. Con ngựa đầu tiên chở hàng sang. Và năm con thồ nặng những bì hàng đều sang sông trọn vẹn. Châu Linh, Mỹ, Phúc lấy hàng rồi đuổi những con ngựa lạ lội sông trở về bên ấy. Chuyển hàng đầu tiên là vải, áo quần trẻ em, thuốc... chỉ có một hộp nhỏ để riêng. Trong hộp đó có 4 khẩu súng giảm thanh và 200 viên đạn. Có một lá thư để trên. Trong thư chữ Mao Tả viết rõ ràng, trang bị 4 khẩu súng này cho 4 đảng viên trong chi bộ đảng cộng sản Trung Quốc ở Xín Cái. Bốn khẩu súng đó sản xuất tại Hoa Kỳ. Đó là một trong những món quà quý Hoa Kỳ tặng Đặng Tiểu Bình trong chuyến Đặng đi thăm Oa Sinh Tôn. Và ở đó, Đặng đã nói câu: “Tặng hoa cho Hoa Kỳ, tặng bộc phá cho Việt Nam”.

Châu Linh xếp tất cả hàng vào ngăn trong cùng của hang đá Mười Ngựa. Linh đã mở ba khẩu súng đó ra. Anh xem kỹ bộ phận kim hoá... Hôm sau, anh trao ngay cho Trần Uẩn, Chín Xèng mỗi người một khẩu. Anh đưa một khẩu cho Xeo Mỹ, anh bảo Mỹ đưa xuống cho Mai Ngà.

Trong hai đêm sau cùng của chuyến chi viện đầu tiên, Linh, Mỹ, Phúc đã đón mười con ngựa sang. Những con ngựa đó đã thồ 50 khẩu súng AK mới tinh. Và các hòm đạn nặng...

ĐIỂM NÓNG DƯỚI MÀN SƯƠNG LẠNH

Xã đội trưởng Châu Linh phi ngựa về Xín Cái. Anh ghé vào hàng phở của Mai Ngà. Ăn bát phở xong, Linh vào bên bếp lửa. Linh báo cho Mai Ngà một tin dữ như núi dưới chân sắp lở: “Việt Nam sẽ dời các bản sát đường biên vào sâu trong nội địa để chúng lập phòng tuyến bảo vệ biên giới. Bản núi Song Mây cũng nằm trong diện đó. Như thế là cơ sở căn cứ của chúng ta bị bóc đi và đảo lộn hết. Nguy lắm!”.

Mai Ngà choáng váng. Mụ sững sốt nhìn Linh như muốn nói câu gì đó nhưng vì sự việc bất ngờ quá, mụ chưa mở miệng được. Hai làn môi mụ cứ mấp máy. Linh biết ý, anh nói ngay:

- Trần Uẩn đã biết tin này. Chín Xèng lên xem địa thế trên núi Song Mây hôm kia, đang ở trên tôi.

- Anh và Chín Xèng thấy thế nào. Ta nên làm gì - Giây phút choáng váng đã chóng vánh qua đi, Mai Ngà đã bình tĩnh lại. Linh nắm chặt tay đâm mạnh vào khoảng không trước mặt. Anh khoát một cử chỉ biểu lộ lòng cương quyết:

- Chống lại. Không thể để dân đi. Như vậy là ta phải bùng nổ sớm để thực hiện bước ba trong “đại kế hoạch”. Chì báo ngay cho bên kia biết để phối hợp.

Mai Ngà đứng lặng. Mụ cắn chặt vành môi dưới suy nghĩ. Mắt mụ nhìn ra nắng chiều lụi dần trên đầu núi Lũng Phúng, cơ hồ như không biết rồi nó sẽ lụi về đâu. Bước ba là bước bùng nổ. Dân quân và nhân dân dùng vũ trang chống lại diệt chính quyền Việt Nam, lập chính quyền mới, lập căn cứ cách mạng. Bên kia sẽ chi viện ngay cán bộ có tài năng sang, chi viện lực lượng vũ trang sang để củng cố và bảo vệ căn cứ. Đó là điều quyết định để tiến lên bước bốn: đón những vị đầu não về... Đã làm được chưa? Nhưng tình hình thúc bách quá rồi. Nếu để chậm, Việt Nam sẽ bốc hết dân về nội địa. Chỗ đã đứng vững chân bao năm sẽ mất!... Mai Ngà nghĩ vậy. Mụ dẫn đo rồi hỏi lại Châu Linh:

- Anh đã nắm được kế hoạch chúng nó bốc dân đi chưa?
- Rồi. Trong vòng 7 ngày, dân các bản sẽ đi hết. Trâu, ngựa cũng chuyển đi dần. Vào trong ấy, dân sẽ lập bản mới. Các bản sẽ ở theo sự bố trí của tuyến bảo vệ của bộ đội biên phòng...
- Dân sẽ ở xa đường biên bao nhiêu?
- Chừng 50 - 60 km. Chừng ấy cũng đủ bóc hết, đảo lộn hết cơ sở của ta đã gây dựng bao nhiêu năm, và phá tan hết mọi dự tính của ta. Đảo ngược tình thế đang thuận lợi trong đại kế hoạch. Chị thấy nên thế nào phải quyết định ngay để hành động. Chần chừ là chết.
- Ý kiến của đồng chí bí thư Chín Xèng?
- Như tôi. Chúng tôi đã bàn. Ta nên hành động ngay.
- Tôi sẽ báo cáo ngay. Chiều mai Mao đồng chí sẽ nhận được.
- Chiến sĩ trinh sát Trần Phúc đã nhận được chỉ thị của Mao Tả trong hộp thư.

“Gửi 1.0.49.

Phải phá ngay. Phá toàn diện và triệt để kế hoạch di dân của Việt Nam. Sự sống còn của các đồng chí, sống còn của “Đại kế hoạch” là phải dựa vào dân thiểu số ở biên giới. Để Việt Nam bốc dân đi, các đồng chí sẽ như con chim bị nhổ trụ lông sẽ chết. “Đại kế hoạch” sẽ thất bại. Xét ra việc di dân vào nội địa là một trò rất nham hiểm của Việt Nam. Chúng nhằm tạo nên một vùng trắng dọc biên giới để ngăn chặn sự móc nối của ta với dân. Nếu làm được việc đó, Việt Nam sẽ tiến lên ngăn cách được sự xâm nhập biên giới, gây khó khăn lớn cho ta về nhiều mặt. Được phép thưởng cấp, tôi hạ lệnh cho các đồng chí phải hành động ngay. Mọi việc làm trước mắt, mọi cố gắng cao nhất trước mắt, các đồng chí nhằm phá cho bằng được kế hoạch di dân của Việt Nam. “Sao bắc đẩu” được quyền quyết định mọi việc làm nhằm đạt mục tiêu đó. Tổ quốc Trung Hoa trông chờ các đồng chí. Bên này sẽ chi viện thoả mãn mọi yêu cầu của các đồng chí.

Mao Tả...”

Đọc lại bản sao tờ chỉ thị ấy một lần nữa, Trần Sinh mỉm cười “Thế là được. Ta đã gom tất cả bọn chúng vào một túi...”. Trần Sinh kiểm tra lại kế

hoạch, anh xem lại các đầu mối, các đường dây móc nối xem thử có đầu bị hở không! Bởi anh biết nếu chỉ vì một chi tiết nhỏ lúc này bị sơ xuất có thể phá vỡ cả một kế hoạch, một kì công tính toán, sắp xếp giương bẫy lâu nay. Kì công đó cũng ví được như một chiếc máy thu thanh, chỉ cần một mạch nhỏ bị hở, chiếc máy sẽ bị câm, tất cả các linh kiện dù tốt cũng trở nên vô dụng! Trần Sinh lệnh cho các đội bao vây, ngăn chặn, truy lùng, phục kích chuẩn bị vào trận. Điểm quyết chiến đã ở trước ngưỡng cửa chiếc bẫy lớn.

Ở bên kia biên giới, bọn giặc triển khai một kế hoạch phối hợp, răn đe để nhằm đánh lạc hướng ta. Chúng nhằm buộc ta phải quay ra đối phó phía ngoài, và như vậy sẽ để lỏng tay trong. Bắt đầu dọc sông Na Hờ, chúng đã hành động: huy động dân binh, chặt cây thông, chặt tre, nửa kết bè mảng để đầy các bên. Chúng làm như bộ binh của chúng sắp tràn sang! Những bến sông thoai thoải bên ấy, chúng cho công binh đến đổ bến phà, xây móng cầu. Chúng làm như các cầu phao sắp được bắc qua sông! Ở các hầm ngầm khoét sâu trong lòng núi, miệng đều quay về phía nam, những chiếc xe tăng đầu tiên đã ló nòng pháo cao lêu nghêu ra cửa hầm. Chúng cho xe nổ máy, tiến, lui. Chúng làm như giờ cho Việt Nam bài học thứ hai đã đến. Những bức tường, công binh chúng xây cao từ lâu để che mũi các con đường đã mở đến đó, lúc cần chúng chỉ đánh sập bức tường là xe tăng, xe ô tô các loại sẽ tiến sang nối với các con đường Việt Nam, nay chúng đánh sập vài đoạn. Chúng cố ý để cho ta nhìn thấy đoàn xe chúng đã sắp hàng sẵn sàng hành tiến. Trên bầu trời Xín Cái đầy sương mù xám xịt, cứ 40 phút, 50 phút lại có một quả đạn súng lớn nổ. Truyền đơn tung ra trắng xoá lẫn trong sương lạnh và mây mù. Nội dung những tờ truyền đơn đó đều nói xấu các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước của ta. Chúng kể lẽ công ơn rằng đã giúp Việt Nam, rằng đã từng là hậu phương lớn cho Việt Nam, nay Việt Nam phản bội. Chúng kích động mâu thuẫn giữa các dân tộc anh em cùng sống trên đất nước Việt Nam. Chúng ca ngợi tên phản bội Hoàng Văn Hoan. Và những tờ ảnh của Hoàng ngồi cười nhả nhổ trên ghế bành ở Bắc Kinh... Và nữa, những tốp máy bay chiến đấu liên tục xâm phạm vùng trời Xín Cái. Nghiêng ngó, gầm rú, nhào lộn, chúng làm ra điều thách thức, răn đe. Rồi từ trên máy bay chúng thả dù những kiện hàng gồm quần áo, thức

ăn, đồ chơi... kèm theo giấy in chữ màu: Quà của Hoàng đồng chí gửi về (!). Các đơn vị bộ binh thuộc quân đoàn 13, 14, 40 áp sát biên giới hơn. Chúng triển khai dày đặc trên tuyến biên giới. Sư đoàn 2, sư đoàn 12, 14 chia làm ba cánh diễn tập thực binh lớn. Những cuộc diễn tập đó, chúng có thể tiến lên tấn công thật. Chúng giả định các tình huống có máy bay Mích 25 tham chiến, có xe tăng kiểu mới của Liên Xô tham chiến. Và có quân đội Liên Xô tấn công. Các toán thám báo biệt kích tăng cường quấy phá.

Ở bản núi Song mây, tình hình càng sôi động.

Chín Xèng, Trần Uẩn, Châu Linh đã họp bàn trong ngày đó. Mai Ngà đã lấy cớ lên mua men rượu, mua lợn giống nữa để tham gia cuộc họp. Chín Xèng tuyên bố đây là cuộc họp khẩn cấp của chi bộ Đảng cộng sản Trung Quốc - ở Xín Cái để bàn kế hoạch chống Việt Nam dời dân về nội địa! Chín Xèng nói với Châu Linh:

- Theo chúng ta, chúng ta sẽ lấy chỗ mạnh của mình đánh vào chỗ yếu của địch để giành thắng lợi. Chúng ta không tiến hành một loại manh động mà xét ra mình không thắng được. .. Châu đồng chí xem điểm mạnh của ta ở đây là chỗ nào. Có phải ta nắm được dân H'mông là điểm mạnh không; ta nắm chắc được lực lượng vũ trang, ta có chính quyền hai mặt sẽ sẵn sàng giúp ta, ta có rừng núi hiểm trở, ta dựa vào đó để chiến đấu. Ta còn có lực lượng vũ trang, có một nghìn triệu người bên kia chi viện. Ta sẽ tận dụng sức mạnh đó để đánh vào chỗ yếu của bọn Việt Nam. Chỗ yếu của chúng là người Kinh nắm quyền, chúng không có chỗ dựa trong dân, chúng không thông thuộc vùng rừng núi hiểm trở, chúng có lực lượng vũ trang tại chỗ là bộ đội, biên phòng, công an nhưng so với ta, nếu bên kia chi viện kịp thời thì chúng không đáng kể. Ta phải khoét sâu vào chỗ yếu của chúng để diệt chúng. Ta báo cáo ngay về cho Mao đồng chí biết để chi viện kịp thời. Trước mắt ta phải giữ vững và phát triển chính quyền, dân quân trong vùng căn cứ để chống kế hoạch chuyển dân của Việt Nam. Tôi nghĩ, Châu đồng chí đã nắm vững vùng này, đã có phương án kế hoạch bảo vệ, Châu đồng chí thử phác qua kế hoạch đi.

Xã đội trưởng Châu Linh nhìn Chín Xèng, nhìn Mai Ngà, anh chỉ vào tấm bản đồ Trần Uẩn vẽ. Anh nói rành rọt:

- Tôi đã cho hai trung đội dân quân của tôi diễn tập theo phương án này. Đây, các đồng chí cùng xem. Hai khẩu 12,7 ly, tôi chốt hai con đường mòn đi từ lưng núi vào bản, ở chỗ có lợi nhất và từ trên cao bắn xuống. Hai tiểu đội nam khoẻ chia thành những tổ chim sẻ chặn chúng đi vào bản ở những nơi hiểm yếu. Ở đó kết hợp với các bãi mìn, lựu đạn bên tổ quốc mới chuyển sang và bẫy chông tự làm gài dày đặc. Hai tiểu đội nữa chia thành từng tổ đi phá con đường ô tô chạy về huyện, phá các cầu cống trên đường. Một tổ đi tập kích đốt kho đạn của bộ đội biên phòng sơ tán ở Xín Hồ. Một tổ đi đốt kho gạo ở khu vực sơ tán trong suối cạn, tiến lên đốt cửa hàng mua bán, phá bệnh viện khu vực, chiếm kho thuốc của khu vực rồi dùng ngựa chuyển vào núi. Một tổ đốt phá tất cả các xe ô tô mà huyện đã đưa lên để chuyển dân đang bị tắc đường về. Cô Mỹ đã được chị Mai Ngà huấn luyện thực tập đi cắt đường dây liên lạc của đồn biên phòng về huyện. Hai dân quân đi bỏ thuốc độc, loại thuốc từ bên tổ quốc chuyển sang, trên đầu dòng suối là nước ăn của đồn biên phòng. Mọi hoạt động nhằm làm tê liệt chúng ngay từ những ngày đầu. Ta vận động tất cả bà con dân bản ở núi Song mây sơ tán vào rừng. Những chỗ đó, tôi đã chuẩn bị sẵn, bà con và dân quân đã thực tập trước đây. Ngày đó tôi nói với họ là nơi ấy sơ tán khi quân Trung Quốc đến! Châu Linh cười Chín Xèng - Nụ cười và cái nhìn biểu lộ sự khen ngợi. Linh nói tiếp - Theo tôi, các đồng chí kể cả ba người nên nằm im, lúc nào nguy cấp quá hãy sử dụng khẩu súng bắn giảm thanh. Các đồng chí đừng dính vào việc nào hết. Đồng chí Chín Xèng coi như lên đây gặp chuyện không vui nên phải ở lại chỗ tôi. Chị Mai Ngà lên mua lợn giống thấy vậy cũng ở lại nhà Xeo Mỹ. Còn Trần đồng chí lên giúp dân quân học văn hoá bị tắc đường không về cửa hàng thuốc được. Lý do chính đáng cả để các đồng chí giấu mặt. Ta phải đề phòng khả năng xấu nhất. Nếu khả năng đó xảy ra thì các đồng chí vẫn an toàn. Tôi sẽ đương đầu và sẽ chịu tất cả. Nếu có thất thiệt thì cũng chỉ một trong bốn đảng viên Đảng cộng sản Trung Quốc vĩ đại ở đây mà thôi. Kế hoạch của tôi đã vạch, các đồng chí thấy thế nào - Châu Linh nhìn Chín Xèng, nhìn tất cả. Cái nhìn giấu một ý đồ thâm kín!

Bí thư Chín Xèng nhìn Mai Ngà:

- Đồng chí trình bày về kế hoạch chi viện.

Mai Ngà trao cho Chín Xèng những tờ chỉ thị bên kia gửi sang qua hộp thư bí mật rồi mụ nói:

- Tôi đã báo cáo về. Ta đã nhận được chuyển hàng chi viện thứ ba. Nhận đủ hàng và đều tốt. Nhất là những hàng quý: súng, đạn, mìn, lựu đạn, pháo hiệu... Các đồng chí bên tổ quốc rất mừng. Mao đồng chí đã báo sang, khi bên này có tiếng súng nổ, có lửa cháy, có hai phát pháo hiệu xanh đỏ bắn lên là bên kia sẽ bắt đầu chi viện lực lượng vũ trang sang hỗ trợ. Đợt đầu sang một trung đội, có một đồng chí đoàn trưởng giàu kinh nghiệm, tài năng trực tiếp chỉ đạo tác chiến. Đồng chí đó sẽ ở lại phụ trách bảo vệ căn cứ núi Song mây. Đường sang cũng sẽ dùng con đường bí mật ta từng nhận hàng chi viện. Các đồng chí nên bàn cách đón cho an toàn.

- Theo tôi, đây là một trong những điều quan trọng nhất có tầm quyết định thắng bại của chúng ta, tôi trực tiếp đón các đồng chí ấy sang. Tôi sẽ đưa từng tổ đi vào để được an toàn. Vì mìn, hố chông, tôi đã cho dân quân giăng nhiều nơi. Ở những nơi ấy, tôi đều biết. Tôi sẽ đưa các đồng chí đó đi để tránh những con đường ấy. Các đồng chí từ tổ quốc sang là vốn quý của chúng ta. Ngay cả đồng chí bí thư Chín Xèng đây nữa, cả chị Mai Ngà cũng vậy. Nếu vì một sự nguy hại nào đó mà phải hy sinh 30, 50 người dân H'mông để đổi mạng sống cho các đồng chí, chúng tôi cũng vẫn làm. Những ngày được về tổ quốc học tập, tôi rất cảm động trước câu nói của vị lãnh tụ của chúng ta: “Nếu điều xấu nhất nổ ra một nửa nhân loại bị chết, thì nửa kia sẽ còn lại trong khi chủ nghĩa đế quốc đã bị san bằng và trên thế giới sẽ thành xã hội chủ nghĩa như nước Trung Hoa vĩ đại của chúng ta...”. Thế đấy, huống chi ở núi Song mây này mấy chục người H'mông chết để cho các đồng chí sống cũng xứng đáng lắm rồi mà...

Tất cả các lớp lang, các tình tiết của một kế hoạch “bạo loạn” Trần Sinh vạch đã được người chiến sĩ trình sát thực hiện trọn vẹn. Điểm bùng nổ trong “Đại kế hoạch” đã nổ ra tối ngày thứ sáu của kế hoạch 7 ngày đưa dân đi...

Xã đội trưởng Châu Linh thổi tù và và bắn pháo hiệu hạ lệnh bắt đầu cuộc diễn tập theo giả định “chiến đấu bảo vệ bản núi Song mây khi có

giặc đến”. Bà con dân bản dùng ngựa chở lúa, ngô đi sơ tán vào rừng để tạo điều kiện thuận lợi cho dân quân chiến đấu. Xeo Mỹ xách khẩu súng AK mới tinh vừa được tổ quốc trang bị, chào Mai Ngà đi về phía có đường dây điện thoại của đồn biên phòng giăng. Trước khi đi, Mỹ không quên hỏi lại Mai Ngà cách cắt đứt ruột dây rồi nổi vỏ lại để bên ngoài xem như dây vẫn còn nguyên mà mục đã dạy.

Từng đội dân quân cưỡi ngựa, mang súng chạy rậm rịch quanh bản. Những tổ dân quân gói cơm xách súng luồn rừng, chờ giặc. Các bẫy đá, hầm chông được gài thêm. Đây đó có tiếng súng nổ ran vách đá...

Rồi khuya, tiếng mìn nổ chát chúa ở phía đường ô tô chạy. Hẳn là tiếng mìn phá đường, phá cầu, cắt giao thông. Sau tiếng nổ, ngọn lửa bốc cao ngùn ngụt sáng cả rừng đêm, ở phía gần chợ Xín Cái nơi có những chiếc ô tô lên định chở dân đi đang đậu lại. Rồi nữa, lửa cháy từng đám, từng đám dâng cao lên nền trời Xín Cái đen kịt ở những khu rừng có kho gạo, có bệnh viện.

Chín Xèng thập thò nhìn về phía ấy. Mai Ngà, Trần Uẩn đều nhìn về phía ấy.

Trước khi đi thực hiện kế hoạch đón người chi viện, Châu Linh dặn lại Chín Xèng và anh cũng dặn cả Mai Ngà:

- Các đồng chí chỉ nên ở trong nhà, thậm chí chỉ nên nằm ngủ tại giường. Tôi có trách nhiệm bảo vệ các đồng chí. Điều đó tổ quốc vĩ đại đã giao cho tôi. Tôi yêu cầu các đồng chí chấp hành - Nói xong, Châu Linh đưa khẩu súng bắn pháo hiệu cho Trần Uẩn và hai viên đạn, một viên màu xanh, một viên màu đỏ. Châu Linh dặn Uẩn:

- Tôi đi chừng 10 phút thì đồng chí bắn lên cả hai phát. Đồng chí bắn mũi súng chếch về phía bắc để đường đạn đi theo hình cầu vồng về phía đó. Phải như thế mới đúng ám hiệu đấy.

Châu Linh vai mang khẩu súng AK, lưng đeo khẩu súng giảm thanh, anh phi ngựa đi về phía biên giới. Hai tiếng nổ “bục, bục” vang lên. Linh nhìn lên bầu trời mù dầy và sương lạnh, anh thấy hai phát pháo hiệu đã vọt lên cao rồi vẽ thành hai đường cong như hai cái cầu vồng màu sắc huyền ảo lung linh bắc qua các ngọn núi. Anh tạt vào tiểu đội phục kích, đón lỏng

của bộ đội biên phòng ở chân núi. Anh nói với đồng chí đội trưởng: “Cứ ba đưa đến một lần, đồng chí bố trí bắt thật gọn, đừng có tiếng kêu, đừng có tiếng động. Các đồng chí trói giải nó đi thật nhanh để tiếp ba đưa khác đến. Tôi sẽ đưa đến đúng hẹn, cứ ba đưa một lần”.

Linh phi ngựa đi về phía hang đá Sừ Ma Tùng. Anh đến bên giòng Na Hờ. Nước sông lạnh ngắt lấp loáng trong đêm. Anh đến chậm hơn giờ hẹn. Bên kia sông đã có tín hiệu liên lạc mấy lần. Không thấy trả lời, giờ đây chúng đang phát lại tín hiệu. Những chớp đèn pin đỏ, ngắn, nháy vội vàng như đợi chờ, như thúc dục đang gọi anh. Linh nháy lại, những ánh đèn xanh ngắn. Đúng tín hiệu bình yên rồi. Từng tốp bóng đen nối nhau lội bì bõm trong nước sông đêm lạnh ngắt. Chúng sang đến bờ bên này, Linh bảo chúng tản rộng ra để giữ bí mật. Trong đêm, Linh thấy chúng đều mặc áo quần đen có những hàng khuy vải. Chúng đội mũ lưỡi trai giống như những thanh niên người H’ông, người Dao... ở đây đội. Đứa nào cũng mang súng AK và vác thêm một khẩu B.41. Linh tự giới thiệu mình với tên chỉ huy. Anh nói cho nó rõ tình hình đường sá đi về núi Song mây có lắm chông mìn, bẫy lựu đạn của dân quân gài. Nguy hiểm lắm, phải có người thông thạo dẫn đường. Rồi theo đúng kế hoạch đã vạch, anh đưa đi mỗi lần ba đưa. Đến nơi... anh lại quay về đưa tiếp ba đưa khác đi.

Chúng theo anh đi vào phía chân núi. Ở đó, đội phục kích của các chiến sĩ biên phòng “đón tiếp” chúng. Đứa đi cuối cùng là tên chỉ huy!

Toán quân chi viện đầu tiên cho khu căn cứ núi Song mây đã được “đón tiếp chu đáo” đưa về nơi an toàn và bí mật.

Chấu Linh cho ngựa chạy nước kiệu về bản. Gió lạnh và sương muối của vùng trời Xín Cái về khuya như rây một thứ bột giá buốt lên má, lên hai tay anh. Về đến nhà, một việc ngoài dự tính mà anh không lường được đã xảy ra. Bởi anh cứ đinh ninh kế hoạch đã khớp rồi. Anh cứ tưởng lúc ấy ở nhà, người chiến sĩ biên phòng đã từng bảo vệ Chín Xèng từ ngày nó sang và một chiến sĩ trinh sát đã đến mời nó về đồn biên phòng với lý do cấp trên đến chờ gặp.

Nhưng không, Chín Xèng đã bỏ trốn! Chín Xèng lấy thêm một quả lựu đạn của anh mang đi theo. Vì khi đi, anh để lựu đạn ở lại.

Từ lúc Châu Linh thực hiện kế hoạch “sập bẫy để bắt gọn”, thì cái linh tính nghề nghiệp của Chín Xèng, của tên gián điệp đã báo cho nó có một cái gì nghi ngại.

Khi Châu Linh đã cười ngửa đi rồi, nó đứng ở cửa nhìn ngọn lửa cháy các nơi, và nghe tiếng mìn nổ, nó nghĩ nhiều đến những lời dặn quá kĩ càng, quá chu đáo của anh. Chính những lời căn dặn ấy đã làm cho nó chột dạ. Rồi những công việc mà Châu Linh sắp xếp, “đạo diễn” sao mà hoàn chỉnh và kín mỗi đến thế. Bởi sự quá hoàn chỉnh, quá chu tất mà cái gì hoàn chỉnh và chu tất quá mức cũng dễ làm cho người ta nghi ngờ. Nó thầm nghĩ có phải Châu Linh quá tài giỏi “bởi anh mang dòng máu của vị quan châu xưa, anh tiếp thu cái mẫn cảm, tài năng trong huyết thống của người bố” hay là có một sự bố trí nào? Chín Xèng bắt đầu lục lọi những thứ Châu Linh để lại. Nó lục trong tập bản đồ của anh. Nó so chữ anh viết trong những mảnh giấy bỏ rơi với chữ viết trong những tấm bản đồ. Nó lục các túi trong áo anh vừa thay. Ở đó, nó thấy một mảnh giấy gấp vuông vắn. Trong mảnh giấy có những dòng chữ:

“Anh Giàng Lao Sử ơi! Anh Trần Sinh đã nói nhiều về anh cho em nghe. Ôi con chim xanh từ rừng nào, núi nào bay đến đây, con cá đẹp từ suối nào lội tới đây. Nó có yêu, có nhớ cái đất này thì nó ở lại! Cái yêu nó thế nào, cái nhớ nó làm sao, thành quả hay thành hoa... thành quả ngọt thì anh cứ hái, thành hoa thơm thì em cũng dành cho anh! Anh phải giữ mình anh Giàng Lao Sử à. Việc xong, em sẽ nói với anh nhiều. Lời em như các đốt cây tre tơ nối nhau không bao giờ hết...”

Ly Xeo Mỹ”

Xem xong, đầu Chín Xèng nóng ran lên. Nó hoảng hốt, nó sờ khẩu súng bên hông. Nó hiểu ra tất cả. Nó chạy nhanh đến nhà Xeo Mỹ, Mai Ngà đang ở đó. Chín Xèng nói với Mai Ngà. Nó đưa lá thư cho Mai Ngà đọc... Biết đã sa vào bẫy nhưng đã quá muộn rồi, hai đứa lên ra rừng. Chúng lần trong đêm đi về phía hang đá Sừ Ma Tùng. Bởi chúng biết rõ đoạn sông chỗ ấy nông, nước chảy không xiết...

Các chiến sĩ biên phòng đến và cũng đã hiểu ra ngay sự tình. Anh chiến sĩ trinh sát chỉ huy con “mũi tên” quyết định truy đuổi ngay. Anh cho

con “mũi tên” bắt hơi ở cái khăn mặt của Chín Xèng để lại. Con “mũi tên” rùng mình, nó giông đôi tai lên, vươn dài mình đuổi theo hướng chúng chạy. Tờ mờ sáng, các chiến sĩ đã đuổi gần kịp chúng. Con “mũi tên” háng hái hẳn lên, lông trên sống lưng, trên cổ nó dựng lên. Nó muốn giật sợi dây cương ra khỏi tay anh chiến sĩ. Nó lồng lên, gầm gừ lao đi như một mũi tên! Trong màn sương lạnh, anh chiến sĩ đã nhìn thấy hai đứa chạy phía trước rồi. Cách ba mươi mét, cách hai mươi mét. Anh thả cương cho con “mũi tên” xung phong. Mai Ngà vội quay lại. Nó giương súng bắn về phía con “mũi tên”. Nhưng súng vẫn không nổ. Con “mũi tên” xông tới, nó nhảy chồm lên, nó chỉ đứng bằng hai chân sau. Nó cắn vào cổ tay Mai Ngà, giằng khẩu súng ra, rồi nó lại chồm lên cắn vào cổ, vào yết hầu mục gián điệp ấy. Con “mũi tên” vật mục xuống... Mục kêu rống lên.

Chín Xèng chạy được một đoạn nữa, biết không thể thoát, nó đã chĩa mũi súng vào mang tai. Nhưng súng vẫn lại không nổ. Nó vất khẩu súng ra. Nó rút dây quả lựu đạn. Một tiếng nổ rung đất núi. Khi các chiến sĩ biên phòng chạy đến thì xác nó đã nằm vật nghiêng trong vũng máu. Bụng và cả vùng ngực của nó bị mảnh quả lựu đạn nổ bốt đi. Rừng Xín Cái đang mùa đông ảm đạm tiếp tục rưới lên mình tên gián điệp những giọt sương lạnh lẽo.

LỐI THOÁT DUY NHẤT

Trong gian phòng của nhà tạm giữ tại đồn biên phòng, Mai Ngà ngồi tiu nghỉu. Mặt mũi cúi gằm xuống. Vẻ mặt lì lợm, tối sầm của kẻ gian ác và bội bạc. Trước mặt mũi là đồn trưởng Trần Sinh. Nét mặt anh vẫn giữ vẻ điềm nhiên, trầm tĩnh. Anh khoát một cử chỉ tự tin:

- Nào! Bây giờ thì chị trả lời được 1.10.49 là số hiệu của ai rồi chứ?

Mũi vẫn ngồi im.

Trần Sinh nói tiếp:

- Sau 13 năm đóng vai kịch tại đây, ở Xín Cái này, bây giờ chị có lời bào chữa nào để đủ cho chúng tôi tin được không?

Mai Ngà lăm lét nhìn ra xung quanh gian phòng, thấy chỉ có một mình Trần Sinh. Mũi nói, mũi cố hạ cho giọng nhỏ nhẹ:

- Chú Sinh...

- Thôi đi. Ở đây không còn là chú. Chị là kẻ có tội, là tên gián điệp, nấp lì để phá hoại đất nước chúng tôi. Chị là kẻ thù của nhân dân chúng tôi. Chúng tôi sẽ đối xử với chị như đối xử với kẻ thù. Ranh giới đã rõ ràng. Cho phép chị gọi tôi bằng ông. Tôi sẽ gọi chị bằng chị. Chị nên hiểu rằng đó là cách gọi lịch sự và nhân đạo của người Việt Nam chúng tôi đối với kẻ thù mà số phận nó đã nằm trong tay.

Mặt Mai Ngà sập xuống, tím bầm như bị một cái tát. Mồm mũi lắp bắp. Rồi bỗng mũi ngừng lên nhìn Trần Sinh bằng ánh mắt xám chì. Có lẽ chỉ những con vật tàn bạo từng ăn thịt đồng loại mới có cái nhìn độc ác như thế.

- Vâng, tôi đã thua ông. Nhưng một ngàn triệu người của đất nước chúng tôi sẽ không thua các ông. Giọng mũi uất ức. Lần đầu tiên Trần Sinh nghe mũi nói một câu đã bộc lộ chân tướng của kẻ ngoan cố mà mũi nói lại hoàn toàn bằng tiếng Trung Quốc.

- Điều đó lịch sử đã chứng minh, và cuộc xâm lược của 60 vạn quân đầu năm 1979 đã chứng minh. Bây giờ ta vào đề. Chị vẫn tỉnh táo đấy chứ?

- Vẫn tỉnh táo.

- Được, ta bắt đầu...

- Ông biết cho, tôi không hề chờ đợi mình được vỗ về. Sự thật là sự thật. Sự thật đó các ông đã biết hết. Tôi cũng biết rằng các ông sẽ không tha tôi. Tôi sẵn sàng chờ đợi cái chết.

Trần Sinh mỉm cười, tự tin “những kẻ tỏ ra khí khái thế này thường lại là kẻ dễ đánh bại”. Cứng nên đòn, dễ gãy là thế.

- Không, chị chưa thể chết được đâu. Trong việc này chị nên thành thật, trước hết chị hãy thành thật với cuộc đời của chị. Điều đó có ý nghĩa quyết định tới hành vi của chị và sự đối xử của chúng tôi. Bây giờ chị trả lời tôi. Tại sao 13 năm trước đây các người lại giết ông Ly Xeo Tả?

- Ông hỏi gì tôi không hiểu - Mụ nhìn Trần Sinh. Cái nhìn vừa ra vẻ ngạc nhiên, vừa thăm dò.

- Chị hiểu. Tôi biết chị hiểu, vì chị là người trong cuộc kia mà. Nói đi, dấu diếm sẽ chẳng ích gì cho chị đâu. Vả chăng, chị không thể dấu nổi.

- Để có một ngôi mộ. Vì lúc đó, chúng tôi cần một ngôi mộ.

- Chưa đủ. Còn một lý do nữa quan trọng hơn điều chị vừa nói.

- Ông đã biết.

- Tôi cần chị nói thật, nói đầy đủ.

Mai Ngà chép miệng. Cái chép miệng của mụ ngụ ý “chúng biết và hỏi đến đâu thì ta trả lời đến đó”.

- Vì Ly Xeo Tả là người của chúng tôi. Chúng tôi cảm nó ở đây từ lâu...

- Từ năm nào?

- Từ năm 1960. Không, có lẽ trước nữa, từ năm 1953 khi các ông giải phóng Xín Cái.

- Vì sao lại giết ông ta. Nếu như cần một năm mộ để đánh tráo người thì không phải chỉ có ông ta chết mới đắp được năm mộ. Hẳn là vì điều khác.

- Vì ông ta phản bội. Hơn nữa Ly Xeo Tả không phải là người Hán mà là người H'mông Việt Nam. Ông ta đã cam kết làm việc cho chúng tôi. Thế mà lại phản bội...

- Phản bội?

- Đúng thế, nên chúng tôi thanh toán để có một ngôi mộ đờ phải tốn thêm một mạng người nữa. Theo chúng tôi đó là điều nhân đạo.

- Tại sao ông ta phản bội? Ông ta đã thể hiện hành động gì?

- Nó chống lại người tìm đến “đánh thức” nó. Tôi biết nói thế nào về điều này. Vì tôi cũng không ngờ nó lại đến thế. Nó đã ca ngợi các ông đối với người thiếu số. Nó đã làm cán bộ cho các ông. Nó bảo đã thấy rõ chúng tôi từng nuôi nó, cấm nó ở đây, bày cho nó làm việc xấu, việc phản bội tổ quốc Việt Nam. Bên chúng tôi đã hạ lệnh giết nó. Vì theo lời Mao chủ tịch dạy, chúng tôi chỉ có “nhất biên đảo” thì mới đẽ. Việc đó chỉ đơn giản thế thôi.

- Chị có nhúng tay vào vụ này không?

- Tôi là người phải thừa hành.

- Ai là thủ mưu?

- Người đó đã từng gặp gỡ và làm việc với ông trước đây, bây giờ ở Ngưu Mã Láng.

- Mao Tả.

- Vâng, chính ông ta.

- Tôi ghi nhận lời chị. Trước khi tôi hỏi chị điều thứ hai, chị cần xem qua những thứ này đã - Trần Sinh mở cặp, anh lấy ra những tờ sao các bản báo cáo của mù gửi đi, và tờ sao các chỉ thị của Mao Tả gửi sang, để trước mặt mù. Mù liếc qua. Vẻ mặt thản nhiên, lạnh lùng. Mù đã kịp hiểu ra tất cả. Mù nhếch mép cười chua chát:

- Các ông đã tước hết khí giới của tôi rồi. Ông còn cần gì ở tôi nữa. Thế là hết. Các ông đã lấy được những bằng cứ này ở...

- ... hộp thư lưu. Nhưng rõ ràng không phải là hộp thư giả.

Mù như bị nghẹn tắc giữa cổ họng. Mù nuốt nước bọt rồi ngược lên nhìn Trần Sinh bằng ánh mắt ranh mãnh. Nhưng trong những tia ranh mãnh đó lóe lên sự thán phục. Nếu điều đó mù không muốn để lộ, thì ít ra trong thâm tâm mù cũng đã nghĩ thế. Và mù lại không ngờ những con người mù gặp hàng ngày, mù từng tiếp xúc mà họ lại đáo đẽ đến thế!

Lù Tấn Phầy, chồng chị giờ ở đâu, có phải là trung đoàn trưởng trong quân đoàn 51 không? Chị có nhận được tin không?

- Vâng, anh ấy là trung đoàn trưởng ở quân đoàn 51.

- Không, chị lại nói dối tôi rồi. Tôi nhắc lại chị nói dối với tôi chẳng đem lại lợi ích gì cho chị đâu. Tôi biết chính xác Lù Tấn Phầy là sư đoàn phó sư đoàn sơn cước đã đánh sang Việt Nam, đúng không?

Mai Ngà cúi mặt, rầu rĩ:

- Tôi không thể chịu đựng thêm được nữa. Tôi đã nói tôi không chờ đợi mình được trở về. Tôi sẵn sàng trả một giá đắt.

- Không, chuyện sẽ không dễ chịu như chị tưởng. Vì người trả giá đắt không phải là chị mà là chúng tôi. Ông Ly Xeo Tả bị giết, vợ chồng và con cái Hoàng Giáo bị giết... chị rõ điều đó. Hai đứa con chị đang nuôi, con của ai chị cũng rõ và chúng tôi cũng biết. Chị trả lời câu này. Vì sao chị và cxh bỏ trốn?

- Thật là đau đớn, thật là xấu hổ. Ông lại bắt tôi kể đến việc đau lòng đó - Mai Ngà rầu rĩ. Chúng tôi mù quáng và ngu ngốc. Chúng tôi thật đáng nguyên rủa vì đã sa vào bẫy của các ông. Khi Chín Xèng hiểu ra điều ấy thì đã quá muộn.

- Chín Xèng hiểu ra?

- Vâng. Khi ông ta bắt được một lá thư của Xeo Mỹ gửi cho Châu Linh, ông ta đã biết rõ sự thật. Nhưng đã quá muộn. Chúng tôi không còn làm được gì hơn để tự cứu lấy mình. Thật là bất ngờ. Việc này tôi sẽ chịu toàn bộ tội lỗi. Đứng về bên nào tôi cũng là người có tội. Và cả hai bên đều thù ghét tôi. Sự thật là như thế.

Giờ đây Trần Sinh mới rõ sự thật là như thế. Và ngay cả Giàng Lao Sử đến lúc này cũng chưa biết vì sao chuyện lại vỡ lở ra để gây nên tình huống bất ngờ đến thế. Bởi anh cũng không hề biết có lá thư của Xeo Mỹ đã bí mật bỏ vào túi áo anh lúc nào! Trần Sinh vẫn điềm tĩnh. Anh mỉm cười tự tin. Bên ngoài anh coi như việc không có gì hệ trọng lắm, nhưng kỳ thực trong lòng anh thì đã giật nảy lên vì có một sơ suất của Xeo Mỹ.

- Chị bảo chị là người chịu tội lỗi với cả hai bên.

- Vâng, tôi nghĩ như thế!

- Đúng. Chị nghĩ như thế là tỏ ra biết điều. Bên chúng tôi chị đã có tội giết bốn mạng người, phá hoại đất nước chúng tôi. Bên kia chị có tội dắt vào bẫy của chúng tôi cả một tổ chức gián điệp, cả một “đại kế hoạch” phá hoại. Nhưng nếu chị tỏ ra khôn ngoan, tôi sẽ chuẩn bị bằng cứ vô tội hoàn toàn cho chị ở phía bên ấy. Những người thân thích của chị bên ấy sẽ không liên lụy. Ngay cả Lù Tấn Phầy, chồng chị cũng được an toàn. Còn bên tôi, chúng tôi sẵn sàng tha tội và chị sẽ được sống yên ổn.

- Ôi, lại có điều ấy nữa!

- Vâng. Chị nghĩ đi. Ta không nên trả lời theo kiểu nước đôi.

Mai Ngà cúi mặt. Mụ ngồi lặng thinh. Mụ thở dài, bả hoải, héo hon. Trần Sinh vẫn giữ nụ cười tự tin và nét mặt điềm tĩnh: “Đã bảo mà, những kẻ làm ra vẻ cứng thì thương là giòn và dễ gãy”.

- Tôi cảm thấy chị bị căng thẳng thần kinh quá rồi. Chị ăn cơm tại đây. Tôi sẽ mời chị ăn bữa cơm giản dị của các chiến sĩ biên phòng chúng tôi.

*

**

... Ngay tối hôm ấy, Trần Sinh lại vào làm việc tiếp với Mai Ngà. Và câu đầu tiên anh đã nói:

- Tôi báo cho chị biết, trước khi tìm cách để cả hai bên cùng xóa tội cho chị thì Châu Linh tức Giàng Lao Sử một chiến sĩ trinh sát của chúng tôi, như chị đã biết tên thật của anh ta, đã cứu chị thoát chết. Đúng thế, nhờ một hành động thông minh của anh ấy mà hôm nay chị còn ngồi được ở đây. Chị có biết không?

Mai Ngà trở mắt nhìn Trần Sinh:

- Không. Tôi không được biết.

- Chắc chị nhớ rằng lúc chị chạy trốn, Chín Xèng đã giơ súng định kết liễu đời chị.

- Có. Cả tôi cũng định bắn vào đầu nó để cùng chết!

- Nhưng súng đều không nổ?

- Vâng, đúng thế.

- Đây là do Châu Linh đã mài ngăn kim hỏa của cả hai khẩu súng đi rồi. Anh ta làm việc đó từ lúc bên kia mới chuyển súng sang. Châu Linh đã cứu sống chị.

- Quả thật tôi không ngờ - Mai Ngà chép miệng cay đắng khi nghĩ tới Châu Linh, nghĩ tới “ngôi sao lạc” mù đã tìm thấy...

- Chị Mai Ngà, là người quen biết chị từ lâu, tôi ái ngại cho chị trước quyết định nhân đạo của chúng tôi. Bởi vì bên ấy, chúng sẽ không nhân đạo với

chị. Chúng sẽ tàn nhẫn đối với chị - Trần Sinh nói thong thả. Giọng anh cũng tỏ ra ái ngại. Mai Ngà ngược mắt nhìn anh. Hình như linh tính của mẹ đã đoán biết anh sắp nói câu gì và nếu mẹ khôn ngoan hơn, mẹ sẽ biết việc gì sẽ đến với mẹ.

- Các ông đều biết hết rồi, tôi là kẻ có tội với cả hai bên - Mẹ òa lên khóc. Hai bàn tay mẹ ôm lấy mặt. Trần Sinh đi ra ngoài một lát. Anh để mặc cho mẹ khóc, mặc cho mẹ dấn vật trước tội lỗi của mẹ. Khi thấy mẹ ngừng lên và kéo vạt áo lau nước mắt, anh bước vào. Mẹ nói trong tiếng nức:

- Tôi không thể chịu đựng thêm được nữa. Tôi muốn sống một cuộc sống bình thường. Tôi ngạt thở. Có lẽ tôi mù quáng và ngu ngốc quá rồi!

- Chị muốn sống một cuộc sống bình thường, điều ấy được. Nhưng bên ấy chúng đâu có để cho chị được sống bình thường!

- Ông nói gì, tôi chưa hiểu rõ ý ông?

- Chúng tôi định trả chị và hai đứa con của chị về bên ấy. Chúng tôi sẽ cho người đưa chị ra biên giới giao cho bên ấy. Liệu như vậy khi về, chị có sống được cuộc sống bình thường không?

Mai Ngà cúi mặt. Mẹ vùi mặt vào hai lòng bàn tay khóc.

Mẹ thở dài: - Thật là đau lòng!

Im lặng. Lát sau Mai Ngà ngừng lên. Mặt mẹ tái nhợt như rêu đá mùa lạnh.

Mai Ngà ngồi im. Hai con mắt mẹ sập xuống vẻ khuất phục và thảm hại. Mẹ gục đầu, khoanh hai tay lên mặt bàn, tựa người vào thành bàn. Mẹ rời rã tay chân. Rồi mẹ thiếp đi trong sự mệt mỏi và cay đắng. Trần Sinh cứ để mẹ ngồi như vậy. Anh cầm tấm chăn bông đến để cạnh người mẹ.

Khi暮 昡 昡 昡, ở ngoài khung cửa sổ ánh bình minh mờ 昡 昡 và nặng nề đã hừng lên trên màn sương lạnh của vùng trời Xín Cái.

Chín Xèng chết bên con suối gần biên giới. Mắt nó vẫn mở trừng trừng trắng già một cách bạc ác. Cùng với cái chết trên đất rừng sương lạnh đó, tất cả những gì trong cuộc đời làm gián điệp của nó cũng chết theo. Các chiến sĩ biên phòng đã chôn nó tại đó. Cả vùng bản núi Song Mây này không có ai biết chuyện đó ngoài Châu Linh và Xeo Mỹ...

... Cuộc diễn tập của dân quân kéo dài bảy ngày đêm đã kết thúc. Các tình huống trong phương án dân quân đánh giặc để giữ bản, giữ rừng đã được thực hiện trọn vẹn. Các giả định bà con dân bản phải sơ tán vào rừng đưa cả ngô, lúa theo, đưa cả trâu, ngựa, lợn, gà theo để bám đất bản mà đánh giặc lâu dài được thử thách. Mục đích thứ nhất của cuộc diễn tập đã thành công. Và mục đích thứ hai cũng trọn vẹn. Cái bẫy đã sập xuống. Đồng thời lối thoát duy nhất ấy đã mở cửa cho cái bẫy thứ hai giương lên.

Lâu lắm Giàng Lao Sử và Xeo Mỹ lại có thì giờ rảnh rang ngồi bên bếp lửa nhà mẹ Thào. Chàng trai H'ông trông đẹp như con phượng hoàng đất đầu đàn đậu trên khóm mai vàng, lợn trên khóm trúc xanh, có bước đi chao đều như rừng sa mu gặp cơn gió lướt, ngồi trên chiếc ghế trước mặt Xeo Mỹ. Hình ảnh anh, lời nói của anh như trúc đan lóng đoi, như mai cài lóng một từ lâu đã xoắn bện giữa lòng Xeo Mỹ. Xeo Mỹ khơi cho bếp lửa đỏ thêm ấm thêm. Cô gái H'ông non tơ như cây măng mai chưa có cơn gió lướt, có ngón tay thon lá hành, lưng mềm như tàu lá mía uốn cong, nhìn Giàng Lao Sử. Ánh lửa ở bếp như cháy rực trong đôi mắt cô. Nhưng sao Sử lại sợ đôi mắt ấy. Đôi mắt đẹp quá, đen lánh, bao la như dòng suối rừng quê anh. Thế mà anh cảm thấy như hơi lạnh lạnh. Tự nhiên, Giàng Lao Sử thấy lúng túng.

- Giàng Lao Sử à, mình có ý định một tí đấy - Nói xong Xeo Mỹ nhìn ngọn lửa cháy rực. Má cô cũng đỏ dậy lên.

- Mỹ có ý định gì?

- Mỹ có ý định một tí thôi, xấu hổ lắm - Xeo Mỹ cười, cô cầm que củi dụi tắt đi rồi lại đẩy vào bếp lửa...

- Mỹ cứ nói đi.

- Ý định ưng lấy Sử làm chồng đấy.

- Cũng được thôi mà. Nhưng, nhưng Mỹ à, mình có vợ và đã có một con rồi!

- Thật không đấy, ở tận miền rừng nào, bản nào?

- Ở Giào Xan, Phong Thổ mà.

Ly Xeo Mỹ ngồi im. Tai cô ù đi như nghe cơn mưa rào tháng tám. Bếp lửa vẫn cháy.

Cách vài phiên chợ sau đó, Ly Xeo Mỹ lại trở lại vui vẻ. Cô lại cùng Giàng Lao Sử cười ngửa xuống ăn chợ... Phiên chợ Xín Cái, Mỹ tươi cười nói với Sử:

- Giàng Lao Sử à, hãy quên lời Mỹ nói bên bếp lửa nhà mẹ Thào đi nhé...

10-1980

Trần Hữu Tông

Thuộc huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang

Nguyên Phó chủ tịch Quốc hội, bỏ trốn sang Trung Quốc tháng 6-1979, chết tại đây năm 1991

Đây là cuộc đấu tranh chính trị do Mao Trạch Đông phát động để thanh trừng nội bộ, diễn ra từ năm 1966 đến năm 1976.

Gùi, thò hoặc địu là vật dụng đựng đồ của người H'mông, thường làm bằng tre, nứa.

Rượu ngon nấu bằng nếp ngon hơn, rượu thân nấu bằng ngô, rượu gốc nấu bằng sắn

Phai là công trình nhỏ xây đắp bằng đất hoặc các tấm gỗ xếp chồng lên nhau để ngăn dòng nước

Ngày 17-2-1979 là ngày Trung Quốc bắt đầu nổ súng gây hấn với ta tại tuyến biên giới phía Bắc

hát ông là con trai con gái H'mông lấy ông tre bịt bóng lợn rồi giăng dây dãi nối giữa hai ông và hát cho nhau nghe, hỏi han chuyện tâm tình

lá làm thuốc độc

Ám chỉ việc Việt Nam đã giúp lật đổ chế độ Khơ me đỏ diệt chủng ở Campuchia

như bánh trôi, bột gạo, viên tròn trong có nhân đường bỏ trong bát nước sôi

Thuộc tỉnh Thiểm Tây, là điểm cuối của cuộc rút lui quân sự gọi là Vạn lý Trường Chinh do Mao Trạch Đông dẫn đầu, bắt đầu từ Giang Tây, đông nam Trung Quốc

Hội nghị Tuân Nghĩa diễn ra từ ngày 15-17/1/1935 tại Tuân Nghĩa, Quý Châu. Mao Trạch Đông đã khôi phục được quyền chỉ huy hồng quân.

Chú thích

[\[←1\]](#)

[\[←2\]](#)

[←3]

[←4]

[←5]

[\[←6\]](#)

[←7]

[\[←8\]](#)

[\[←9\]](#)

[\[← 10\]](#)

[\[← 11\]](#)

[\[← 12\]](#)

[\[←13\]](#)

Table of Contents

[Chú thích](#)